



airasia TRAVEL PROTECTION

BẢO HIỂM DU LỊCH DÀNH CHO KHÁCH HÀNG AIRASIA

POLICY WORDING AND TERMS & CONDITIONS
QUY TẮC BẢO HIỂM VÀ ĐIỀU KIỆN ĐIỀU KHOẢN

PART 1/ PHẦN 1

POLICY WORDING
QUY TẮC BẢO HIỂM

This insurance plan is offered exclusively to individuals who purchase flights (hereinafter referred to as the "Insured Person/You/Your") from AirAsia Berhad, Company No: 284669-W or AirAsia X Bhd, Company No: 734161-X ("AirAsia").

Gói bảo hiểm này được cung cấp riêng cho các cá nhân (sau đây gọi là "Người được bảo hiểm" (NDBH)) sử dụng dịch vụ của AirAsia Berhad, Số đăng ký: 284669-W hoặc AirAsia X Bhd, Số đăng ký: 734161-X (sau đây gọi là AirAsia).

Upon payment of the premiums and issuance of the Policy, We agree to provide insurance coverage to the Insured Person against loss covered as set out in this Policy subject always to the terms, conditions and exclusions contained in the Policy.

Trên cơ sở phí bảo hiểm đã nộp và Giấy chứng nhận bảo hiểm đã được ban hành, Tổng công ty bảo hiểm Bảo Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty bảo hiểm") đồng ý cung cấp bảo hiểm cho NDBH theo Đơn bảo hiểm này các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ quy định tại Đơn bảo hiểm.

PART 1.1 - AIRASIA TRAVEL PROTECTION PHẦN 1.1 – BẢO HIỂM DU LỊCH DÀNH CHO KHÁCH HÀNG AIRASIA

I. SUMMARY OF BENEFITS BẢNG QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

1. One way plan/ Chuyến đi một chiều

No. TT	One way plan benefits Quyền lợi bảo hiểm	International (VND) Hành trình quốc tế (VND)
1	Personal Accident Benefit/ Tai nạn cá nhân Accidental death or permanent bodily disablement <i>Tử vong hoặc thương tật vĩnh viễn</i>	Up to 2,000,000,000 (Age 2 to 75) Up to 1,000,000,000 (Age 76 and above) <i>Tối đa 2.000.000.000</i> <i>(Từ 2 đến 75 tuổi)</i> <i>Tối đa 1.000.000.000</i> <i>(Từ 76 tuổi trở lên)</i>
2	Travel Inconvenience Benefits/ Bảo hiểm cho các sự cố trong chuyến đi	
2.1	Trip Cancellation/ Hủy chuyến đi Reimbursement for unused & non-refundable portion of Air Ticket and accommodation if You are not able to take the Scheduled Flight on the First Scheduled Departure Date due to Insured Events <i>Hoàn trả cho phần Vé máy bay và chỗ ở chưa được sử dụng và không được hoàn lại nếu NDBH không thể thực hiện</i>	Up to 30,000,000 <i>Tối đa 30.000.000</i>

	Chuyến bay theo lịch trình vào ngày khởi hành do phát sinh các sự kiện thuộc phạm vi bảo hiểm	
2.2.	Trip Curtailment/ Rút ngắn chuyến đi Reimbursement for unused & non-refundable portion of Air Ticket and accommodation or reimbursement for additional cost of Air Ticket if you need to return to Vietnam due to Insured Events Chi trả cho các chi phí không được sử dụng và không được hoàn lại của Vé máy bay và chỗ ở hoặc chi trả cho chi phí bổ sung của Vé máy bay nếu NĐBH cần trở về Việt Nam do phát sinh các sự kiện thuộc phạm vi bảo hiểm	N/A Không áp dụng
2.3	Loss or Damage to Checked-In Baggage/ Mất mát hoặc hư hỏng đối với hành lý ký gửi Cover loss or damage to Your Checked-In Baggage and/or baby stroller (up to 72 hours upon arrival) Chi trả cho mất mát hoặc hỏng hóc đối với Hành lý ký gửi của NĐBH và/ hoặc xe đẩy trẻ em (Tối đa 72 giờ kể từ thời điểm hạ cánh)	Up to 30,000,000 1,000,000 for each damaged Checked-In Baggage and/or 2,000,000 for each one lost Tối đa 30.000.000 (1.000.000 cho mỗi Hành lý ký gửi bị hư hỏng và/hoặc 2.000.000 cho mỗi Hành lý ký gửi bị mất)
2.4	Baggage Delay/ Hành lý đến trễ For every 6 consecutive hours delay from arrival time of Scheduled Flight until You receive Your luggage Chi trả cho mỗi 6 giờ liên tục kể từ thời điểm hạ cánh của Chuyến bay theo lịch trình cho đến khi NĐBH nhận được hành lý của mình	Up to 4,000,000 1,000,000 per 6 consecutive hours of delay Tối đa 4.000.000 1.000.000 cho mỗi 6 giờ liên tục bị trễ
2.5	On-Time Guarantee/ Trễ chuyến bay Delay more than 2 consecutive hours from scheduled departure time Chi trả cho chuyến bay bị trễ từ hơn 2 giờ trở lên so với thời gian khởi hành theo lịch trình.	1.000.000
2.6	AirAsia Flight Delay/ Bảo hiểm trễ chuyến bay AirAsia For every subsequent 6 consecutive hours delay of the original departure Scheduled Flight, in addition to the delay covered in Section 2.5 On-Time Guarantee Chi trả cho mỗi 6 giờ liên tục bị trễ so với thời gian khởi hành theo lịch trình ban đầu, ngoài thời gian trễ được nêu trong Mục 2.5	Up to 7,000,000 1,000,000 per subsequent 6 consecutive hours of delay Tối đa 7.000.000 1.000.000 cho mỗi 6 giờ liên tục bị trễ
2.7	Common Carrier Delay/ Phương tiện công cộng đến trễ For every 6 consecutive hours delay from the original departure time of the scheduled Common Carrier Chi trả cho mỗi 6 giờ liên tục bị trễ so với thời gian khởi hành theo lịch trình ban đầu của Phương tiện công cộng	N/A Không áp dụng

2.8	Missed Flight Connection/ Lỡ nối chuyến No Onward connecting AirAsia flight available within 6 hours from the missed Scheduled Flight caused by delay of AirAsia's Incoming connecting flight <i>Chi trả cho mỗi 6 giờ liên tục bị trễ do không có chuyến bay nối chuyến tiếp theo nào của AirAsia có sẵn trong vòng 6 giờ kể từ thời điểm Chuyến bay theo lịch trình bị lỡ do chuyến bay nối chuyến của AirAsia đến trễ</i>	Up to 3,000,000 1,500,000 per subsequent 6 consecutive hours of delay Tối đa 3.000.000 1.500.000 cho mỗi 6 giờ liên tục bị trễ
2.9	Loss of Personal Money/ Mất tiền cá nhân	Up to 6,000,000 Up to 72 hours upon arrival Tối đa 6.000.000 Tối đa 72 giờ kể từ thời điểm hạ cánh
2.10	Expenses incurred arising from Loss of Travel Documents/ Các chi phí phát sinh do mất Giấy tờ thông hành	
2.11	Travel Reroute/ Sắp xếp lại chuyến đi Delay more than 6 consecutive hours from scheduled arrival time caused by rerouting of the Scheduled AirAsia flight, as a result of strike/industrial action, adverse weather conditions, mechanical breakdown or life-threatening medical reason <i>Chi trả cho mỗi 6 giờ liên tục bị trễ kể từ thời gian đến theo lịch trình do thay đổi lộ trình chuyến bay theo lịch trình của AirAsia, là hậu quả của hành động bãi công, điều kiện thời tiết bất lợi, hư hỏng máy móc hoặc tình trạng y tế đe dọa đến tính mạng</i>	Up to 3,000,000 1,000,000 per subsequent 6 consecutive hours of delay Tối đa 3.000.000 1.000.000 cho mỗi 6 giờ liên tục bị trễ
2.12	Hijack Distress Allowance/ Bảo hiểm trong trường hợp bị không tặc When Your flight is hijacked and Your Trip is interrupted for 6 consecutive hours <i>Khi chuyến bay bị không tặc khống chế và chuyến đi của NĐBH bị gián đoạn trong 6 giờ liên tục</i>	Up to 6,000,000 3,000,000 per subsequent 6 consecutive hours of detention Tối đa 6.000.000 3.000.000 cho mỗi 6 giờ liên tục bị giữ
2.13	Home Care Benefit/ Bảo hiểm nhà tư nhân Physical loss or damage to Your Home Contents in Vietnam as a result of Theft while You are away travelling <i>Chi trả cho các tổn thất vật chất hoặc hư hại xảy ra đối với tư gia của NĐBH tại Việt Nam, là kết quả của việc bị trộm cắp khi NĐBH đi du lịch</i>	Up to 6,000,000 Up to 72 hours upon arrival Tối đa 6.000.000 Tối đa 72 giờ kể từ thời điểm hạ cánh
3	Medical and Evacuation Expenses/ Chi phí y tế và vận chuyển cấp cứu	
3.1.1	Medical Expenses due to Accident/ Chi phí y tế do tai nạn Reimbursement of medical expenses incurred due to Accident <i>Chi trả cho các chi phí y tế phát sinh do tai nạn</i>	N/A Không áp dụng
3.1.2	Medical Expenses due to Sickness/ Chi phí y tế do ốm bệnh	

	Reimbursement of medical expenses incurred due to Sickness <i>Chi trả cho các chi phí y tế phát sinh do ốm bệnh</i>	
3.1.3	Hospital Allowance/ Trợ cấp nằm viện Pays for each complete day if you are confined in the hospital for more than 24 hours. Maximum payable for 30 full days. <i>Chi trả cho mỗi ngày nằm viện hoàn chỉnh nếu NĐBH nằm viện trên 24h. Thời gian chi trả tối đa 30 ngày.</i>	
3.2	Emergency Medical Evacuation & Mortal Remains Repatriation due to accidental injury or death/ Chi phí vận chuyển cấp cứu và hồi hương thi hài do tử vong hoặc thương tật do tai nạn Up to 72 hours upon arrival/ <i>Tối đa 72 giờ kể từ khi hạ cánh</i>	Up to 200,000,000 (Age 2 to 75) Up to 100,000,000 (Age 76 and above) <i>Tối đa 200.000.000 (Từ 2 đến 75 tuổi) Tối đa 100.000.000 (Từ 76 tuổi trở lên)</i>
3.3	Emergency Medical Evacuation & Mortal Remains Repatriation due to Sickness or death/ Chi phí vận chuyển cấp cứu và hồi hương thi hài do ốm đau bệnh tật hoặc tử vong	N/A <i>Không áp dụng</i>
3.4	Compassionate Visit/ Thăm thân	N/A <i>Không áp dụng</i>
4	Personal Liability/ Trách nhiệm cá nhân Up to 72 hours upon arrival/ <i>Tối đa 72 giờ kể từ thời điểm hạ cánh</i>	Up to 3,000,000,000 <i>Tối đa 3.000.000.000</i>
5	24 hours Worldwide Travel Assistance Services/ Hỗ trợ du lịch toàn cầu 24h	Included/ <i>Bao gồm</i>

2. Return Plan/ Chuyển đi khứ hồi

No. TT	Return plan benefits <i>Quyền lợi bảo hiểm</i>	International (VND) <i>Hành trình quốc tế (VND)</i>
1	Personal Accident Benefit/ Tai nạn cá nhân Accidental death or permanent bodily disablement <i>Tử vong hoặc thương tật vĩnh viễn</i>	Up to 2,000,000,000 (Age 2 to 75) Up to 1,000,000,000 (Age 76 and above) <i>Tối đa 2.000.000.000 (Từ 2 đến 75 tuổi) Tối đa 1.000.000.000 (Từ 76 tuổi trở lên)</i>
2	Travel Inconvenience Benefits/ Bảo hiểm cho các sự cố trong chuyến đi	
2.1	Trip Cancellation/ Hủy chuyến đi	Up to 30,000,000 <i>Tối đa 30.000.000</i>

	Reimbursement for unused & non-refundable portion of Air Ticket and accommodation if You are not able to take the Scheduled Flight on the First Scheduled Departure Date due to Insured Events. <i>Chi trả cho các chi phí không được sử dụng và không được hoàn lại của Vé máy bay và chỗ ở nếu NĐBH không thể thực hiện Chuyến bay theo lịch trình vào ngày khởi hành do phát sinh các sự kiện thuộc phạm vi bảo hiểm.</i>	
2.2.	Trip Curtailment/ Rút ngắn chuyến đi Reimbursement for unused & non-refundable portion of Air Ticket and accommodation or reimbursement for additional cost of Air Ticket if you need to return to Vietnam due to Insured Events. <i>Chi trả cho các chi phí không được sử dụng và không được hoàn lại của Vé máy bay và chỗ ở hoặc chi trả cho chi phí bổ sung của Vé máy bay nếu NĐBH cần trở về Việt Nam do phát sinh các sự kiện thuộc phạm vi bảo hiểm.</i>	Up to 30,000,000 <i>Tối đa 30.000.000</i>
2.3	Loss or Damage to Checked-In Baggage/ Mất mát hoặc hư hỏng đối với hành lý ký gửi Cover loss or damage to Your Checked-In Baggage and/or baby stroller (up to 72 hours upon arrival) <i>Chi trả cho mất mát hoặc hỏng hóc đối với Hành lý ký gửi của NĐBH và/ hoặc xe đẩy trẻ em (Tối đa 72 giờ kể từ thời điểm hạ cánh)</i>	Up to 30,000,000 1,000,000 for each damaged Checked-In Baggage and/or 2,000,000 for each one lost <i>Tối đa 30.000.000</i> <i>(1.000.000 cho mỗi Hành lý ký gửi bị hư hỏng và/hoặc 2.000.000 cho mỗi Hành lý ký gửi bị mất)</i>
2.4	Baggage Delay/ Hành lý đến trễ For every 6 consecutive hours delay from arrival time of Scheduled Flight until You receive Your luggage <i>Chi trả cho mỗi 6 giờ liên tục bị trễ kể từ thời điểm hạ cánh của Chuyến bay theo lịch trình cho đến khi NĐBH nhận được hành lý của mình</i>	Up to 4,000,000 1,000,000 per 6 consecutive hours of delay <i>Tối đa 4.000.000</i> <i>1.000.000 cho mỗi 6 giờ liên tục bị trễ</i>
2.5	On-Time Guarantee/ Trễ chuyến bay Delay more than 2 consecutive hours from scheduled departure time <i>Chi trả cho chuyến bay bị trễ từ hơn 2 giờ trở lên so với thời gian khởi hành theo lịch trình ban đầu</i>	1.000.000
2.6	AirAsia Flight Delay/ Bảo hiểm trễ chuyến bay AirAsia For every subsequent 6 consecutive hours delay of the original departure Scheduled Flight, in addition to the delay covered in Section 2.5 On-Time Guarantee <i>Chi trả cho mỗi 6 giờ liên tục bị trễ so với thời gian khởi hành theo lịch trình ban đầu, ngoài thời gian trễ được nêu trong Mục 2.5</i>	Up to 7,000,000 1,000,000 per subsequent 6 consecutive hours of delay <i>Tối đa 7.000.000</i> <i>1.000.000 cho mỗi 6 giờ liên tục bị trễ</i>

2.7	Common Carrier Delay/ Phương tiện công cộng đến trễ For every 6 consecutive hours delay from the original departure time of the scheduled Common Carrier Chi trả cho mỗi 6 giờ liên tục bị trễ so với thời gian khởi hành theo lịch trình ban đầu của Phương tiện công cộng	Up to 5,000,000 1,000,000 per subsequent 6 consecutive hours of delay Tối đa 5.000.000 1.000.000 cho mỗi 6 giờ liên tục bị trễ
2.8	Missed Flight Connection/ Lỡ nối chuyến No Onward connecting AirAsia flight available within 6 hours from the missed Scheduled Flight caused by delay of AirAsia's Incoming connecting flight Chi trả cho mỗi 6 giờ liên tục bị trễ do không có chuyến bay nối chuyến tiếp theo nào của AirAsia trong vòng 6 giờ kể từ thời điểm Chuyến bay theo lịch trình bị lỡ do chuyến bay nối chuyến của AirAsia đến trễ	Up to 3,000,000 1,500,000 per subsequent 6 consecutive hours of delay Tối đa 3.000.000 1.500.000 cho mỗi 6 giờ liên tục bị trễ
2.9	Loss of Personal Money/ Mất tiền cá nhân	Up to 11,000,000 Tối đa 11.000.000
2.10	Expenses incurred arising from Loss of Travel Documents/ Các chi phí phát sinh do mất Giấy tờ thông hành	
2.11	Travel Reroute/ Sắp xếp lại chuyến đi Delay more than 6 consecutive hours from scheduled arrival time caused by rerouting of the Scheduled AirAsia flight, as a result of strike/industrial action, adverse weather conditions, mechanical breakdown or life-threatening medical reason. Chi trả cho mỗi 6 giờ liên tục bị trễ kể từ thời gian đến theo lịch trình do thay đổi lộ trình chuyến bay theo lịch trình của AirAsia, mà việc thay đổi này là hậu quả của hành động bãi công, điều kiện thời tiết bất lợi, hư hỏng máy móc hoặc tình trạng y tế đe dọa đến tính mạng.	Up to 3,000,000 1,000,000 per subsequent 6 consecutive hours of delay Tối đa 3.000.000 1.000.000 cho mỗi 6 giờ liên tục bị trễ
2.12	Hijack Distress Allowance/ Bảo hiểm trong trường hợp bị không tặc When Your flight is hijacked and Your Trip is interrupted for 6 consecutive hours. Khi chuyến bay bị không tặc khống chế và chuyến đi của NĐBH bị gián đoạn trong 6 giờ liên tục	Up to 6,000,000 3,000,000 per subsequent 6 consecutive hours of delay Tối đa 6.000.000 3.000.000 cho mỗi 6 giờ liên tục bị giữ
2.13	Home Care Benefit/ Bảo hiểm nhà tư nhân Physical loss or damage to Your Home Contents in Vietnam as a result of Theft while You are away travelling. Chi trả cho các tổn thất vật chất hoặc hư hại xảy ra đối với tư gia của NĐBH tại Việt Nam do bị trộm cắp khi NĐBH đi du lịch.	Up to 15,000,000 Tối đa 15.000.000
3	Medical and Evacuation Expenses/ Chi phí y tế và vận chuyển cấp cứu	
3.1.1	Medical Expenses due to Accident/ Chi phí y tế do tai nạn	Up to 1,000,000,000 (Age 2 to 75)

	Reimbursement of medical expenses incurred due to Accident <i>Chi trả cho các chi phí y tế phát sinh do tai nạn</i>	Up to 500,000,000 (Age 76 and above) <i>Tối đa tới 1.000.000.000 (Từ 2 đến 75 tuổi) Tối đa 500.000.000 (Từ 76 tuổi trở lên và chỉ với tai nạn)</i>
3.1.2	Medical Expenses due to Sickness/ Chi phí y tế do ốm bệnh Reimbursement of medical expenses incurred due to Sickness <i>Chi trả cho các chi phí y tế phát sinh do ốm bệnh</i>	Excess VND 200,000 per claim/ <i>khấu trừ 200.000/ca bồi thường</i> (Hospital cashless admission service available / <i>Quyền lợi có áp dụng dịch vụ bảo lãnh viện phí</i>)
3.1.3	Hospital Allowance/ Trợ cấp nằm viện Pays for each complete day if you are confined in the hospital for more than 24 hours. Maximum payable for 30 full days. <i>Chi trả cho mỗi ngày nằm viện nếu NĐBH nằm viện trên 24h. Tối đa 30 ngày.</i> (Subject to Medical Expense sub-limit) <i>Chi trả dưới quyền lợi chi phí y tế ở trên</i>	Up to 30,000,000 (Age 2 to 75) Up to 15,000,000 (Age 76 and above) <i>Tối đa tới 30.000.000 (Từ 2 đến 75 tuổi) Tối đa 15.000.000 (Từ 76 tuổi trở lên và chỉ với tai nạn)</i> 1,000,000 per full day/ <i>1.000.000 cho mỗi một ngày hoàn chỉnh</i>
3.2	Emergency Medical Evacuation & Mortal Remains Repatriation due to accidental injury or death/ Chi phí vận chuyển cấp cứu và hồi hương thi hài do tử vong hoặc thương tật do tai nạn	Up to 2,000,000,000 (Age 2 to 75) Up to 1,000,000,000 (Age 76 and above)
3.3	Emergency Medical Evacuation & Mortal Remains Repatriation due to Sickness or death/ Chi phí vận chuyển cấp cứu và hồi hương thi hài do ốm đau bệnh tật hoặc tử vong	<i>Tối đa 2.000.000.000 (Từ 2 đến 75 tuổi) Tối đa 1.000.000.000 (Từ 76 tuổi trở lên)</i>
3.4	Compassionate Visit/ Thăm thân	Up to 30,000,000 <i>Tối đa 30.000.000</i>
4	Personal Liability/ Trách nhiệm cá nhân	Up to 3,000,000,000 <i>Tối đa 3.000.000.000</i>
5	24 hours Worldwide Travel Assistance Services/ Hỗ trợ du lịch toàn cầu 24h	Included/ <i>Bao gồm</i>

Coverage for accompanying Infant(s) who is/are named in the Certificate of Insurance is afforded as follows:

Bảo hiểm cho trẻ sơ sinh đi kèm cùng người có tên trong Giấy chứng nhận bảo hiểm được chi trả như sau:

Coverage is afforded to one (1) accompanying named Infant if You have purchased the travel protection herein provided. This free coverage is limited as follows:

Bảo hiểm sẽ chi trả cho 1 trẻ sơ sinh đi kèm cùng người có tên trong Giấy chứng nhận bảo hiểm với các quyền lợi được giới hạn như sau:

- a) Personal Accident benefit up to 10% of the stated Summary of Benefits;
Bảo hiểm tai nạn cá nhân: chi trả tới 10% số tiền bảo hiểm ghi trong bảng quyền lợi;
- b) Medical Expenses up to 10% of the stated Summary of Benefits (applicable for International Return Plan only)
Chi phí y tế: chi trả tới 10% số tiền bảo hiểm ghi trên bảng quyền lợi (chỉ áp dụng với Chương trình quốc tế khứ hồi).
- c) Emergency Medical Evacuation & Mortal Remains Repatriation up to 100% of the stated Summary of Benefits (applicable for International Return Plan only).
Chi phí y tế vận chuyển cấp cứu và Hồi hương thi hài: chi trả tới 100% số tiền ghi trên bảng quyền lợi (chỉ áp dụng với Chương trình quốc tế khứ hồi).
- d) 24 hours Worldwide Travel Assistance Services./ Hỗ trợ du lịch toàn cầu 24h.

II. DEFINITION/ ĐỊNH NGHĨA

1. **Accident** refers to an event causing Bodily Injury due to violent, external and visible means.
Tai nạn là thương tích thân thể gây ra bởi ngoại lực và có thể nhìn thấy được.
2. **Accidental Damage** refers to the unintentional and unforeseen failure, breakage or destruction of Your Gadget, with visible evidence of an external force being applied and which results in Your Gadget being unusable.
Hư hỏng do tai nạn là sự hỏng hóc do vô ý và không lường trước, gây ra gãy vỡ hoặc phá hủy Thiết bị của NĐBH, với bằng chứng rõ ràng về một lực bên ngoài tác động và dẫn đến Thiết bị của NĐBH không thể sử dụng được.
3. **Accidental Liquid Damage** refers to the unintentional and unforeseen failure, breakage or destruction of Your Gadget, with visible evidence of damage caused by coming into contact with liquid, which results in Your Gadget being unusable.
Hư hỏng do tiếp xúc với chất lỏng là việc hỏng hóc do vô ý và không lường trước được đối với Thiết bị của NĐBH, với bằng chứng rõ ràng về thiệt hại gây ra do tiếp xúc với chất lỏng, dẫn đến Thiết bị của NĐBH không thể sử dụng được.
4. **AirAsia Credit Shell** refers to amount credited by AirAsia into Your AirAsia BIG Member ID.
Thẻ tín dụng AirAsia là khoản tín dụng mà AirAsia ghi có vào thẻ thành viên AirAsia của NĐBH.
5. **Air Ticket (also known as seats purchased under AirAsia's e-ticketing system)** refers to an electronic acknowledgement generated upon an internet purchase which is entitled "Itinerary" for Your journey issued by AirAsia.

Vé máy bay (còn được gọi là ghế mua theo hệ thống bán vé điện tử AirAsia) là một xác nhận điện tử được tạo ra khi mua vé qua mạng hay được gọi là Xác nhận lịch trình bay cho chuyến du lịch của NĐBH do AirAsia cấp.

6. **Asia Assistance** refers to the emergency assistance company We appoint.
Asia Assistance là công ty cứu trợ khẩn cấp do Công ty bảo hiểm chỉ định.
7. **Bodily Injury** refers to injury or death suffered by the Insured Person caused solely by Accident.
Thương tật thân thể là thương tật hoặc tử vong gây ra bởi tai nạn đối với NĐBH.
8. **Certificate of Insurance** refers to the electronic confirmation of this Policy.
Giấy chứng nhận bảo hiểm là xác nhận điện tử của Đơn bảo hiểm này.
9. **Checked-In Baggage** refers to baggage that is checked-in with AirAsia with AirAsia baggage tag.
Hành lý ký gửi là hành lý được đăng ký ký gửi với thẻ hành lý của AirAsia.
10. **Civil War** refers to armed opposition between two or more parties belonging to the same country where the opposing parties are of different ethnic, religious or ideological groups.
Nội chiến là sự đối lập vũ trang giữa hai hoặc nhiều đảng thuộc cùng một quốc gia nơi các đảng đối lập thuộc các nhóm sắc tộc, tôn giáo hoặc ý thức hệ khác nhau.
11. **Common Carrier** refers to any registered operator, who is licensed with the local government and provides regular scheduled transportation services for individuals who travel as fare paying passengers in vehicles as listed below: airport limousine, bus, taxi, ferry, train or tram.
Phương tiện công cộng là các hãng vận chuyển đã đăng ký và được cấp phép bởi các cơ quan chính phủ và cung cấp dịch vụ vận chuyển theo lịch trình thường xuyên cho các cá nhân đi du lịch đã trả tiền vé cho việc vận chuyển như được liệt kê dưới đây: xe limousine, xe buýt, taxi, phà, xe lửa hoặc xe điện.
12. **Country of Arrival** refers to Scheduled destination reflected in Your Air Ticket.
Quốc gia đến là điểm đến được xác định trên Vé máy bay của NĐBH.
13. **Driving Range** refers to the tract of land for practising long golf shots.
Sân tập golf là khoảng sân đất để luyện tập cho các cú đánh Golf.
14. **Epidemic** refers to a sudden severe outbreak of disease.
Dịch bệnh là việc bùng phát của một căn bệnh.
15. **First Departure Date** refers to the date of departure shown on Your Air Ticket.
Ngày khởi hành đầu tiên là ngày khởi hành được thể hiện trên Vé máy bay của NĐBH.
16. **Gadget** refers to electronic item purchased by You, for which You hold Evidence of Ownership. For the purposes of this Policy, Gadget can be any one of the following items: mobile phones, laptops, tablets, desktops, digital cameras, PC monitors, MP3 players, DVD players, game consuls, camera lenses, bluetooth headsets, PDAs and portable speakers.
Thiết bị là các thiết bị điện tử mà NĐBH đã mua, trong đó NĐBH giữ các giấy tờ chứng minh quyền Sở hữu. Theo các quy định tại Đơn bảo hiểm bảo hiểm này, Thiết bị có thể là một trong những đồ vật sau đây: điện thoại di động, máy tính xách tay, máy tính bảng, máy tính để bàn, máy ảnh kỹ thuật số, màn hình PC, máy nghe nhạc MP3, đầu DVD, máy chơi game, ống kính máy ảnh, tai nghe bluetooth, PDA và loa di động.

- 17. Gadget Accessories** refers to items such as chargers, protective cases, headphones and hands free devices or any item that You may attach or connect to Your electronic Gadget.
Phụ kiện thiết bị điện tử là các vật dụng như bộ sạc, vỏ bảo vệ, tai nghe và thiết bị không dây hoặc bất kỳ vật dụng nào NĐBH có thể sử dụng đính kèm hoặc kết nối với Thiết bị điện tử của mình.
- 18. Forceful ATM Withdrawal** refers to an unwilling ATM withdrawal under duress under attack or assault.
Ép buộc rút tiền từ ATM là việc NĐBH bị ép buộc rút tiền ATM dưới sự cưỡng bức khi bị tấn công.
- 19. Foreign War** refers to armed opposition.
Ngoại xâm là sự đối kháng có vũ trang
- 20. Fraudulent Charges** refers to deception for financial or personal gain by a person's credit and/or charge card.
Giao dịch gian lận là việc lừa dối để thu lợi tài chính hoặc cá nhân bằng thẻ tín dụng và/ hoặc thẻ tính phí của một người.
- 21. Golf Course** refers to the area of ground for playing golf.
Sân Golf là sân đất để chơi Golf.
- 22. Golfing/Golf Equipment** refers to equipment or devices that aid in the process of playing a golf game.
Dụng cụ chơi Golf là những dụng cụ được sử dụng trong quá trình chơi Golf.
- 23. Hijack** refers to any unlawful, forceful or violent seizure, control or threat.
Không tặc là các hành động bạo lực, đe dọa, kiểm soát bất hợp pháp.
- 24. Hired Equipment** refers to the temporary use of the equipment for an agreed payment from a company that hires the equipment.
Dụng cụ đi thuê là các dụng cụ được sử dụng trong một khoảng thời gian ngắn được thỏa thuận theo một khoản thanh toán với một công ty cho thuê dụng cụ.
- 25. Home** refers to Your residence in Vietnam.
Nhà là nơi ở của NĐBH ở Việt Nam.
- 26. Home Contents** refers to household furniture, fixtures, fittings and furnishings, clothing and personal effects in Your Home.
Đồ dùng trong nhà là đồ nội thất gia đình, phụ kiện, đồ dùng, quần áo và các tài sản cá nhân trong Nhà của NĐBH.
- 27. Hospital** refers to a registered medical institution operated pursuant to law for the care and treatment of sick or injured persons with organized or arranged facilities for medical treatment and having 24-hour nursing facilities. This shall not include any institution for the aged, chronically ill or convalescent, resting or nursing homes.
Bệnh viện là một cơ sở y tế đã đăng ký hoạt động theo luật pháp để chăm sóc và điều trị cho những người bị bệnh hoặc bị thương với các cơ sở được tổ chức hoặc sắp xếp để điều trị y tế và có các cơ sở điều dưỡng 24 giờ. Điều này sẽ không bao gồm bất kỳ cơ sở nào cho người già, bệnh mãn tính hoặc nghỉ dưỡng, nghỉ ngơi hoặc nhà dưỡng lão.
- 28. Immediate Family Member** refers to Your:
Thành viên gia đình trực hệ là các đối tượng:

- a) legal spouse/ vợ chồng hợp pháp;
- b) legal, adoptive and/or biological children/ con hợp pháp và/hoặc con nuôi hợp pháp;
- c) children-in-law/ con riêng vợ/chồng;
- d) siblings/ anh/chị em ruột;
- e) siblings-in-law/ anh, chị, em dâu/ rể;
- f) parents/ bố mẹ đẻ;
- g) parents-in-law/ bố mẹ vợ/chồng;
- h) grandparents/ ông bà;
- i) grandparents-in-law/ ông bà vợ/chồng;
- j) grandchildren/ cháu;
- k) legal guardian/ người giám hộ hợp pháp;
- l) ward/ người phụ thuộc, nằm trong quyền bảo trợ của NĐBH;
- m) step or adopted children/ con riêng hoặc con nuôi;
- n) step parents/ bố dượng, mẹ kế;
- o) aunts/ cô;
- p) uncles/ chú;
- q) nieces/ cháu gái;
- r) nephews/ cháu trai

who reside in Your principal country of residence/ cư trú tại quốc gia chính của NĐBH.

29. Insured AirAsia Guest, Insured Person, You, Your refers to the covered guest who has been issued with a Certificate of Insurance

Người được bảo hiểm (viết tắt là NĐBH), khách hàng của AirAsia là người được chấp nhận bảo hiểm và có tên trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

30. Infant refers to an Insured Person, who is at least nine (9) days old and not exceeding two (2) years of age, and who is accompanied to travel under a ticket issued. A covered named Infant receives coverage under the "Personal Accident Benefit" only and coverage is limited to 10% of the total value of the benefit amount.

Trẻ sơ sinh là NĐBH của đơn bảo hiểm này ít nhất chín (9) ngày tuổi và không quá hai (2) tuổi và được đi cùng theo một vé máy bay được cấp. Một trẻ sơ sinh chỉ được bảo hiểm theo Quyền lợi Tai nạn Cá nhân và chỉ giới hạn ở 10% tổng giá trị của số tiền bảo hiểm.

31. Incoming connecting flight refers to AirAsia flight boarded by You from first point of departure. **Chuyến bay nối chuyến** là chuyến bay chuyển tiếp của AirAsia mà NĐBH đã làm thủ tục lên máy bay sau khi hoàn thành chuyến bay tại điểm khởi hành ban đầu.

32. Misfortune refers to permanent loss or damage of Your Golf Equipment due event beyond your control.

Rủi ro ngoài ý muốn là sự hỏng hóc không thể phục hồi của dụng cụ Golf của NĐBH do sự kiện ngoài tầm kiểm soát của NĐBH.

33. One Way Plan refers to insurance coverage for Insured AirAsia Guest(s) who had purchased oneway flight.

Chuyến đi một chiều là chương trình bảo hiểm cho các khách hàng mua vé một chiều của AirAsia.

34. Onward connecting flight refers to Scheduled Flight for Your onward journey after disembarking from the Incoming AirAsia connecting flight.

Chuyến bay nối chuyến tiếp theo là Chuyến bay theo lịch trình để tiếp tục chuyến đi của NĐBH sau khi hoàn thành chuyến bay nối chuyến trước đó của AirAsia.

35. Pandemic refers to an outbreak of infectious disease, which meets the following criteria set by World Health Organisation (WHO), that spreads across a large region or worldwide.

Đại dịch Là sự bùng phát của một loại bệnh truyền nhiễm, đáp ứng các tiêu chí sau do Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đặt ra, lan rộng trên một khu vực rộng lớn hoặc trên toàn thế giới.

- a) Emergence of a disease new to a population;

Sự xuất hiện của một bệnh mới đối với toàn dân;

- b) Agents infect humans, causing Serious Illness;
Tác nhân lây nhiễm sang người, gây bệnh hiểm nghèo;
- c) Agents spread easily and sustainably among humans.
Tác nhân lây lan dễ dàng và lâu dài ở người.

36. Personal Valuables refers to electronic equipment of any kind and other personal effects.

Vật dụng cá nhân bao gồm thiết bị điện tử và các đồ dùng cá nhân.

37. Physician refers to a properly qualified doctor or medical practitioner licensed by the medical authorities of the country in which treatment is provided and who is practising within the scope of license and training, excluding You, your spouse, the person accompanying you on your Scheduled Flight, or Your Immediate Family Member.

Bác sĩ là một bác sĩ y khoa có trình độ phù hợp được cấp phép bởi cơ quan y tế của quốc gia nơi NĐBH điều trị, đang hành nghề trong phạm vi giấy phép và phạm vi được đào tạo, ngoại trừ NĐBH, vợ/chồng của NĐBH, người đi cùng NĐBH trên Chuyến bay theo lịch trình hoặc thành viên trực hệ trong gia đình của NĐBH.

38. Piste Closure refers to the closure of facilities of a ski run of compacted snow and all lifts at the Piste for use by skiers for skiing activities.

Đóng cửa đường trượt tuyết là việc đóng cửa các cơ sở của một đường trượt tuyết và tất cả các thang máy tại đường trượt được sử dụng cho các hoạt động trượt tuyết.

39. Policy refers to the Certificate of Insurance including any endorsement, schedules, sections, parts, and/or any other documents that we may rely on relating to this contract of insurance.

Đơn bảo hiểm bao gồm Giấy chứng nhận bảo hiểm, toàn bộ các sửa đổi bổ sung, các phần, mục, quyền lợi và các tài liệu khác cấu thành nên Hợp đồng bảo hiểm.

40. Pre-Existing Condition refers to any Sickness, disease or other abnormal medical condition of You or Your Immediate Family Member which existed ninety (90) days prior to the purchase of the Air Ticket(s):

Tình trạng y tế có sẵn là các tình trạng ốm đau, bệnh tật hoặc tình trạng y tế bất thường của NĐBH hoặc những thành viên gia đình trực hệ của NĐBH đã tồn tại 90 ngày trước khi mua Vé máy bay, bao gồm các tình trạng sau:

- a) first manifested itself, worsened, became acute or exhibited symptoms which would have caused an ordinarily prudent person to seek diagnosis, care or treatment; or
mới biểu hiện, trở nên nặng hơn, trở thành các triệu chứng cấp tính hoặc đã có một số biểu hiện dẫn đến việc cần có các chẩn đoán, chăm sóc hoặc điều trị của bác sĩ; hoặc là
- b) is under treatment by a Physician or where treatment has already been recommended by a Physician; or
đã hoặc đang được điều trị bởi Bác sĩ; hoặc là
- c) required consumption of prescribed drugs or medicine.
đã sử dụng thuốc theo chỉ định.

41. Professional Sport(s) refers to any sports engagement by You, where You could earn income or remuneration by participation.

Hoạt động thể thao chuyên nghiệp đề cập đến bất kỳ sự tham gia vào hoạt động thể thao nào của NĐBH, và từ đó NĐBH có thể kiểm thu nhập hoặc thù lao nếu tham gia.

- 42. Proof of Purchase** refers to a document that proves that the Gadget you are claiming belongs to You. This can be a copy of receipt, delivery note, gift receipt or confirmation from Your provider that the Gadget is used by You.

Bằng chứng mua hàng hóa là các tài liệu chứng minh các thiết bị điện tử NĐBH đang yêu cầu bồi thường thuộc về NĐBH. Đó có thể là một bản sao hóa đơn, phiếu giao hàng, biên nhận quà tặng hoặc xác nhận từ nhà cung cấp của NĐBH rằng các thiết bị điện tử được NĐBH sử dụng.

- 43. Public Transportation** refers to rail, bus, coach, taxi or ferry services used by You to board the Scheduled Flight.

Phương tiện vận chuyển công cộng là các dịch vụ đường sắt, xe buýt, xe khách, taxi hoặc phà được NĐBH sử dụng để đi tới Chuyến bay theo lịch trình.

- 44. Reasonable and Customary Charges** refers to expenses normally charged for medical/Hospital treatment, supplies or services medically necessary to treat Your condition.

Các chi phí thông thường và hợp lý là các chi phí thường được tính cho điều trị y tế / bệnh viện, vật tư hoặc dịch vụ cần thiết về mặt y tế để điều trị Tình trạng của NĐBH.

- 45. Return Plan** refers to insurance coverage for Insured AirAsia Guest(s) who had purchased return flight.

Chuyến đi khứ hồi là việc bảo hiểm cho các hành khách đã mua chuyến bay khứ hồi của AirAsia.

- 46. Robbery** refers to a criminal act of taking money, property or goods in Your possession by physical force, and threat.

Cướp là hành vi phạm tội cướp tiền, tài sản hoặc hàng hóa thuộc sở hữu của NĐBH bằng vũ lực và đe dọa.

- 47. Scheduled Flight** refers to commercial flights scheduled by AirAsia.

Chuyến bay theo lịch trình là các chuyến bay thương mại được lên kế hoạch bay của Hãng AirAsia.

- 48. Serious Illness** refers to sickness that is life threatening and requiring immediate treatment from a Physician resulting in You or Your Immediate Family Member being unfit to travel or to continue with Your original Flight.

Ốm bệnh nghiêm trọng là ốm đau bệnh tật đe dọa đến tính mạng và cần được Bác sĩ điều trị khẩn cấp dẫn đến việc NĐBH hoặc Thành viên gia đình trực hệ của NĐBH không thể đi du lịch hoặc tiếp tục du lịch theo Chuyến bay theo lịch trình của NĐBH.

- 49. Sickness/ Illness** refers to any noticeable change in Your physical health that requires the care of a Physician.

Ốm bệnh/ ốm đau bệnh tật là bất kỳ thay đổi đáng chú ý nào về sức khỏe thể chất của NĐBH cần có sự chăm sóc của Bác sĩ.

- 50. Theft** refers to permanent loss or damage of personal property or belongings by an unknown third party where:

Trộm cắp là các tình trạng mất cắp hoặc hư hỏng vĩnh viễn xảy ra bởi bên thứ ba:

- a) there is physical evidence of a break-in of a premise where they are kept during the Trip, or là những bằng chứng cơ học cho thấy việc bị mất trộm khi đang thực hiện chuyến đi.

b) they are taken without Your consent, whether forcibly or otherwise.

chúng được thực hiện khi không có sự đồng ý của NĐBH cho dù có cưỡng ép hay không.

51. Third Party Property refers to the material property of a third party which does not belong to You or in the charge of Your custody or under Your or Your Immediate Family Member's control.

Tài sản bên thứ 3 đề cập đến tài sản vật chất của bên thứ ba không thuộc về NĐBH hoặc chịu trách nhiệm về quyền nuôi con của NĐBH hoặc dưới sự kiểm soát của Thành viên Gia đình trực hệ của NĐBH.

52. Time refers to any reference to a Vietnam time or a date.

Thời gian là ngày hoặc giờ tại Việt Nam.

53. Total Permanent Disability refers to injury which, having lasted for a continuous period of twelve (12) calendar months from the dated of the Accident, entirely prevents the Insured Person from engaging in gainful employment of any and every kind and for which there is no hope of recovery.

Thương tật toàn bộ vĩnh viễn là chấn thương, đã kéo dài trong mười hai (12) tháng kể từ ngày xảy ra tai nạn, khiến NĐBH không thể tham gia vào các hoạt động có thu nhập dưới mọi hình thức và không có hy vọng phục hồi.

54. Travel Documents refers to passport, visa, identification card or driving license which is required during Your Trip.

Giấy tờ thông hành đề cập đến hộ chiếu, thị thực, thẻ nhận dạng hoặc giấy phép lái xe được yêu cầu trong chuyến đi của NĐBH.

55. Travel Reroute refers to the event where Your flight is rerouted to a different airport from Your Departure or Arrival point.

Sắp xếp lại chuyến đi là chuyến bay của NĐBH được sắp xếp đến một sân bay khác từ Điểm khởi hành hoặc Điểm đến của NĐBH.

56. Trip refers to the period between the Commencement of Cover and Expiry of Cover.

Chuyến đi là khoảng thời gian giữa thời điểm Bắt đầu và hết hiệu lực bảo hiểm.

57. We/ Us/ Our/ Company refer to BaoViet Insurance Corporation.

Công ty bảo hiểm là Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt.

III. PERIOD OF INSURANCE/ THỜI HẠN BẢO HIỂM

1. Commencement of Cover/ Bắt đầu hiệu lực bảo hiểm

a) Except for Trip Cancellation benefit, the cover commences from Your check in at the airport on the First Departure Date for a Scheduled Flight.

Ngoại trừ quyền lợi Hủy chuyến đi, hiệu lực bảo hiểm bắt đầu từ thời điểm đăng ký của NĐBH tại sân bay vào Ngày khởi hành đầu tiên cho Chuyến bay theo lịch trình.

b) The cover for Trip Cancellation benefit commences twenty-four (24) hours from the purchase date of the Insurance for Your Scheduled Flight.

Bảo hiểm cho việc hủy chuyến đi bắt đầu từ hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày mua Bảo hiểm cho Chuyến bay theo lịch trình của NĐBH.

2. Expiry of Cover (One Way Plan)/ Hết hạn bảo hiểm (chuyến đi 1 chiều)

- a) Except for Trip Cancellation, the cover ends upon expiry of 3 days from the First Arrival Date;
Ngoại trừ quyền lợi Hủy chuyến đi, bảo hiểm kết thúc hiệu lực sau 3 ngày kể từ Ngày đến đầu tiên.

Or/ Hoặc

- b) Your departure from the airport at the Country of Arrival
NĐBH khởi hành rời khỏi quốc gia đến
whichever occurs first/ *tùy sự kiện nào xảy ra trước.*

- c) The cover for Trip Cancellation benefit ends upon the First Departure Date.
Bảo hiểm hủy chuyến đi kết thúc hiệu lực vào Ngày khởi hành đầu tiên.

3. Expiry of Cover (Return Plan)/ Hết hạn bảo hiểm (chương trình khứ hồi)

- a) Except for Trip Cancellation, the cover ends upon checking out from point of immigration in Vietnam on Your arrival date.

Ngoại trừ quyền lợi Hủy chuyến đi, bảo hiểm kết thúc hiệu lực khi NĐBH nhập cảnh trở về Việt Nam vào Ngày về.

Or/ Hoặc

- b) Upon checking in at point of immigration for travel outside the Country of Arrival, other than return to Vietnam.

Khi đăng ký tại điểm nhập cư để đi du lịch bên ngoài Quốc gia đến, ngoài việc trở về Việt Nam
whichever occurs first/ *tùy sự kiện nào xảy ra trước.*

- c) The cover for Trip Cancellation benefit ends on the First Departure Date.
Bảo hiểm hủy chuyến đi kết thúc hiệu lực vào Ngày khởi hành đầu tiên.

IV. INSURANCE COVERAGE/ PHẠM VI BẢO HIỂM**SECTION 1 - PERSONAL ACCIDENT BENEFITS****MỤC 1 – BẢO HIỂM TAI NẠN CÁ NHÂN**

You can claim if/ NĐBH có thể được chi trả:

- An Accident happens during the Trip and
Tai nạn xảy ra trong suốt chuyến đi; và
- The Insured suffers Bodily Injury resulting in death and Total Permanent Disability
NĐBH bị thương tật và hậu quả việc này dẫn đến tử vong và thương tật toàn bộ vĩnh viễn.

We will pay according to the Table of Compensation below/ Công ty bảo hiểm sẽ chi trả căn cứ bảng tỷ lệ thương tật như bên dưới:

No. TT	Events Sự kiện	Percentage of Benefit Payable Tỷ lệ chi trả
-----------	-------------------	--

1	Accidental Death/ Tử vong do tai nạn	100%
2	Total and irrecoverable loss of sight of an eye or both eyes <i>Mất hoàn toàn và không thể phục hồi thị lực của một mắt hoặc cả hai mắt.</i>	100%
3	Permanent loss of use of one or both limbs <i>Mất vĩnh viễn khả năng sử dụng một hoặc cả hai chi.</i>	100%
4	Total and irrecoverable loss of sight of one eye and loss of use of one limb <i>Mất hoàn toàn và không thể phục hồi thị lực của một mắt và mất sử dụng một chi</i>	100%
5	Total Permanent Disability, other than loss of sight or limb <i>Mất vĩnh viễn thị lực hoặc khả năng sử dụng chân tay</i>	100%

Conditions/ Điều kiện áp dụng:

- Such death or Total Permanent Disability occurs within 180 calendar days immediately after the date of Accident;
Tử vong hay thương tật toàn bộ vĩnh viễn xảy ra trong vòng 180 ngày ngay sau khi bị tai nạn;
- The maximum benefit payable shall be 100% as detailed in the Summary of Benefits.
Mức chi trả tối đa lên tới 100% được quy định tại bảng quyền lợi.

Exposure and Disappearance Extension following an Accident/ Mở rộng cho các trường hợp bị phơi nhiễm và mất tích do tai nạn

- Exposure Extension - Covers the Insured Person for any unavoidable exposure of death or Total Permanent Disability under this Policy
Mở rộng đối với các trường hợp phơi nhiễm – Chi trả cho các trường hợp chết/ thương tật toàn bộ vĩnh viễn do bị phơi nhiễm theo đơn bảo hiểm này.
- Disappearance Extension - If the remains of the Insured Person have not been found within one (1) year from the time of an Accident, it will be presumed that the Insured Person is no longer alive and We will pay death benefit under this Policy. However, if subsequently after payment the Insured Person is found to be alive, the person to whom the death benefit is paid shall refund to Us such sum.
Mở rộng mất tích – Nếu thi thể của NĐBH không được tìm thấy trong vòng một (01) năm kể từ khi xảy ra tai nạn, điều đó sẽ được coi như NĐBH đã chết và Công ty bảo hiểm sẽ chi trả số tiền ghi trong bảng quyền lợi bảo hiểm. Tuy nhiên, sau khi hoàn thiện thủ tục bồi thường, NĐBH được chứng minh là còn sống thì Người thừa kế/Người nhận tiền bồi thường sẽ phải hoàn lại số tiền đã được chi trả trước đó.

SECTION 2 - TRAVEL INCONVENIENCE BENEFITS

MỤC 2 – BẢO HIỂM CHO CÁC SỰ CỐ XẢY RA TRONG CHUYẾN DU LỊCH

In addition to the benefits provided under the above Section, You will be covered for the following events:

Bên cạnh các quyền lợi đã được chi trả bên trên, NĐBH sẽ được bảo hiểm theo những sự kiện bảo hiểm sau:

Section 2.1 – Trip Cancellation/ Mục 2.1 – Hủy chuyến đi

You can claim the maximum limit in the Summary of Benefits for any unused and non-refundable portion of the following:

NĐBH được chi trả theo số tiền được quy định tại bảng quyền lợi cho những khoản không sử dụng và không được hoàn lại cụ thể là:

- a) air-ticket and/ Tiền vé máy bay và
- b) Accommodation/ Tiền phòng

Condition/ Điều kiện áp dụng:

If at the time of scheduled departure, You are prevented from taking the Scheduled Flight where the causes are due to the following events:

Nếu tại thời điểm của chuyến đi theo lịch trình, NĐBH không thể lên Chuyến bay theo lịch trình bởi vì các lý do sau:

- a) Insured Person's death or hospitalisation due to Serious Illnesses or serious accidental Bodily Injury;
NĐBH tử vong hoặc nhập viện do Ốm bệnh nghiêm trọng hoặc thương tật thân thể nghiêm trọng do tai nạn.
- b) Death or hospitalization of Your Immediate Family Members that requires Your presence;
Thành viên trực hệ trong gia đình của NĐBH tử vong hoặc nằm viện và NĐBH cần phải có mặt.
- c) Serious damage to Your vehicle within forty-eight (48) hours before the First Departure Date;
Hư hỏng nghiêm trọng xảy ra đối với phương tiện xe của NĐBH trong vòng 48h trước ngày khởi hành đầu tiên.
- d) Serious damage to Your principal residence due to fire, flood or similar natural disaster requiring Your presence;
Hư hỏng nghiêm trọng xảy ra đối với nơi cư trú của NĐBH do hỏa hoạn, lũ lụt hoặc các thảm họa thiên nhiên và cần NĐBH phải có mặt để xử lý.
- e) You are kidnapped, detained, quarantined or subpoenaed to attend any legal proceeding;
NĐBH bị bắt cóc, giam giữ, cách ly hoặc nhận được trát hầu tòa để tham dự bất kỳ thủ tục pháp lý nào.
- f) The Public Transportation services in which You are travelling is involved in an Accident or a breakdown.
Các phương tiện giao thông công cộng NĐBH đang sử dụng có liên quan đến vụ tai nạn hoặc gặp sự cố.

Section 2.2 – Trip Curtailment/ Mục 2.2 – Rút ngắn chuyến đi

(Applicable for Return Plan only)/ (Chỉ áp dụng cho chuyến đi khứ hồi)

You can claim the maximum limit as in the Summary of Benefits for any unused and non-refundable portion of the following:

NĐBH được chi trả theo số tiền bảo hiểm được quy định tại Bảng quyền lợi cho các chi phí không sử dụng và không được hoàn lại cụ thể là:

- a) Air Ticket and accommodation; or/ Vé máy bay và phòng ở; hoặc
- b) Any additional cost of Air Ticket incurred./ Các chi phí Vé máy bay phát sinh thêm.

Conditions/ Điều kiện áp dụng:

If at the time of scheduled departure, You have to return directly to Vietnam due to the following events:

Nếu vào thời điểm xuất phát theo lịch trình, NĐBH phải quay về Việt Nam với các lý do:

- a) Your hospitalisation due to Serious Illnesses or serious accidental Bodily Injury;
NĐBH phải nhập viện do Ốm bệnh nghiêm trọng hoặc thương tật thân thể nghiêm trọng do tai nạn.
- b) Your Emergency Medical Evacuation by Asia Assistance;
NĐBH được vận chuyển cấp cứu bởi Công ty cứu trợ Asia.
- c) Death of Your Immediate Family Member;
Thành viên gia đình trực hệ của NĐBH bị tử vong.
- d) Hospitalisation of Your Immediate Family Member which requires Your presence.
Thành viên gia đình trực hệ của NĐBH phải nhập viện và NĐBH cần phải có mặt.

Coverage under this section is effective only if coverage is incepted prior to your knowledge of the above events./ Bảo hiểm trong phần này chỉ được chi trả nếu hiệu lực bảo hiểm bắt đầu trước khi NĐBH nhận biết các sự kiện bảo hiểm này.

We do not pay for any loss resulting directly or indirectly (in whole or in part) from:

Công ty bảo hiểm không chịu trách nhiệm đối với tất cả các rủi ro xảy ra trực tiếp và gián tiếp từ:

- a) Your criminal acts/ Hành động vi phạm pháp luật của NĐBH;
- b) War, riot, popular movements, terrorist acts/ Chiến tranh, bạo loạn, biểu tình, các hành động khủng bố;
- c) Any-existing medical conditions/ Tất cả các tình trạng y tế sẵn có của NĐBH;
- d) Any effect of a source of radioactivity/ Mọi ảnh hưởng của nguồn phóng xạ;
- e) Pollution/ Ô nhiễm;
- f) Epidemics/ Bệnh dịch;
- g) Pandemic/ Đại dịch;
- h) Natural catastrophes/ Thảm họa tự nhiên;
- i) Climatic events such as lack of snow, etc./ Các hiện tượng tự nhiên như thiếu tuyết;
- j) For any loss, which is compensated by AirAsia/ Cho tất cả các tổn thất nếu đã được AirAsia bồi thường.

The above is applicable to Section 2.1 and Section 2.2 of this Policy/ Nội dung bên trên áp dụng cho Mục 2.1 và 2.2 của Đơn bảo hiểm này.

Section 2.3 – Loss or Damage to Checked-in Baggage/ Mục 2.3 - Mất mát hay hư hỏng đối với hành lý ký gửi

You can claim, subject to an excess (if applicable), per one insured person per scheduled flight taken for:

NĐBH được chi trả cho mỗi Chuyến bay theo lịch trình đối với những sự kiện như sau:

- a) Loss or damage to Your Checked-In Baggage due to Theft or any attempted Theft during Your Trip;
Mất mát hoặc hư hỏng đối với hành lý ký gửi do mất cắp hoặc bất kỳ hành vi trộm cắp nào xảy ra trong chuyến đi của NĐBH.
- b) Loss or damage to Your Checked-In Baggage and/ or baby stroller caused by AirAsia.
Mất mát hoặc hư hỏng đối với hành lý ký gửi hoặc xe đẩy trẻ em gây ra bởi AirAsia.

Condition/ Điều kiện áp dụng:

The items lost or stolen must have been carried by You during Your Trip and checked-in.

Đồ đạc bị mất này phải được NĐBH mang theo trong chuyến hành trình và phải là hành lý ký gửi.

Thời hạn bảo hiểm tối đa là 72 giờ kể từ giờ máy bay hạ cánh.

We do not pay for/ Công ty bảo hiểm không chịu trách nhiệm đối với:

- a) any loss or damage caused by/due to breakage of brittle or fragile articles;
mọi mất mát hoặc thiệt hại gây ra bởi/ do vỡ các vật phẩm giòn hoặc dễ vỡ;
- b) confiscation by governing authority;
bị tịch thu bởi cơ quan quản lý;
- c) criminal acts;
hành vi vi phạm pháp luật;
- d) gradual deterioration or wear and tear;
khấu hao hoặc hao mòn tự nhiên;
- e) insects or vermin;
các phát sinh do côn trùng và sâu bọ;
- f) inherent vice or damage;
các hư hỏng vốn có;
- g) mysterious disappearance;
sự biến mất không rõ nguyên nhân;
- h) transportation of contraband or illegal trade;
vận chuyển hàng lậu và buôn bán bất hợp pháp;
- i) seizure for destruction under quarantine or custom regulation;
việc thu giữ để tiêu hủy theo kiểm dịch hoặc quy định của cơ quan luật pháp sở tại;
- j) any loss of or damage to property insured by any other insurance policy or otherwise reimbursed/replaced by AirAsia;
mọi mất mát hoặc thiệt hại đối với tài sản được bảo hiểm bởi bất kỳ Công ty bảo hiểm khác hoặc đã được hoàn trả/ thay thế bởi AirAsia;
- k) there is no baggage allowance purchased during the Scheduled Flight;
không có hành lý ký gửi được xác nhận trong Chuyến bay theo lịch trình;
- l) any loss or damage not reported to AirAsia within 24 hours from your arrival time.
mọi mất mát hoặc thiệt hại không được báo cáo cho AirAsia trong vòng 24 giờ kể từ thời gian NĐBH đến.

Section 2.4 – Baggage Delay/ Mục 2.4 - Hành lý đến trễ**You can claim/ NĐBH có thể yêu cầu bồi thường**

VND 1,000,000 for every six (6) consecutive hours delay from arrival time of Scheduled Flight until You receive Your luggage, up to the sum insured in the benefit table.

1.000.000 VND cho mỗi 6 giờ liên tục kể từ thời điểm hạ cánh của Chuyến bay theo lịch trình cho đến khi NĐBH nhận được hành lý của mình và tổng số tiền chi trả lên tới số tiền bảo hiểm trong bảng quyền lợi.

Conditions/ Điều kiện áp dụng

- Your Checked-In Baggage and/or baby stroller is delayed, misdirected or temporarily misplaced by AirAsia.
Hành lý ký gửi và/ hoặc xe đẩy trẻ em của NĐBH đến trễ, bị vận chuyển nhầm hoặc tạm thời bị thất lạc bởi AirAsia.
- The delay shall be calculated from the time of arrival at the destination airport until the time You received Your baggage.
Thời gian trễ sẽ được tính từ thời gian đến dự kiến ban đầu của Chuyến bay theo lịch trình cho đến ngày và thời gian nhận hành lý thực tế của NĐBH.
- A letter from AirAsia or its handling agents confirming the actual date and time of baggage delivery.
Văn bản xác nhận ngày và thời gian giao hành lý thực tế của AirAsia hoặc các đại lý được AirAsia ủy quyền.

We do not pay if/ Công ty bảo hiểm không chịu trách nhiệm đối với:

- Baggage delay is not immediately reported to AirAsia;
Việc chậm hành lý không được thông báo ngay lập tức tới AirAsia;
- Confiscation or detention by governing authorities;
Hành lý bị tịch thu hoặc giam giữ bởi các cơ quan quản lý;
- No written confirmation from AirAsia or their handling agents on the actual date and time of baggage delivery;
Không có xác nhận bằng văn bản từ AirAsia hoặc đại lý được ủy quyền của hãng vào ngày và thời gian hành lý thực tế được chuyển tới;
- No baggage allowance purchased.
Không có hành lý ký gửi nào được xác nhận.

This Policy shall not pay for 2.3 and 2.4 above for any one Scheduled Flight with the exception if the Baggage was later found damaged or lost upon receipt of Baggage.

Đơn bảo hiểm này sẽ không thanh toán cho mục 2.3 và 2.4 ở trên cho bất kỳ Chuyến bay theo lịch trình nào ngoại trừ nếu Hành lý sau đó được tìm thấy bị hư hỏng hoặc bị mất.

Section 2.5 – On-Time Guarantee/ Mục 2.5 – Trễ chuyến bay**You can claim/ NĐBH có thể yêu cầu bồi thường**

VND 1,000,000 only if Your Scheduled Flight is delayed for at least 2 consecutive hours from the original scheduled time printed in Your itinerary or any new departure time which AirAsia has advised You, not less than twenty-four (24) hours from the original scheduled time of flight departure on the flight itinerary.

1.000.000 VND nếu Chuyến bay theo lịch trình của NĐBH bị trì hoãn ít nhất 2 giờ liên tục kể từ thời gian dự kiến ban đầu được in trong Xác nhận lịch trình bay của NĐBH hoặc bất kỳ thời gian khởi hành mới nào mà AirAsia đã thông báo cho NĐBH, không ít hơn hai mươi bốn (24) giờ so với thời gian dự kiến ban đầu của chuyến bay khởi hành theo lịch trình bay.

Condition/ Điều kiện áp dụng

The delay shall be calculated from the original or new scheduled time until the commencement of the first available alternative flight offered by AirAsia.

Thời gian trễ sẽ được tính từ thời gian dự kiến ban đầu cho đến khi bắt đầu chuyến bay thay thế có sẵn đầu tiên do AirAsia cung cấp.

We do not pay/ Công ty bảo hiểm không chịu trách nhiệm đối với:

For loss, directly or indirectly due to/ Các tổn thất xảy ra trực tiếp hoặc gián tiếp từ:

- a) any illegal or unlawful intentional act by You.
NĐBH thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật.
- b) any breach of government regulation or any failure to avoid a claim under the Policy following the warning of any intended strike, riot or civil commotion through mass media.
bất kỳ vi phạm quy định của chính phủ hoặc bất kỳ cảnh báo về bất kỳ cuộc đình công, bạo loạn hoặc bạo loạn dân sự nào thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.
- c) Your failure to check in according to the itinerary.
NĐBH không làm thủ tục lên máy bay theo Xác nhận lịch trình bay.
- d) Your failure to board the next available flight offered by AirAsia.
NĐBH không lên chuyến bay tiếp theo theo sắp xếp của Air Asia.
- e) airport closure, airport curfew, strike, air traffic flow management restrictions or industrial action of other companies/carrier already in existence on the date of the Scheduled Flight.
công, hạn chế quản lý luồng không lưu hoặc tình trạng đình công của các công ty/ hãng vận tải khác đã tồn tại vào ngày của Chuyến bay theo lịch trình.
- f) any prohibition or regulations by any government authority.
Bất kỳ lệnh cấm hay các quy định nào khác của cơ quan chính phủ.
- g) You are not fit to travel or is travelling against the medical advice of a Physician.
NĐBH không phù hợp với việc đi du lịch hoặc đi du lịch trái với lời khuyên của bác sĩ.
- h) any rescheduling or delay which You have been made aware of twenty-four (24) hours prior to the First Scheduled Departure Time in the travel itinerary.
mọi sự điều chỉnh hoặc trì hoãn mà NĐBH đã được biết trong hai mươi bốn (24) giờ trước Thời gian khởi hành đầu tiên theo lịch trình trong Xác nhận lịch trình bay.
- i) any travel insurance purchased within four (4) hours from the First Scheduled Departure Time.
bất kỳ bảo hiểm du lịch nào được mua trong vòng bốn (4) giờ kể từ Giờ khởi hành đầu tiên theo lịch trình.

Section 2.6 – AirAsia Flight Delay/ Mục 2.6 - Bảo hiểm chuyến bay bị trì hoãn của AirAsia

You can claim/ NĐBH sẽ được bồi thường

VND 1,000,000 only for the subsequent six (6) consecutive hours of delay of the original departure Scheduled Flight, followed by further sum of VND 1,000,000 only for every six (6) consecutive hours of delay thereafter (excluding any delay covered by On Time Guarantee benefit at Section 2.5).

Chi trả 1.000.000 đồng cho mỗi sáu (6) giờ trễ chuyến liên tục so với thời gian khởi hành theo lịch trình ban đầu (không bao gồm bao gồm sự chậm trễ đã được chi trả theo Quyền lợi Trễ chuyến bay ở Mục 2.5).

Condition/ Điều kiện áp dụng:

The delay shall be calculated from the original scheduled departure time of the Scheduled Flight until the commencement of the first available alternative flight offered by AirAsia, excluding the delay period compensated by Section 2.5 On-Time Guarantee.

Thời gian trễ sẽ được tính từ thời gian khởi hành dự kiến ban đầu của Chuyến bay theo lịch trình cho đến khi bắt đầu chuyến bay thay thế có sẵn đầu tiên do AirAsia cung cấp, loại trừ thời gian chậm trễ đã được bồi thường theo Mục 2.5 Trễ chuyến bay

We do not pay for any loss due to/ Công ty bảo hiểm sẽ không chịu trách nhiệm chi chi trả bồi thường đối với:

- a) Your failure to check in according to the itinerary.
việc NĐBH không làm thủ tục lên máy bay theo Xác nhận lịch trình bay.
- b) Your failure to board the next available flight offered by AirAsia.
việc NĐBH không lên chuyến bay tiếp theo được AirAsia sắp xếp.
- c) Your failure to obtain written confirmation from AirAsia or its handling agents of the number of hours delayed and the reason for such delay.
việc NĐBH không nhận được xác nhận bằng văn bản từ AirAsia hoặc các đại lý được ủy quyền của hãng về số giờ bị trì hoãn và lý do cho sự chậm trễ đó.
- d) airport closure, airport curfew, strike, air traffic flow management restrictions or industrial action of other companies/carrier already in existence on the date of the Scheduled Flight.
việc đóng cửa sân bay, giới nghiêm sân bay, đình công, hạn chế quản lý luồng không lưu hoặc tình trạng đình công của các công ty/ hãng vận chuyển khác đã có vào ngày của Chuyến bay theo lịch trình.
- e) Your late arrival at an airport (except for late arrival caused by a strike or an industrial action).
việc NĐBH đến sân bay trễ (trừ trường hợp bị trễ do bạo loạn hoặc đình công)
- f) any rescheduling or delay which You have been made aware of twenty-four (24) hours prior to the First Scheduled Departure Time in the travel itinerary.
mọi sự sắp xếp lại hoặc trì hoãn mà NĐBH đã được biết trong hai mươi bốn (24) giờ trước Thời gian khởi hành đầu tiên theo Xác nhận lịch trình bay.
- g) any travel insurance purchased within four (4) hours from the First Scheduled Departure Time as stated in Your ticket or travel itinerary.
bất kỳ bảo hiểm du lịch nào được mua trong vòng bốn (4) giờ kể từ Giờ khởi hành theo lịch trình đầu tiên được nêu trong vé máy bay hoặc Xác nhận lịch trình bay của NĐBH.

Section 2.7 – Common Carrier Delay/ Mục 2.7 - Phương tiện công cộng đến trễ

Applicable for Return Plan only/ Chỉ áp dụng cho chuyến đi khứ hồi

You can claim/ NĐBH được chi trả:

VND 1,000,000 only for the first 6 consecutive hours of delay, followed by further sum of VND 1,000,000 only for every 6 consecutive hours of delay thereafter.

1.000.000 VND trong 6 giờ chậm trễ liên tiếp đầu tiên, tiếp tục chi trả 1.000.000 VND cho mỗi 6 giờ chậm trễ liên tiếp sau đó và lên tới số tiền bảo hiểm trong bảng quyền lợi.

Conditions/ Điều kiện áp dụng:

- a) Your scheduled departure of a Common Carrier is delayed for at least 6 consecutive hours from the original scheduled time due to inclement weather, equipment failure or strike or Hijack (other than aircraft hijacking) or other industrial action by any employee of Common Carrier.
Việc khởi hành theo lịch trình của Hãng vận chuyển bị trì hoãn ít nhất 6 giờ liên tục so với thời gian dự kiến ban đầu do thời tiết khắc nghiệt, lỗi thiết bị hoặc bạo loạn hoặc không tặc (trừ cướp máy bay) hoặc đình công của bất kỳ nhân viên nào của Hãng vận chuyển này.
- b) The delay shall be calculated from the original scheduled departure time of the Common Carrier until the commencement of the first available alternative transportation offered by the Common Carrier Management.
Độ trễ sẽ được tính từ thời gian khởi hành dự kiến ban đầu của Hãng vận chuyển cho đến khi bắt đầu vận chuyển thay thế có sẵn đầu tiên do Hãng chuyển chở cung cấp.
- c) A letter from the Common Carrier or its handling agents confirming the duration and reason of such delay.
Văn bản của Hãng vận chuyển hoặc đại lý được ủy quyền của hãng xác nhận thời hạn và lý do của sự chậm trễ đó.

We do not pay for any loss due to/ Công ty bảo hiểm sẽ không chịu trách nhiệm với:

- a) your failure to check in according to the itinerary
việc NĐBH không làm thủ tục lên máy bay theo Xác nhận lịch trình bay.
- b) your failure to obtain written confirmation from the Common Carrier or its handling agents of the number of hours delayed and the reason for such delay
việc NĐBH không nhận được xác nhận bằng văn bản từ Hãng vận chuyển hoặc các đại lý được ủy quyền của hãng về số giờ bị trì hoãn và lý do cho sự chậm trễ đó
- c) strike or industrial action of other companies/carrier involving already in existence on the date the Trip is arranged
việc đình công của các công ty/ hãng vận chuyển khác đã tồn tại vào ngày Chuyến đi được thu xếp.
- d) your late arrival at an airport (except for late arrival caused by a strike or an industrial action).
việc NĐBH đến sân bay muộn (trừ khi đến muộn do đình công)
- e) cancellation or rescheduling of the scheduled departure time (unless due to natural disaster or equipment failure).
việc hủy bỏ hoặc sắp xếp lại thời gian khởi hành theo lịch trình (trừ khi do thiên tai hoặc thiết bị hỏng hóc)

Section 2.8 – Missed Flight Connection/ Mục 2.8 - Lỡ chuyến bay nối tiếp

You can claim/ NĐBH được chi trả:

VND 1,500,000 No Onward connecting AirAsia flight available within 6 hours from the missed Scheduled Flight caused by delay of AirAsia's Incoming connecting flight

Chi trả cho mỗi 6 giờ liên tục bị trễ do không có Chuyến bay nối chuyến tiếp theo nào của AirAsia trong vòng 6 giờ kể từ thời điểm Chuyến bay theo lịch trình bị lỡ do Chuyến bay nối chuyến của AirAsia đến trễ
Up to 3,000,000

1,500,000 per subsequent 6 consecutive hours of delay

Tối đa 3.000.000

1.500.000 cho mỗi 6 giờ liên tục bị trễ

Conditions/ Điều kiện

- a) If the onward connecting AirAsia flight is missed at the transfer point due to the late arrival of the incoming connecting AirAsia flight, and no replacement is made available within six (6) hours from the scheduled time of connecting departure.

Nếu chuyến bay nối chuyến tiếp theo của AirAsia bị lỡ tại điểm trung chuyển do chuyến bay nối chuyến của AirAsia kết thúc muộn và không có chuyến bay thay thế nào được thực hiện trong vòng sáu (6) giờ kể từ thời gian khởi hành kết nối.

- b) If the delay of the incoming connecting AirAsia flight is due to:

Nếu chuyến bay nối chuyến của AirAsia bị trì hoãn vì:

- i. inclement weather at destination or departure; or
thời tiết khắc nghiệt tại điểm đến hoặc điểm đi; hoặc
- ii. accident to the Incoming connecting flight; or
chuyến bay nối chuyến bị tai nạn; hoặc
- iii. technical fault of the Incoming connecting flight.
lỗi kỹ thuật của chuyến bay nối chuyến.

We do not pay for loss directly or indirectly due to/ Công ty bảo hiểm sẽ không chịu trách nhiệm đối với:

- a) any illegal or unlawful intentional act by You;
bất kỳ hành động cố ý vi phạm pháp luật nào của NĐBH;
- b) any breach of government regulation or any failure by You to avoid a claim under the Policy following the warning of any intended strike, riot or civil commotion through mass media;
bất kỳ sự vi phạm nào đối với các quy định của chính phủ hoặc bất kỳ sự thất bại nào của NĐBH trong việc tránh khiếu nại theo đơn bảo hiểm sau khi có cảnh báo về bất kỳ cuộc đình công, bạo loạn hoặc bạo loạn dân sự nào thông qua phương tiện thông tin đại chúng;
- c) your failure to check in according to the itinerary;
NĐBH không thực hiện Xác nhận lịch trình bay;
- d) your failure to board the next available flight offered by AirAsia;
NĐBH không đến chuyến bay tiếp theo theo sắp xếp của AirAsia;
- e) strike, air traffic flow management restrictions or industrial action existing on the date the flight is arranged;
đình công, hạn chế quản lý luồng không lưu xảy ra hoặc bãi công xảy ra vào ngày mà chuyến bay được sắp xếp;
- f) any prohibition or regulations by any government authority;
bất cứ lệnh cấm hay quy định nào của các cơ quan chính phủ;
- g) you are medically certified to be unfit to travel;

NĐBH không đủ điều kiện sức khỏe để đi du lịch;

- h) your voluntary cancellation of a Scheduled Flight;
NĐBH tự động hủy bỏ Chuyến bay theo lịch trình;
- i) the onward connecting flight departure time is less than 3 hours apart from the scheduled arrival time of the incoming connecting AirAsia flight;
thời gian khởi hành của chuyến bay nối chuyến tiếp theo cách thời gian đến theo lịch trình của chuyến bay nối tiếp của AirAsia chưa đến 3 giờ;
- j) the onward connecting flight is not in the same airport as the incoming connecting AirAsia flight's arrival airport.
chuyến bay nối chuyến tiếp theo không ở cùng sân bay với chuyến bay nối tiếp của AirAsia;
- k) *natural disaster;*
thảm họa thiên nhiên;
- l) any travel insurance purchased within 4 hours from the First Scheduled Departure Time as stated in your ticket or travel itinerary.
bất kỳ bảo hiểm du lịch nào được mua trong vòng 4 giờ kể từ Giờ khởi hành theo lịch trình đầu tiên như được nêu trong vé máy bay hoặc Xác nhận lịch trình bay của NĐBH.

Provided always that/ Lưu ý:

This Policy shall only pay for any claim either under Section 2.6 or Section 2.7 or Section 2.8 but not all together.

Đơn bảo hiểm chỉ trả cho quyền lợi Mục 2.6 hoặc Mục 2.7 hoặc Mục 2.8 và không áp dụng đồng thời.

Section 2.9 – Loss of Personal Money/ Mục 2.9 - Mất tiền cá nhân

We will pay/ Công ty bảo hiểm sẽ chi trả:

For actual loss of cash, bank or currency notes, travellers cheques, postal or money orders during the Trip.

Cho các mất mát thực tế đối với tiền mặt, ngân phiếu hoặc chi phiếu, séc du lịch, lệnh chuyển tiền hoặc uỷ nhiệm chi trong suốt chuyến đi.

Conditions/ Điều kiện

The items are within Your control or custody at all times; and:

Tiền mang theo phải luôn có sự kiểm soát của NĐBH; và:

- a) the items must not be left unattended and must not be kept in the Checked-in Baggage with a Common Carrier; and
tiền mang theo không được để ở nơi thiếu quan sát và không được cất trong hành lý ký gửi cho hãng vận chuyển; và
- b) such loss is reported to the police having jurisdiction at the place of loss immediately no later than twenty-four (24) hours after the incident. Any claim must be accompanied by written confirmation from the Police.
các mất mát này cần được thông báo cho cơ quan cảnh sát có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự việc chậm nhất 24h kể từ thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm. Bất cứ yêu cầu bồi thường nào cũng phải có xác nhận bằng văn bản của cảnh sát.

Section 2.10 – Loss of Travel Documents/ Mục 2.10 – Mất giấy tờ thông hành**We will pay/ Công ty bảo hiểm sẽ chi trả:**

For the reasonable and necessary expenses incurred for the below due to loss of Your Travel Documents during Your Trip as a result of robbery, burglary, Theft or natural disaster:

Chi trả cho các chi phí hợp lý và cần thiết khi NĐBH bị mất giấy tờ thông hành do mất cắp, cướp hay gặp thiên tai

- a) Replacing Your Travel Documents; and
Chi phí làm lại Giấy tờ thông hành
- b) Any additional travel and accommodation expenses incurred for the purpose of obtaining Your replacement Travel Documents.
Mọi chi phí đi lại và ăn ở phát sinh thêm để làm lại giấy tờ thông hành của NĐBH

Conditions/ Điều kiện:

- a) You exercised reasonable care for the safety and supervision of the Travel Documents;
NĐBH phải có sự quan tâm, giám sát hợp lý đối với Giấy tờ thông hành;
- b) Your Travel Documents are not left unattended;
Giấy tờ thông hành của NĐBH không được để ở nơi thiếu quan sát;
- c) Any loss of Travel Documents must be reported to the police having jurisdiction at the place of loss within twenty-four (24) hours of the discovery of loss.
Bất cứ giấy tờ thông hành nào bị mất đều phải được thông báo cho cơ quan cảnh sát có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự việc chậm nhất 24h kể từ thời điểm phát hiện bị mất.

Section 2.11 – Travel Reroute/ Mục 2.11 - Sắp xếp lại chuyến đi**We will pay/ Công ty bảo hiểm sẽ chi trả:**

VND 1,000,000 only for the first 6 consecutive hours of delay, followed by further sum of VND 1,000,000 only for every 6 consecutive hours of delay thereafter up to the maximum limit in the Summary of Benefits.

1.000.000 VND cho mỗi 6 giờ liên tục bị trì hoãn và tối đa lên tới Số tiền bảo hiểm được ghi trong Bảng quyền lợi bảo hiểm.

Conditions/ Điều kiện:

- a) If Your original scheduled time of arrival is delayed for at least 6 consecutive hours due to rerouting of the Scheduled Flight, due to strike/industrial action, adverse weather conditions, mechanical breakdown or life-threatening medical reason;
Nếu thời gian đến dự kiến ban đầu của NĐBH bị trì hoãn ít nhất 6 giờ liên tục do Chuyển bay theo lịch trình được sắp xếp lại do bãi công, điều kiện thời tiết bất lợi, sự cố cơ học hoặc lý do y tế đe dọa đến tính mạng;
- b) The delay shall be calculated from the original scheduled arrival time of the Scheduled Flight until the actual arrival time offered by AirAsia;
Thời gian trễ sẽ được tính từ thời gian đến dự kiến ban đầu của Chuyển bay theo lịch trình cho đến thời gian đến thực tế do AirAsia cung cấp;
- c) A letter from AirAsia or its handling agents confirming the duration and reason of such delay.
Văn bản của AirAsia hoặc của đại lý được ủy quyền của hãng xác nhận về thời gian và lý do của việc trì hoãn này.

We do not pay for any loss due to/ Công ty bảo hiểm sẽ không chịu trách nhiệm đối với:

- a) delay in arrival at the destination because of delay in departure of the Scheduled Flight.
sự chậm trễ tại điểm đến vì sự chậm trễ tại thời điểm khởi hành của Chuyến bay theo lịch trình.
- b) your failure to board the next available flight offered by AirAsia.
việc NĐBH không lên chuyến bay tiếp theo theo sự sắp xếp của AirAsia.
- c) your failure to obtain written confirmation from AirAsia or its handling agents of the number of hours delayed and the reason for such delay.
việc NĐBH không nhận được xác nhận bằng văn bản của AirAsia hoặc đại lý được ủy quyền của AirAsia về số giờ và nguyên nhân của việc trì hoãn.
- d) strike or industrial action of other companies/carrier already in existence on the date the Flight is arranged.
đình công hoặc bãi công của các hãng chuyên chở khác tồn tại trong ngày chuyến bay được sắp xếp.

Section 2.12 – Hijack Distress Allowance/ Mục 2.12 – Trợ cấp cho trường hợp bị không tặc**We will pay/ Công ty bảo hiểm sẽ chi trả**

VND 3,000,000 only for the first 6 consecutive hours of delay, followed by further sum of only for every six 6 consecutive hours of delay thereafter, up to the maximum limit in the Summary of Benefits.

3.000.000 VND cho mỗi 6 giờ liên tục bị trì hoãn, tối đa lên tới Số tiền bảo hiểm ghi trong Bảng quyền lợi bảo hiểm.

Conditions/ Điều kiện

- a) If Your flight is hijacked during your Trip and You are detained for more than six (6) consecutive hours;
Nếu chuyến bay của NĐBH bị không tặc khống chế trong chuyến đi trong hơn 6 giờ liên tục;
- b) Provide Us with a police report or a report issued by the carrier confirming that You were a victim of Hijack and the duration of such Hijack.
Cung cấp cho Công ty bảo hiểm báo cáo của cảnh sát hoặc báo cáo của Hãng hàng không xác nhận rằng NĐBH là một nạn nhân và khoảng thời gian bị khống chế bởi không tặc.

Section 2.13 – Home Care Benefit/ Mục 2.13 – Bảo hiểm nhà tư nhân**We will pay/ Công ty bảo hiểm sẽ chi trả**

At our option, by reinstatement or repair for the physical loss or damage, up to the maximum limit as in the Summary of Benefits.

Theo Đơn bảo hiểm này, các chi phí thay thế hoặc sửa chữa cho các tổn thất hoặc mất mát lên tới hạn mức tối đa theo bảng quyền lợi bảo hiểm.

Condition/ Điều kiện

The physical loss is due to Theft to Your Home Contents, in Vietnam that was left vacant during the Trip.
Mất mát do bị trộm xảy ra với vật dụng trong nhà ở Việt Nam trong chuyến đi của NĐBH.

We do not pay for/ Công ty bảo hiểm sẽ không chi trả cho:

- a) any loss or damage due to Your wilful act or Your involvement;

bất cứ tổn thất hoặc hư hại xảy ra do sự cố ý hoặc cố tình tham gia của NĐBH;

- b) losses by reason of confiscation, requisition, detention or legal or illegal occupation of such property or of any premises, vehicle or thing containing the same by any government authorities;

tổn thất vì lý do bị tịch thu, trưng dụng, giam giữ hoặc chiếm giữ hợp pháp hoặc bất hợp pháp tài sản đó hoặc của bất kỳ cơ sở cơ quan chính phủ nào;

- c) consequential loss or damage of any kind;
hậu quả của bất kỳ mất mát hoặc hư hại nào

- d) losses recoverable from any other insurance taken up by You;
các tổn thất có thể được bồi thường bởi bất cứ công ty bảo hiểm nào khác;

- e) items mentioned below:
các đồ vật được liệt kê bên dưới:

- i. Livestock;
Vật nuôi;
- ii. Bicycles and any equipment or accessories relating thereto;
Xe đạp hoặc bất kỳ phụ kiện hoặc thiết bị nào liên quan;
- iii. Automobiles and automobile equipment, trailers and caravans, boats and other means of transport equipment;
Ô tô và thiết bị ô tô, rơ moóc và xe đầu kéo, thuyền và các phương tiện khác của thiết bị vận tải;
- iv. Identity paper, credit and payment cards, transport tickets, cash, stocks and securities;
Giấy tờ tùy thân, thẻ tín dụng và thẻ thanh toán, vé vận chuyển, tiền mặt, cổ phiếu và chứng khoán;
- v. Antiques;
Đồ cổ;
- vi. Artefacts;
Cổ vật;
- vii. Musical instruments, objects of art, antiques, collector's items, furniture;
Nhạc cụ, đồ vật nghệ thuật, đồ cổ, đồ sưu tầm, đồ nội thất;
- viii. Perishables and consumables.
Đồ dễ hư hỏng và hàng tiêu dùng.

SECTION 3 – MEDICAL AND EVACUATION EXPENSES

MỤC 3 – CHI PHÍ Y TẾ VÀ VẬN CHUYỂN CẤP CỨU

Section 3.1.1 – Medical Expenses due to Accident/ Mục 3.1.1 – Chi phí y tế do tai nạn

(Applicable for Return Plan only/ Chỉ áp dụng cho chuyến đi khứ hồi)

We will pay/ Công ty bảo hiểm sẽ chi trả:

- a) All Reasonable and Customary Charges incurred due to an Accident sustained during a Trip subject to an excess of VND 300,000 only per claim for Medical Expenses.

Tất cả các khoản chi phí hợp lý và thông thường phát sinh do tai nạn xảy ra trong chuyến hành trình của NĐBH, chi phí này cao hơn 300.000 VND cho mỗi yêu cầu bồi thường của quyền lợi chi phí y tế.

- b) Medical Expenses for follow-up treatment.
Các Chi phí y tế cần thiết để tiếp tục điều trị.

Conditions/ Điều kiện:

- a) For hospitalisation, Asia Assistance, may be able to arrange, on a case-by-case basis, subject to Our approval, an advance payment to the Hospital subject to:
Trong trường hợp cần nhập viện, Công ty cứu trợ quốc tế Asia Assistance hỗ trợ theo từng trường hợp, căn cứ vào thỏa thuận giữa các bên, và chi trả cho các chi phí phát sinh do:
- i. initial treatment for such an Accident must be received during the Trip; and
điều trị ban đầu cho Tai nạn cần được thực hiện trong chuyến đi; và
 - ii. all follow-up treatment must be received in Vietnam and incurred within thirty (30) days from the expiry date of this Policy.
các điều trị tiếp tục tại Việt Nam trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc đơn bảo hiểm.
- b) The maximum sum payable for Medical Expenses due to follow up treatment incurred in Vietnam shall not exceed ten percent (10%) of the limit. The amount is a sub-limit of the aggregate total payable Benefit Amount under the Summary of Benefits for Medical Expenses Reimbursement.
Số tiền tối đa phải trả cho Chi phí Y tế do điều trị tiếp theo phát sinh tại Việt Nam không vượt quá mười phần trăm (10%) của giới hạn quy định tại Bảng quyền lợi bảo hiểm. Số tiền này là một giới hạn phụ của tổng số Tiền bảo hiểm phải trả theo bảng Quyền lợi cho Chi phí Y tế.
- c) Medical Expenses covered are charges for medical services and medical supplies recommended by the attending Physician for the treatment of the injury which include:
Chi phí y tế được chi trả là chi phí cho các dịch vụ y tế và vật tư y tế được Bác sĩ tham gia khuyến nghị để điều trị chấn thương, bao gồm:
- i. the services of a Physician;
Chi phí điều trị bác sĩ;
 - ii. hospital confinement and use of operating room;
chi phí nằm viện và chi phí phòng phẫu thuật;
 - iii. anaesthetic (including administration), X-ray examinations or treatments, and laboratory tests;
gây mê (bao gồm cả quản lý), kiểm tra hoặc điều trị bằng tia X và xét nghiệm trong phòng thí nghiệm;
 - iv. drugs, medicines, and therapeutic services and supplies;
thuốc và các dịch vụ vật tư trị liệu.

Section 3.1.2 – Medical Expenses due to Sickness/ Mục 3.1.2 – Chi phí y tế do ốm đau, bệnh tật

(Applicable for Return Plan only/ Chỉ áp dụng cho chuyến đi khứ hồi)

(Applicable for age 2 to 75 only/ Chỉ áp dụng cho độ tuổi từ 2 tới 75)

We will pay/ Công ty bảo hiểm sẽ chi trả:

- a) All Reasonable and Customary Charges incurred due to Sickness during a Trip subject to an excess of VND 300,000 only per claim for Medical Expenses.

Tất cả các khoản chi phí hợp lý và thông thường phát sinh do ốm đau bệnh tật xảy ra trong chuyến hành trình của NĐBH chi phí này cao hơn 300.000 VND cho mỗi yêu cầu bồi thường của quyền lợi chi phí y tế.

- b) Medical Expenses for follow-up treatment.
Chi phí y tế phát sinh do chi phí điều trị tiếp tục.

Conditions/ Điều kiện:

- a) For hospitalization, Asia Assistance, may be able to arrange, on a case-by-case basis, subject to Our approval, an advance of payment to the Hospital subject to:

đối với việc NĐBH nhập viện, Công ty cứu trợ quốc tế Asia Assistance hỗ trợ từng ca, căn cứ vào thỏa thuận giữa các bên, chi trả cho các chi phí phát sinh do:

- i. initial treatment for such Sickness must be received during the Trip; and
điều trị ban đầu cho các ốm bệnh này cần được thực hiện trong chuyến đi.
- ii. all follow-up treatment must be received in Vietnam and incurred within thirty (30) days from the expiry date of the respective –AirAsia Travel Protection Certificate of Insurance issued to You under this Policy.
tất cả các điều trị tiếp theo phải được thực hiện ở Việt Nam trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc chuyến đi.

- b) The maximum sum payable for Medical Expenses due to follow-up treatment incurred in Vietnam shall not exceed ten percent (10%) of the limit as specified for Sickness Medical Reimbursement. The amount is a sub-limit of the aggregate total payable Benefit Amount under the Summary of Benefits for Medical Expenses Reimbursement.

Số tiền tối đa phải trả cho Chi phí Y tế do điều trị tiếp theo phát sinh tại Việt Nam không vượt quá mười phần trăm (10%) của giới hạn quy định tại Bảng quyền lợi. Số tiền này là một giới hạn phụ của tổng Số tiền bảo hiểm phải trả theo bảng Quyền lợi cho Chi phí Y tế.

- c) Medical Expenses covered are charges for medical services and medical supplies which are recommended by the attending Physician for the treatment of the injury which include:

Chi phí y tế được chi trả là chi phí cho các dịch vụ y tế và vật tư y tế được Bác sĩ tham gia khuyến nghị để điều trị chấn thương, bao gồm:

- i. the services of a Physician;
Chi phí điều trị bác sĩ;
- ii. hospital confinement and use of operating room;
chi phí nằm viện và chi phòng phẫu thuật;
- iii. anaesthetic (including administration), X-ray examinations or treatments, and laboratory tests; drugs, medicines, and therapeutic services and supplies.
gây mê (bao gồm cả quản lý), kiểm tra hoặc điều trị bằng tia X và xét nghiệm trong phòng thí nghiệm, thuốc và các dịch vụ vật tư trị liệu.

Special Provision under Section 3.1.1 and 3.1.2 - (Overseas Cashless Hospital Admission Service)

Điều khoản đặc biệt theo mục 3.1.1 và 3.1.2 – (Dịch vụ bảo lãnh viện phí tại nước ngoài) – Áp dụng chuyển đi Khứ Hồi

For this benefit, We may administer Your hospitalization through our appointed assistance company where incurred Reasonable and Customary Charges covered under this benefit may be arranged on cashless basis.

Đối với quyền lợi này, Công ty bảo hiểm sẽ thu xếp việc nhập viện của NĐBH thông qua công ty hỗ trợ được chỉ định, với điều kiện các chi phí phát sinh thuộc phạm vi bảo hiểm, hợp lý, phù hợp thông lệ và có thể thu xếp dịch vụ bảo lãnh viện phí.

CONDITIONS/ ĐIỀU KIỆN

For hospital cashless admission service, You must contact our appointed assistance company immediately if You are required to be hospitalised outside of Vietnam. If You fail to obtain the authorization of our appointed assistance company or You or any person acting on Your behalf does not notify our appointed assistance company prior to incurring such expenses, this hospital cashless admission service may not be provided to You./

Để sử dụng dịch vụ bảo lãnh viện phí, NĐBH phải liên hệ ngay với công ty hỗ trợ được chỉ định của Công ty bảo hiểm trong trường hợp NĐBH cần nhập viện ngoài lãnh thổ Việt Nam. Nếu NĐBH không nhận được sự chấp thuận từ công ty hỗ trợ được chỉ định hoặc NĐBH (hoặc bất kỳ người nào thay mặt NĐBH) không thông báo cho công ty hỗ trợ được chỉ định trước khi phát sinh các chi phí này, dịch vụ bảo lãnh viện phí có thể sẽ không được cung cấp.

This benefit will be available for Your Trip outside Vietnam./

Quyền lợi này chỉ áp dụng trong các chuyến đi ngoài lãnh thổ Việt Nam của NĐBH.

Section 3.1.3 - Hospital Allowance (Up to Maximum of 30 Full Days)/ Mục 3.1.3 – Trợ cấp viện phí (lên tới mức tối đa 30 ngày)

(Applicable for Return Plan only/ Chỉ áp dụng cho chuyến đi khứ hồi)

We will pay/ Công ty bảo hiểm sẽ chi trả:

Hospital Allowance benefit for every full day of admission up to the maximum limit.

Chi phí hỗ trợ cho mỗi ngày nằm viện (đủ 24 giờ) lên tới mức trách nhiệm tối đa trong bảng quyền lợi.

Conditions/ Điều kiện:

- You are required to be admitted into a Hospital during Your Trip due to an Accident or Sickness* based on a Physician's recommendation; (Applicable for age 2 to 75 only)
NĐBH được bác sĩ chỉ định nhập viện điều trị trong thời gian của chuyến đi do ốm bệnh hoặc tai nạn; (Chỉ áp dụng cho độ tuổi từ 2 tới 75)
- Amount payable is a sub-limit of the aggregate total payable Benefit Amount under the Summary of Benefits for Medical Expenses Reimbursement.
Số tiền phải trả là một giới hạn phụ của tổng số tiền trợ cấp phải trả theo bảng quyền lợi bảo hiểm.

Section 3.2 – Emergency Medical Evacuation or Mortal Remains Repatriation due to Accident injury or Death/ Mục 3.2 – Chi phí vận chuyển cấp cứu và hồi hương thi hài do tử vong hoặc thương tật do tai nạn

We will pay/ Công ty bảo hiểm sẽ chi trả:

- Emergency Medical Evacuation due to an Accident occurring during the Trip;

Chi phí vận chuyển cấp cứu do tai nạn xảy ra trong chuyến đi;

- b) Medical Repatriation;
Vận chuyển y tế hồi hương;
- c) Mortal Remains Repatriation.
Hồi hương thi hài.

Conditions/ Điều kiện:

- a) Asia Assistance must be contacted immediately to approve the emergency evacuation and organise for an emergency medical transport to the nearest medical facility that is adequately equipped to treat Your medical condition. The type of transportation will depend on the availability and gravity of Your condition.

Công ty cứu trợ toàn cầu Asia Assistance cần được thông báo ngay lập tức để xem xét và chấp nhận việc vận chuyển khẩn cấp đến cơ sở y tế gần nhất có đủ trang thiết bị để điều trị tình trạng y tế của NĐBH. Loại phương tiện giao thông sẽ phụ thuộc vào tình trạng sẵn có và tình trạng của NĐBH.

- b) Asia Assistance must be contacted immediately to approve and organize Your repatriation back to Your Home or habitual residence in Vietnam. Alternatively, Asia Assistance will arrange for the resumption of Your interrupted Trip subject to the cost of repatriation and maximum limit as in the Summary of Benefits.

Công ty cứu trợ toàn cầu Asia Assistance cần được liên hệ ngay lập tức để chấp nhận và thu xếp vận chuyển hồi hương Người được bảo hiểm trở về Nhà hoặc nơi cư trú tại Việt Nam. Ngoài ra, Công ty cứu trợ toàn cầu Asia Assistance sẽ sắp xếp để nối lại Chuyến đi bị gián đoạn của NĐBH với chi phí hồi hương và giới hạn tối đa như trong Bảng quyền lợi bảo hiểm.

- c) For the Insured Person's death due to an Accident during the Trip, Asia Assistance will organise the repatriation of the Insured Person's mortal remains to his/her habitual residence in Vietnam subject to the maximum limit as in the Summary of Benefits. The process of burial, embalming, casket and ceremonies are not covered in the repatriation coverage unless it is mandated by legislation or regulation.

Đối với trường hợp tử vong của NĐBH do Tai nạn trong Chuyến đi, Công ty cứu trợ toàn cầu Asia Assistance sẽ vận chuyển hồi hương thi hài cho người thường trú tại Việt Nam theo giới hạn tối đa như trong bảng Quyền lợi bảo hiểm. Quá trình chôn cất, ướp xác, quan tài và các nghi lễ không được bao gồm trong phạm vi bảo hiểm hồi hương trừ khi nó được quy định bởi luật pháp hoặc quy định.

This Policy will only pay for a claim either under Section 3.2 a) or Section 3.2 b) - and not both.

Đơn bảo hiểm này chỉ chi trả cho quyền lợi mục 3.2 a) hoặc mục 3.2 b) và không chi trả đồng thời.

Section 3.3 – Emergency Medical Evacuation or Mortal Remains Repatriation due to Sickness or Death/ Mục 3.3 – Vận chuyển y tế cấp cứu hoặc hồi hương thi hài do ốm đau bệnh tật hoặc tử vong

(Applicable for Return Plan only/ Chỉ áp dụng cho chuyến đi khứ hồi)

(Applicable for age 2 to 75 only/ Chỉ áp dụng cho độ tuổi từ 2 tới 75)

We will pay/ Công ty bảo hiểm sẽ chi trả:

- a) Emergency Medical Evacuation due to Sickness occurring during the Trip;

Chi phí vận chuyển cấp cứu do ốm bệnh xảy ra trong chuyến đi;

- b) Medical Repatriation;
Vận chuyển y tế hồi hương;
- c) Mortal Remains Repatriation.
Hồi hương thi hài.

Conditions/ Điều kiện:

- a) Asia Assistance must be contacted immediately to approve the emergency evacuation and organise for an emergency medical transport to the nearest medical facility that is adequately equipped to treat Your medical condition. The type of transportation will depend on the availability and gravity of Your condition.

Công ty cứu trợ toàn cầu Asia Assistance cần được thông báo ngay lập tức để xem xét và chấp nhận việc vận chuyển khẩn cấp đến cơ sở y tế gần nhất có đủ trang thiết bị để điều trị tình trạng y tế của NĐBH. Loại phương tiện giao thông sẽ phụ thuộc vào tình trạng sẵn có và Tình trạng của NĐBH.

- b) Asia Assistance must be contacted immediately to approve and organize Your repatriation back to Your Home or habitual residence in Vietnam. Alternatively, Asia Assistance will arrange for the resumption of Your interrupted Trip subject to the cost of repatriation and maximum limit as in the Summary of Benefits.

Công ty cứu trợ toàn cầu Asia Assistance cần được liên hệ ngay lập tức để chấp nhận và thu xếp vận chuyển hồi hương Người được bảo hiểm trở về Nhà hoặc nơi cư trú tại Việt Nam. Ngoài ra, Công ty cứu trợ toàn cầu Asia Assistance sẽ sắp xếp để nối lại Chuyến đi bị gián đoạn của NĐBH với chi phí hồi hương và giới hạn tối đa như trong Bảng quyền lợi bảo hiểm.

- c) For the Insured Person's death due to Sickness during the Trip, Asia Assistance will organise the repatriation of the Insured Person's mortal remains to his/her habitual residence in Vietnam subject to the maximum limit as in the Summary of Benefits. The process of burial, embalming, casket and ceremonies are not covered in the repatriation coverage unless it is mandated by legislation or regulation.

Trường hợp NĐBH tử vong do Ốm bệnh trong Chuyến đi, Công ty cứu trợ toàn cầu Asia Assistance sẽ vận chuyển hồi hương thi hài về nơi cư trú tại Việt Nam theo giới hạn tối đa như trong bảng Quyền lợi. Quá trình chôn cất, ướp xác, quan tài và các nghi lễ không được bao gồm trong phạm vi bảo hiểm hồi hương trừ khi nó được quy định bởi pháp luật hoặc quy định khác.

This Policy will only pay for a claim either under Section 3.3 a) or Section 3.3 b) - and not both.

Đơn bảo hiểm này chỉ chi trả cho quyền lợi mục 3.3 a) hoặc mục 3.3 b) và không chi trả đồng thời.

Section 3.4 – Compassionate Visit/ Mục 3.4 – Thăm thân

(Applicable for Return Plan only/ Chỉ áp dụng cho chuyến đi khứ hồi)

We will pay/ Công ty bảo hiểm sẽ chi trả:

- a) Travel fare (economy air travel or first class rail travel); and
Chi phí đi lại (Một vé máy bay hạng thông thường hoặc vé tàu hạng nhất); và
- b) Hotel accommodation expenses necessarily incurred by one relative or one friend to visit and stay with You (as recommended by a Physician)
Chi phí khách sạn phát sinh do một người thân hoặc một người bạn của NĐBH đến thăm và ở lại chăm sóc trong trường hợp được bác sỹ chỉ định.

Conditions/ Điều kiện:

- a) If You are hospitalised overseas for more than five (5) days as a result of Accident or Sickness sustained whilst on the Trip; and
NĐBH nằm viện tại nước ngoài hơn 05 ngày do hậu quả của tai nạn hoặc ốm bệnh xảy ra trong chuyến đi; và
- b) Your medical condition forbids evacuation.
Người được bảo hiểm không đủ sức khỏe cho việc di chuyển.

We do not pay for/ Công ty bảo hiểm sẽ không chi trả cho:

- a) costs for medical care except by a Physician or Hospital;
các chi phí viện phí không được chỉ định bởi bác sỹ hoặc bệnh viên;
- b) for any loss, which is directly or indirectly, in whole or in part, due to:
cho tất cả các tổn thất xảy ra trực tiếp hoặc gián tiếp từ:
 - i. Civil or Foreign War;
nội chiến hoặc chiến tranh ngoại xâm;
 - ii. the effect of drugs, medication or treatment not prescribed by a Physician;
tác động của thuốc và các phương pháp điều trị không được chỉ định từ bác sỹ;
 - iii. the influence of alcohol in Your blood level equal to or superior to that fixed by the automobile laws;
ảnh hưởng của cồn trong máu của NĐBH bằng hoặc cao hơn mức cho phép được quy định tại Luật giao thông đường bộ;
 - iv. suicide, attempt suicide or intentionally self-inflicted injury;
hành động tự sát, cố gắng tự tử hoặc cố ý gây thương tích cho bản thân;
 - v. your participation in any competition involving the use of motorised land, water or air vehicle;
NĐBH tham gia vào bất kỳ cuộc thi nào liên quan đến việc sử dụng xe đưa trên mặt đất, trên nước hoặc các phương tiện trên không;
 - vi. your participation in any Professional Sports;
NĐBH tham gia vào các môn thể thao chuyên nghiệp;
 - vii. your riding or driving a motorcycle or motor scooter with an engine displacement over 123 cm³;
NĐBH sử dụng xe máy hoặc xe máy tay ga có dung tích động cơ trên 123 cm³;
 - viii. You flying in or on an aircraft that does not belong to an airline company or which is not registered or licensed for the transportation of fare-paying passengers
NĐBH bay trên một chuyên cơ không thuộc bất kỳ hãng hàng không nào hoặc không được cấp phép cho việc chuyên chở hành khách
 - Your active service in any of the armed forces;
tham gia bất kỳ hoạt động của lực lượng vũ trang nào
 - Your participation or involvement in crimes;
tham gia hoặc liên quan tới việc vi phạm pháp luật
 - ix. your practice or utilization, either as pilot or passenger, of a sailplane, hand glider, parasail, parachute, hot air balloon, and the like, or engaging in any aerial flight other than that as previously expressed.

NĐBH luyện tập hoặc sử dụng, với tư cách là phi công hoặc hành khách, của một chiếc thủy phi cơ, tàu lượn tay, dù lượn, dù bay, khinh khí cầu, và tương tự, hoặc tham gia vào bất kỳ chuyến bay nào khác ngoài những gì đã thể hiện trước đó.

c) for expenses, due to:

cho các chi phí phát sinh từ:

- i. any other medical care incurred in Vietnam not provided in the Medical Expenses described above;
bất kỳ dịch vụ chăm sóc y tế nào khác phát sinh tại Việt Nam không được nêu trong quyền lợi Chi phí y tế được mô tả ở trên;
- ii. pre-Existing Conditions;
tình trạng y tế có sẵn;
- iii. pregnancy and its consequences;
thai sản và các tình trạng liên quan khác;
- iv. mental or emotional disorder;
rối loạn tâm thần và rối loạn cảm xúc;
- v. sexually transmitted diseases, AIDS, HIV infections and AIDS related infections;
bệnh lây truyền qua đường tình dục, AIDS, nhiễm HIV và nhiễm trùng liên quan đến AIDS;
- vi. cosmetic surgery, except due to a covered Accident;
phẫu thuật thẩm mỹ, ngoại trừ nguyên nhân do tai nạn;
- vii. follow-up non-medical treatment of any kind resulting from an Accident or Sickness, psychoanalytical treatment, stays in rest homes, physiotherapy and detoxification;
theo dõi điều trị phi y tế dưới bất kỳ hình thức nào do Tai nạn hoặc Ốm bệnh, điều trị tâm lý, ở trong nghỉ dưỡng, vật lý trị liệu và cai nghiện;
- viii. ophthalmologic and dental treatment, unless they are due to an Accident, which makes usage medically necessary;
điều trị nhãn khoa và nha khoa, trừ khi chúng là do Tai nạn, khiến việc sử dụng cần thiết về mặt y tế;
- ix. care provided by a chiropractor, osteopath, herbalist, acupuncturist or any other practitioner of alternative medicine;
Việc chăm sóc được cung cấp bởi bác sĩ trị liệu thần kinh cột sống, bác sĩ nắn xương, chuyên gia thảo dược, bác sĩ châm cứu hoặc bất kỳ người hành nghề điều trị theo các phương pháp thay thế thuốc nào khác;
- x. non-emergency medical check-ups;
kiểm tra sức khỏe không mang tính khẩn cấp;
- xi. vaccinations and their complications.
tiêm chủng và các biến chứng của tiêm chủng.

Section 4 - Personal liability / Mục 4 – Trách nhiệm cá nhân

We will pay/ Công ty bảo hiểm sẽ chi trả:

Your personal liability at law for damages and any Third Party claimant's cost and expenses up to the maximum limit in the Summary of Benefits specified for Personal Liability happening during the Trip for:

Người được bảo hiểm phát sinh trách nhiệm pháp lý với bất cứ Bên thứ Ba nào và được chi trả tới mức trách nhiệm được quy định tại bảng quyền lợi nếu sự kiện này phát sinh trong thời gian của chuyến đi:

- a) accidental Bodily Injury to other persons;
gây tai nạn cho người khác;
- b) accidental damage to others' property.
gây hư hại đối với tài sản của người khác.

Conditions/ Điều kiện:

- a) The total aggregate limit of Your liability for all claims incurred are with Our written consent in the defence or settlement of any such claim shall not exceed the maximum limit as in the Summary of Benefits specified for Personal Liability in the Summary of Benefits.
Tổng giới hạn trách nhiệm pháp lý của NĐBH đối với tất cả các khiếu nại phát sinh được Công ty bảo hiểm đồng ý bằng văn bản trong việc bảo vệ hoặc giải quyết bất kỳ khiếu nại nào không vượt quá giới hạn tối đa như trong Bảng quyền lợi Trách nhiệm cá nhân.
- b) You shall provide written notice to Us with full within Thirty (30) days from the incident date. Every correspondence in relation to such claim shall be forthwith forwarded to Us. No admission of liability or offer shall be made or given by or on behalf of You without Our written consent. We shall have full discretion in the conduct of any proceedings and settlement of any claim.
NĐBH sẽ cung cấp đầy đủ hồ sơ yêu cầu bồi thường bằng văn bản cho Công ty bảo hiểm trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày xảy ra sự cố. Mọi thư từ liên quan đến khiếu nại đó sẽ được chuyển tới Công ty bảo hiểm. NĐBH hoặc đại diện của NĐBH không được chủ động làm việc, trả lời nhận trách nhiệm và tham gia vào các vấn đề liên quan tới tranh chấp nếu không có văn bản đồng ý của Công ty bảo hiểm. Công ty bảo hiểm sẽ có toàn quyền trong việc tiến hành bất kỳ thủ tục tố tụng và giải quyết bất kỳ khiếu nại nào.

We do not pay for/ Công ty bảo hiểm sẽ không chi trả cho:

any liability, due to:

tất các các trách nhiệm gây ra bởi:

- a) any deliberate and wrongful damage or harm caused by You;
bất kỳ thiệt hại nào có chủ ý do NĐBH;
- b) any wilful, malicious or unlawful act by You;
bất cứ hành động cố ý, gây nguy hại và bất hợp pháp nào gây ra bởi NĐBH;
- c) any non-pecuniary loss;
những tổn thất phi tiền tệ;
- d) accidental loss or damage to property belonging to or held in trust or in the care, custody or control of You or any of Your employees or any member of Your family or household;
các hư hại hoặc thiệt hại đối với tài sản thuộc hoặc được ủy thác hoặc chăm sóc, nuôi dưỡng hoặc kiểm soát của NĐBH hoặc bất kỳ nhân viên nào của NĐBH hoặc bất kỳ thành viên nào trong gia đình hoặc gia đình của NĐBH;
- e) arising out of any business, trade or profession;
phát sinh do bất cứ hoạt động kinh doanh, thương mại hoặc nghề nghiệp nào;
- f) arising out of an agreement unless liability would have arisen in the absence of such agreement;
phát sinh từ một thỏa thuận trừ khi trách nhiệm sẽ phát sinh trong trường hợp không có thỏa thuận đó.

- g) bodily Injury to or Sickness of any person who is under a contract of employment, service or apprenticeship with You when such injury or Sickness arises out of and in the course of their employment with You;
chấn thương cơ thể hoặc ốm bệnh của bất kỳ người nào theo hợp đồng lao động, dịch vụ hoặc học việc với NĐBH khi thương tích hoặc Ốm bệnh đó xuất hiện và trong quá trình họ làm việc với NĐBH;
- h) arising out of the use, ownership or possession of firearms, aircraft, watercraft, hovercraft, mechanically propelled vehicles, lifts, animals of a dangerous species or livestock of any kind;
phát sinh từ việc sử dụng hoặc sở hữu vũ khí, máy bay, thủy phi cơ, phương tiện cơ giới, thang máy, động vật nguy hiểm hoặc gia súc/vật nuôi dưới mọi hình thức;
- i) damage caused by or to buildings or parts of building owned, rented or occupied by You;
thiệt hại gây ra bởi hoặc cho các tòa nhà hoặc các bộ phận của tòa nhà thuộc sở hữu, thuê hoặc sử dụng bởi NĐBH;
- j) any claim arising from You being insane or under the influence of or affected by drugs (other than drugs prescribed by a licensed Physician), intoxicating liquor or solvents;
bất kỳ khiếu nại nào phát sinh từ các ảnh hưởng bởi tâm lý hoặc bởi thuốc (trừ các loại thuốc được kê toa bởi Bác sĩ được cấp phép), say rượu hoặc các chất kích thích khác;
- k) Your participation in any act of civil or Foreign War, sabotage, riots, public demonstrations, strikes and lock-outs.
Sự tham gia của NĐBH vào bất kỳ cuộc nội chiến hoặc ngoại xâm, phá hoại, bạo loạn, biểu tình công khai, đình công.

PART 1.2 - AIRASIA TRAVEL PROTECTION - GOLF
Phần 1.2 – BẢO HIỂM DU LỊCH AIRASIA – BẢO HIỂM GOLF

I. SUMMARY OF BENEFITS
TÓM TẮT BẢNG QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Coverage excluding Infants is as follows:

Quyền lợi này không áp dụng cho đối tượng là trẻ sơ sinh

No. TT	Benefit Quyền lợi	Limit of Benefit Giới hạn mức trách nhiệm
1	Medical Expenses / Chi phí y tế Reimbursement for medical expenses incurred as a result of Accident whilst playing or practising golf on any Golf Course or Driving Range. <i>Bồi hoàn cho các chi phí y tế phát sinh do Tai nạn trong khi chơi hoặc luyện tập golf trên Sân Golf hoặc sân tập Golf.</i>	Up to VND 6,000,000 <i>Tối đa 6.000.000 VNĐ</i>
2	Golfing Equipment and Personal Effects Dụng cụ chơi Golf và các tài sản cá nhân Coverage for loss of or damage to Your golfing equipment and personal effects whilst in any Golf Club or whilst in transit to and from any Golf Course or Driving Range. <i>Chi trả cho các tổn thất hoặc hư hại xảy ra đối với thiết bị chơi Golf và đồ dùng cá nhân trong bất cứ câu lạc bộ Golf nào hoặc trong khi di chuyển giữa các sân Golf hay sân tập Golf.</i>	Up to VND 12,000,000 (Limit VND 6.000.000 per item) <i>Tối đa 12,000,000 VNĐ (Giới hạn 6.000.000 VNĐ/đồ vật)</i>
3	Golfing Equipment Hire Cho thuê dụng cụ chơi Golf Reimbursement for the cost of hiring replacement Golfing Equipment incurred as a result of loss of or damage to Your Golfing Equipment as covered under the policy. <i>Bồi thường cho các chi phí thuê dụng cụ chơi Golf trong trường hợp các dụng cụ Golf của Người được bảo hiểm bị hư hại hoặc mất mát thuộc phạm vi bảo hiểm theo đơn bảo hiểm này.</i>	Up to VND 3,000,000 <i>Tối đa 3.000.000 VNĐ</i>
4	Liabilities to the Public Bảo hiểm trách nhiệm	Up to VND 300,000,000

Provides coverage for losses which you are legally liable to pay for compensation for accidental Bodily Injury to a third party or accidental loss of, or damage to Third Party Property whilst You are engaged in actual play or practice at any Golf course or Driving range. <i>Bảo hiểm cho những tổn thất mà NĐBH có trách nhiệm pháp lý phải trả cho việc bồi thường thiệt hại do tai nạn thương tích cho bên thứ ba hoặc vô tình gây thiệt hại cho Tài sản của bên thứ ba trong khi NĐBH tham gia chơi hoặc luyện tập tại bất kỳ sân Gôn hoặc sân tập Golf nào.</i>	Tối đa 300.000.000 VNĐ
--	------------------------

II. PERIOD OF INSURANCE THỜI HẠN BẢO HIỂM

1. Commencement of Cover/ Hiệu lực bảo hiểm

- a) The cover commences upon Your check in at the airport on the First Departure Date for a Scheduled Flight.

Hiệu lực bảo hiểm bắt đầu khi NĐBH làm thủ tục tại sân bay vào Ngày khởi hành đầu tiên cho chuyến bay theo lịch trình.

2. Expiry of Cover (One Way Plan)/ Kết thúc thời hạn bảo hiểm (chuyến đi một chiều)

- a) The cover ends upon expiry of 3 days from the First Arrival Date; OR
Hiệu lực bảo hiểm kết thúc trong vòng 3 ngày kể từ Ngày đến đầu tiên; hoặc
- b) Your departure from the airport at the Country of Arrival,
Ngày NĐBH rời khỏi Quốc gia đến

Whichever occurs first.

tùy sự kiện nào xảy ra trước

3. Expiry of Cover (Return Plan)/ Kết thúc thời hạn bảo hiểm (chuyến đi khứ hồi)

The cover ends:

Hiệu lực bảo hiểm sẽ kết thúc:

- a) Upon Your departure from the airport at the Country of Arrival; OR
Khi NĐBH rời khỏi Quốc gia đến; hoặc
- b) Upon expiry of 30 days from the First Departure Date; OR
sau thời gian 30 ngày kể từ ngày khởi hành đầu tiên; hoặc
- c) upon checking in at point of immigration for travel outside the Country of Arrival, other than return to Vietnam.
khi NĐBH làm thủ tục xuất cảnh khỏi Quốc gia đến, không quay trở về Việt Nam

whichever comes first.

tùy theo sự kiện nào xảy ra trước.

III. INSURANCE COVERAGE PHẠM VI BẢO HIỂM

SECTION 1 – MEDICAL EXPENSES

Mục 1 – Chi phí y tế

WE WILL PAY

Công ty bảo hiểm sẽ chi trả:

Medical Expenses up to the maximum limit as in the Summary of Benefits for medical services and medical supplies which are recommended by the attending Physician for the treatment of the injury which include the following:

Chi phí y tế lên đến giới hạn tối đa như trong bảng quyền lợi bảo hiểm cho các dịch vụ y tế và vật tư y tế được Bác sĩ chỉ định để điều trị thương tật bao gồm:

- a) the services of a Physician;
chi phí điều trị của bác sĩ;
- b) Hospital confinement and use of operating room;
chi phí nằm viện và chi phí phòng phẫu thuật;
- c) anaesthetic (including administration), X-ray examinations or treatments, and laboratory tests;
chi phí gây mê (bao gồm cả chi phí hành chính), kiểm tra hoặc điều trị bằng tia X và các xét nghiệm.
- d) drugs, medicines, and therapeutic services and supplies.
thuốc, chi phí vật lý trị liệu và các vật tư y tế.

CONDITION

Điều kiện:

Medical expenses were incurred due to an Accident whilst playing or practising golf on any Golf Course or Driving Range.

Chi phí y tế phát sinh do tai nạn xảy ra khi chơi tập luyện ở sân Golf hoặc sân tập Golf.

WE DO NOT PAY

Công ty bảo hiểm sẽ không chi trả cho:

1. costs for medical care except by a Physician or which is delivered by a recognised Hospital;
các chi phí cho dịch vụ chăm sóc trừ khi được bác sĩ chỉ định hoặc do bệnh viện cung cấp;
2. for any loss, which is directly or indirectly, in whole or in part, due to:

cho tất cả các tổn thất gây ra trực tiếp hoặc gián tiếp từ:

- (a) Civil or Foreign War;
chiến tranh hoặc nội chiến
- (b) the effect of drugs, medication or treatment not prescribed by a Physician;
tác dụng của thuốc hoặc các điều trị không theo chỉ định của bác sĩ.
- (c) the influence of alcohol in Your blood equal to or superior to that fixed by the automobile laws;
nồng độ cồn trong máu của NĐBH bằng hoặc cao hơn mức cho phép được quy định tại Luật giao thông đường bộ.
- (d) suicide, attempted suicide or intentionally self-inflicted injury;
tự tử, cố gắng tự tử hoặc cố ý tự gây thương tích.
- (e) Your participation in any Professional Sports;
tham gia vào các hoạt động thể thao chuyên nghiệp
- (f) Your participation or involvement of in a criminal act;
NĐBH tham gia hoặc có liên quan tới một hành động phạm pháp;
- (g) Pre-Existing Conditions;
tình trạng y tế có sẵn;
- (h) pregnancy and its consequences;
thai sản và các vấn đề liên quan;
- (i) mental or emotional disorder;
tâm thần và các rối loạn cảm xúc;
- (j) sexually transmitted diseases, AIDS, HIV infections and AIDS related infections;
bệnh lây truyền qua đường tình dục, AIDS, nhiễm HIV và nhiễm trùng liên quan đến AIDS;
- (k) cosmetic surgery, apart from reconstructive surgery in consequence of a covered Accident;
phẫu thuật thẩm mỹ, ngoại trừ phẫu thuật tái tạo do nguyên nhân tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm;
- (l) follow-up non-medical treatment of any kind resulting from an Accident or Sickness, psychoanalytical treatment, stays in rest homes, physiotherapy and detoxification;
chi phí điều trị mà không phải chi phí y tế dưới bất kỳ hình thức nào do Tai nạn hoặc ốm bệnh, điều trị tâm lý, ở trong nghỉ dưỡng, vật lý trị liệu và cai nghiện.
- (m) ophthalmologic and dental care, unless they are due to an injury from a covered Accident,
chăm sóc nhãn khoa và nha khoa, trừ khi do chấn thương từ Tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm.
- (n) care provided by a chiropractor, osteopath, herbalist, acupuncturist or any other practitioner of alternative medicine;
chăm sóc được cung cấp bởi bác sĩ trị liệu thần kinh cột sống, bác sĩ nắn xương, chuyên gia thảo dược, bác sĩ châm cứu hoặc bất kỳ người hành nghề điều trị theo các phương pháp thay thế thuốc nào khác;
- (o) non-emergency medical check-ups;
kiểm tra sức khỏe không mang tính khẩn cấp
- (p) vaccinations and their complications.
tiêm vắc xin và các biến chứng liên quan.

SECTION 2 – GOLFING EQUIPMENT AND PERSONAL EFFECTS

Mục 2 –Dụng cụ Golf và tài sản cá nhân

WE WILL PAY

Công ty bảo hiểm sẽ chi trả cho:

Loss or damage to your Golfing Equipment due to any Accident or Misfortune at the Golf Course or Driving Range.

Mất hoặc hư hỏng Thiết bị chơi gôn của NĐBH do bất kỳ Tai nạn hoặc rủi ro nào tại Sân gôn hoặc sân tập.

CONDITION

Điều kiện:

Claims payable shall not exceed the limits as in the Summary of Benefits.

Số tiền bồi thường sẽ không vượt quá số tiền bảo hiểm được quy định tại bảng quyền lợi.

WE DO NOT PAY

Công ty bảo hiểm sẽ không chịu trách nhiệm đối với:

1. Loss or damage arising from wear and tear or gradual deterioration, mildew, moth, vermin or in connection with any process of cleaning, dyeing or refurbishment of the Golfing Equipment and/or personal effects.

Mất hoặc hư hỏng do hao mòn hoặc hư hỏng dần dần, nấm mốc, côn trùng, sâu bọ hoặc liên quan đến bất kỳ quá trình làm sạch, nhuộm hoặc tân trang Thiết bị chơi gôn và / hoặc các tài sản cá nhân.

2. Loss of or damage to golf balls.

Hỏng hoặc mất bóng golf

SECTION 3 – GOLFING EQUIPMENT (HIRED)

Mục 3 – Dụng cụ chơi Golf (cho Thuê)

WE WILL PAY

Công ty bảo hiểm sẽ chi trả

The additional cost incurred for hiring replacement Golfing Equipment if your Golfing Equipment is lost or damaged by any Accident or Misfortune at the Golf Course or Driving Range during the Trip.

Chi phí bổ sung phát sinh khi thuê Thiết bị chơi gôn thay thế nếu Thiết bị chơi gôn của NĐBH bị mất hoặc hư hỏng do bất kỳ Tai nạn hoặc rủi ro nào tại Sân gôn hoặc Sân tập trong chuyến đi.

CONDITION

Điều kiện

Claims payable shall not exceed the limits as in the Summary of Benefits.

Số tiền bồi thường sẽ không vượt quá giới hạn được quy định tại bảng quyền lợi bảo hiểm.

WE DO NOT PAY

Công ty bảo hiểm sẽ không chi trả cho:

1. If You cannot provide receipts for the hiring cost of Golfing Equipment.

Nếu Người được bảo hiểm không cung cấp được hóa đơn chứng minh việc thuê các dụng cụ Golf.

2. For loss or damage arising from wear and tear or gradual deterioration, mildew, moth, vermin or in connection with any process of cleaning, dyeing or refurbishment of the hired Golfing Equipment.
Mất hoặc hư hỏng do hao mòn hoặc hư hỏng dần dần, nấm mốc, côn trùng, sâu bọ hoặc liên quan đến bất kỳ quy trình làm sạch, nhuộm hoặc tân trang lại Thiết bị chơi golf được thuê.
3. The scratching or denting or cracking and /or breakage of the hired Golf Equipment.
Việc trầy xước hoặc làm sứt mẻ hoặc nứt và / hoặc vỡ của Thiết bị Golf được thuê.
4. For the service or repairs of the hired Golfing Equipment.
Dịch vụ hoặc sửa chữa Thiết bị Golf được thuê.
5. Loss of or damage arising out of war, invasion act of foreign enemy hostilities.
Mất hoặc thiệt hại do chiến tranh, hành động xâm lược của kẻ thù nước ngoài.
6. Consequential loss of whatever nature.
các tổn thất là hậu quả của bất kỳ rủi ro nào

SECTION 4 – LIABILITIES TO THE PUBLIC

Mục 4 – Bảo hiểm trách nhiệm cá nhân

WE WILL PAY

Công ty bảo hiểm sẽ chi trả:

Compensation for causing: -

1. Accidental Bodily Injury to any third party.
Tai nạn cá nhân gây ra cho bên thứ ba.
2. Accidental loss of or accidental damage to property belonging to Third Parties.
Hư hỏng hay mất mát do vô ý đối với tài sản thuộc sở hữu của bên thứ ba.

CONDITION

Điều kiện:

1. Causes happen whilst You are playing golf in any recognised club during the Trip.
Sự kiện bảo hiểm xảy ra khi Người được bảo hiểm đang chơi Golf tại các Câu lạc bộ được công nhận trong chuyến đi
2. Claims payable shall not exceed the limits as in the Summary of Benefits.
Số tiền bồi thường không vượt quá giới hạn được quy định tại bảng quyền lợi

WE DO NOT PAY

Công ty bảo hiểm không chịu trách nhiệm với:

1. For any deliberate and wrongful damage or harm caused by You;
các hư hỏng hoặc gây thiệt hại do Người được bảo hiểm cố ý
2. any wilful, malicious or unlawful act by You;
bất kỳ hành động cố ý, ác ý hoặc bất hợp pháp nào của NĐBH.
3. any non-pecuniary loss;
Bất cứ tổn thất nào không thể tính toán bằng tiền.

4. accidental loss or damage to property belonging to or held in trust or in the care, custody or control of You or any of Your employees or any member of Your family or household;
các mất mát hoặc thiệt hại đối với tài sản thuộc sở hữu hoặc được ủy thác hoặc chăm sóc, nuôi dưỡng hoặc kiểm soát của NĐBH hoặc bất kỳ nhân viên nào của NĐBH hoặc bất kỳ thành viên nào trong gia đình hoặc gia đình của NĐBH.
5. arising out of any business, trade or profession;
thiệt hại phát sinh do bất kỳ hoạt động kinh doanh, thương mại hoặc nghề nghiệp nào.
6. arising out of an agreement unless liability would have arisen in the absence of such agreement;
phát sinh từ một thỏa thuận trừ khi có trách nhiệm pháp lý phát sinh trong trường hợp không có thỏa thuận đó.
7. Bodily Injury to or Sickness of any person who is under a contract of employment, service or apprenticeship with You when such injury or Sickness arises out of and in the course of their employment with You;
Chấn thương cơ thể hoặc ốm bệnh của bất kỳ người nào theo hợp đồng lao động, dịch vụ hoặc học việc với NĐBH khi thương tích hoặc ốm bệnh đó xuất hiện và trong quá trình họ làm việc với NĐBH.
8. arising out of the use, ownership or possession of firearms, aircraft, watercraft, hovercraft, mechanically propelled vehicles, lifts, animals of a dangerous species or livestock of any kind;
thiệt hại phát sinh từ việc sử dụng, sở hữu hoặc sở hữu vũ khí, máy bay, thủy phi cơ, phương tiện cơ giới, thang máy, động vật của một loài nguy hiểm hoặc gia súc dưới mọi hình thức.
9. damage caused by or to buildings or parts of building owned, rented or occupied by You;
thiệt hại gây ra bởi hoặc cho các tòa nhà hoặc các bộ phận của tòa nhà thuộc sở hữu, thuê hoặc chiếm dụng của NĐBH.
10. any claim arising from You being insane or under the influence of or affected by drugs (other than drugs prescribed by a licensed Physician), intoxicating liquor or solvents;
bất kỳ khiếu nại nào phát sinh do NĐBH bị tâm thần hoặc bị ảnh hưởng bởi thuốc (trừ các loại thuốc được kê toa bởi Bác sĩ được cấp phép), rượu hoặc chất gây say..
11. Your participation in any act of civil or Foreign War, sabotage, riots, public demonstrations, strikes and lock-outs.
Sự tham gia của NĐBH vào bất kỳ hành động dân sự hoặc chiến tranh nước ngoài, phá hoại, bạo loạn, biểu tình công khai, đình công.

PART 1.3 - AIRASIA TRAVEL PROTECTION –SHOP

Phần 1.3 – BẢO HIỂM MUA SẮM

I. SUMMARY OF BENEFITS

TÓM TẮT BẢNG QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Coverage excluding Infants is afforded as follows:

Quyền lợi này không áp dụng cho đối tượng là trẻ sơ sinh.

No. TT	Benefit Quyền lợi	Limit of Benefit Giới hạn mức trách nhiệm
1	Cash and Personal Valuables Tiền mặt và các đồ vật có giá trị Reimbursement for loss of cash and loss/damage to personal valuables due to Theft or robbery. <i>Bồi thường cho mất mát tiền bạc và mất mát/hỏng các đồ vật có giá trị do cướp hoặc mất trộm.</i>	Up to VND 3,000,000 (Limit VND 300,000 per item) Tối 3.000.000 VNĐ (giới hạn 300.000 VNĐ/một đồ vật)
2	Fraudulent charges Giao dịch gian lận Coverage for any monetary loss suffered as a result of credit and / or charge card fraud. <i>Chi trả cho các tổn thất về tiền bạc là hậu quả của việc gian lận thẻ tín dụng hoặc các giao dịch gian lận.</i>	Up to VND 3,000,000 Tối đa tới 3.000.000 VNĐ
3	ATM Withdrawal Protection Bảo hiểm giao dịch thẻ ATM Bảo hiểm giao dịch thẻ ATM Reimbursement against the loss of cash withdrawn or forced to withdraw by means of force (pays on top of loss of cash). <i>Hoàn trả cho việc mất tiền mặt đã rút hoặc buộc phải rút bằng phương thức vũ lực (trả bằng tiền mặt khi mất tiền mặt)</i>	Up to VND 8,000,000 Tối đa 8.000.000 VNĐ
4	Medical Reimbursement Bồi thường chi phí y tế Reimburse for medical expenses incurred as a result of injury due to snatch theft, Robbery or assault. <i>Bồi thường các chi phí y tế phát sinh do hậu quả của việc bị trộm, cướp hoặc tấn công.</i>	Up to VND 11,000,000 Tối đa 11.000.000 VNĐ

II. PERIOD OF INSURANCE THỜI HẠN BẢO HIỂM

1. Commencement of Cover/ Bắt đầu hiệu lực bảo hiểm

- a) The cover commences upon Your check in at the airport on the First Departure Date for a Scheduled Flight.

Khi Người được bảo hiểm làm thủ tục tại sân bay vào Ngày khởi hành đầu tiên của chuyến bay theo lịch trình.

2. Expiry of Cover (One Way Plan)/ Kết thúc thời hạn bảo hiểm (chuyến một chiều)

- a) The cover ends upon expiry of 3 days from the First Arrival Date; OR
Hiệu lực bảo hiểm kết thúc khi hết thời hạn 03 ngày kể từ ngày hạ cánh đầu tiên tại điểm đến; hoặc

- b) Your departure from the airport at the Country of Arrival,
Người được bảo hiểm rời khỏi Quốc gia đến,

Whichever occurs first.

Tùy sự kiện nào xảy ra trước.

3. Expiry of Cover (Return Plan)/ Kết thúc thời hạn bảo hiểm (chuyến đi khứ hồi)

The cover ends:

Đơn bảo hiểm sẽ kết thúc hiệu lực khi;

- a) upon Your departure from the airport at the Country of Arrival; OR
Người được bảo hiểm rời khỏi Quốc gia đến; hoặc
b) Upon expiry of 30 days from the First Departure Date; OR
hết 30 ngày kể từ ngày khởi hành đầu tiên theo lịch trình; hoặc
c) upon checking in at point of immigration for travel outside the Country of Arrival, other than return to Vietnam.
khi Người được bảo hiểm làm thủ tục xuất nhập cảnh tại cửa hải quan ra khỏi nước tại điểm đến, không quay trở về Việt Nam.

whichever occurs first

Tùy sự kiện nào xảy ra trước.

III. INSURANCE COVERAGE PHẠM VI BẢO HIỂM

SECTION 1 – CASH AND PERSONAL VALUABLES

Mục 1 – Tiền mặt và các đồ vật cá nhân có giá trị

WE WILL PAY

Công ty bảo hiểm sẽ chịu trách nhiệm với:

1. Loss of cash and personal valuables up to the maximum limit in the Summary of Benefits due to Theft and robbery.

Mất tiền mặt và các đồ vật có giá trị lên tới tối đa mức trách nhiệm quy định tại bảng quyền lợi do trộm cắp và mất cướp.

2. We shall at Our sole discretion, pay either:

Tùy theo quyết định riêng của công ty bảo hiểm, Công ty bảo hiểm sẽ chi trả:

- the lesser of the cash value of the items equivalent to the original cash value of the items less depreciation; or
giá trị thấp hơn quy ra tiền mặt của đồ vật tương đương với giá trị ban đầu trừ đi phần khấu hao;
hoặc là
- the cost of replacement of a similar make and model; or
chi phí thay thế cho một kiểu mẫu tương tự
- the cost of repair of the items, as determined by Us.
chi phí sửa chữa của đồ vật

CONDITIONS:

Điều kiện:

- the items are within Your control or custody at all times; and
Đồ vật phải luôn được đặt dưới sự giám sát và trông coi của Người được bảo hiểm
- the items must not be left unattended; and
Đồ vật không được để ở nơi không được chú ý,
- such loss is reported to the police having jurisdiction at the place of loss no than 24 hours after the incident; and
các mất mát cần được báo cáo cho cảnh sát địa phương trong vòng 24h kể từ thời điểm bị mất.
- To provide Us with the written documentation from the Police.
NĐBH cần cung cấp cho Công ty bảo hiểm văn bản xác nhận của cảnh sát.

WE DO NOT PAY

Công ty bảo hiểm sẽ không chi trả cho:

- For any loss of cash, bank or currency notes, traveller's cheques, postal or money orders kept in the check-in baggage with a Common Carrier.
bất kỳ mất mát nào về tiền mặt, tiền ngân hàng hoặc giấy bạc ngân hàng, séc du lịch, séc bưu điện hoặc tiền được giữ trong hành lý ký gửi với Hãng vận chuyển.
- any loss of hand-held mobile telephones, pagers, portable computer equipment including personal digital assistance and its accessories
bất kỳ mất mát nào đối với điện thoại cầm tay, máy nhắn tin, thiết bị máy tính xách tay bao gồm thiết bị hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và các phụ kiện của nó.
- More than the proportionate value of any particular part or parts which may be lost, without reference to any special value which such article may have a part of such pair or set.
Nhiều hơn giá trị tương ứng của bất kỳ bộ phận riêng biệt nào hoặc bộ phận có thể bị mất, mà không tham chiếu đến giá trị mà bộ phận đó có thể có theo cặp hoặc theo bộ đồ.

SECTION 2 – FRAUDULENT CHARGES

Mục 2 – giao dịch gian lận

WE WILL PAY

Công ty bảo hiểm sẽ chi trả cho

Your monetary loss up to the limit in the Summary of Benefits.

Các khoản tiền bị mất lên tới giới hạn được quy định tại bảng quyền lợi

WE DO NOT PAY

Công ty bảo hiểm không chịu trách nhiệm:

1. If there is no statement of loss from the bank of the fraudulent charges.
Nếu không có xác nhận nào của ngân hàng phát sinh giao dịch bị coi là gian lận
2. for any illegal or unlawful intention act by You.
Đối với bất kỳ hành động vi phạm pháp luật cố ý gây ra bởi Người được bảo hiểm
3. any failure by You to take reasonable precautions to avoid a claim under the Policy.
bất kỳ thất bại nào của Người được bảo hiểm trong việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa hợp lý để tránh tổn thất theo quy định tại đơn bảo hiểm.
4. Loss of or damage arising out of war, invasion act of foreign enemy hostilities
Mất hoặc thiệt hại do chiến tranh, hành động xâm lược của kẻ thù nước ngoài.
5. Consequential loss of whatever nature.
các tổn thất là hậu quả của bất kỳ rủi ro nào

SECTION 3 – ATM WITHDRAWAL PROTECTION

Mục 3 – giao dịch thẻ ATM

WE WILL PAY

Công ty bảo hiểm sẽ chi trả:

For your loss of cash up to the limit as specified in the Summary of Benefits.

Cho các mất mát tiền mặt lên tới mức trách nhiệm được quy định tại bảng quyền lợi

WE DO NOT PAY

Công ty bảo hiểm sẽ không chịu trách nhiệm:

1. if You do not exercise reasonable care for the safety of the money withdrawn from the ATM machine.
Nếu Người được bảo hiểm không quản lý chặt chẽ số tiền được rút từ máy ATM
2. if You do not have ATM withdrawal slips or bank statement as proof of the ATM withdrawal from Your bank account.
nếu Người được bảo hiểm không có phiếu rút tiền ATM hoặc bảng sao kê ngân hàng làm bằng chứng về việc rút tiền ATM từ tài khoản ngân hàng của NĐBH
3. if You do not lodge a police report upon occurrence of the loss
nếu người được bảo hiểm không báo với cảnh sát khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.
4. for any illegal or unlawful intentional act by You
bất kỳ hành động vi phạm pháp luật do Người được bảo hiểm cố tình thực hiện
5. Loss of or damage arising out of war, invasion act of foreign enemy hostilities.
tất cả các mất mát phát sinh do chiến tranh, hành động xâm lược.
6. Consequential loss of whatever nature.
các tổn thất là hậu quả của bất kỳ rủi ro nào

SECTION 4 – MEDICAL REIMBURSEMENT**Mục 4 – Chi phí y tế****WE WILL PAY**

Công ty bảo hiểm sẽ chi trả cho:

Your Medical Expenses as specified in the Summary of Benefits due to snatch theft, robbery or assault.
Chi phí y tế của NDBH như được quy định trong bảng quyền lợi bảo hiểm phát sinh do bị trộm, cướp hoặc tấn công

Medical Expenses covered are charges for medical services and medical supplies which are recommended by the attending Physician for the treatment of the injury which include the following
Chi phí y tế được chi trả là chi phí cho các dịch vụ y tế và vật tư y tế được Bác sĩ chỉ định để điều trị chấn thương, bao gồm các khoản sau:

- (a) the services of a Physician;
chi phí điều trị của bác sĩ
- (b) Hospital confinement and use of operating room;
chi phí nằm viện và phòng phẫu thuật
- (c) anaesthetic (including administration), X-ray examinations or treatments, and laboratory tests;
chi phí gây mê, chụp X quang và các chi phí xét nghiệm
- (d) drugs, medicines, and therapeutic services and supplies.
Thuốc, vật tư y tế.

WE DO NOT PAY

Công ty bảo hiểm sẽ không chịu trách nhiệm với:

1. For costs for medical care except by a Physician or Hospital;
Cho các chi phí phát sinh do chăm sóc y tế không được thực hiện bởi bác sĩ hoặc bệnh viện
2. for any loss, which is directly or indirectly, due to:
Cho tất cả các chi phí phát sinh gián tiếp hoặc trực tiếp từ:
Civil or Foreign War;
Nội chiến hoặc chiến tranh xâm lược,
the effect of drugs, medication or treatment not prescribed by a Physician;
ảnh hưởng của thuốc, các phương pháp điều trị không được chỉ định bởi Bác sĩ,
the influence of alcohol in Your blood equal to or superior to that fixed by the automobile laws;
Ảnh hưởng của cồn trong máu bằng hoặc cao hơn quy định của Luật giao thông đường bộ.
suicide, attempt suicide or intentionally self-inflicted injury;
tự sát, cố gắng tự tử hoặc cố ý gây thương tích cho bản thân
3. Your participation in any Professional Sports;
Người được bảo hiểm tham gia vào các hoạt động thể thao chuyên nghiệp,
4. Your participation or involvement of in a criminal act;
Người được bảo hiểm tham gia và các hoạt động vi phạm pháp luật.
5. Pre-Existing Conditions;
Tình trạng y tế có sẵn

6. pregnancy and its consequences;
thai sản và các biến chứng liên quan,
7. mental or emotional disorder
rối loạn tâm thần hoặc rối loạn cảm xúc
8. sexually transmitted diseases, AIDS, HIV infections and AIDS related infections;
bệnh lây truyền qua đường tình dục, AIDS, nhiễm HIV và nhiễm trùng liên quan đến AIDS.
9. cosmetic surgery, apart from reconstructive surgery in consequence of a covered Accident;
phẫu thuật thẩm mỹ, ngoại trừ phẫu thuật tái tạo do tai nạn được bảo hiểm.
10. follow-up non-medical treatment of any kind resulting from an Accident or Sickness, psychoanalytical treatment, stays in rest homes, physiotherapy and detoxification;
chi phí điều trị mà không phải chi phí y tế dưới bất kỳ hình thức nào do Tai nạn hoặc ốm bệnh, điều trị tâm lý, thực hiện tại các khu nghỉ dưỡng, vật lý trị liệu và cai nghiện
11. ophthalmologic and dental care unless due to an injury from a covered Accident;
chăm sóc nhãn khoa và nha khoa trừ khi do chấn thương từ Tai nạn được bảo hiểm.
12. care provided by a chiropractor, osteopath, herbalist, acupuncturist or any other practitioner of alternative medicine;
Việc chăm sóc được cung cấp bởi bác sĩ trị liệu thần kinh cột sống, bác sĩ nắn xương, chuyên gia thảo dược, bác sĩ châm cứu hoặc bất kỳ người hành nghề điều trị theo các phương pháp thay thế thuốc nào khác;
13. non-emergency medical check-ups;
kiểm tra sức khỏe không mang tính khẩn cấp.
14. vaccinations and their complications.
tiêm vắc xin và các biến chứng liên quan

PART 1.4 - AIRASIA TRAVEL PROTECTION – WINTER

Phần 1.4 – BẢO HIỂM CHO CÁC MÔN THỂ THAO MÙA ĐÔNG

I. SUMMARY OF BENEFITS

TÓM TẮT BẢNG QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Coverage excluding Infants is afforded as follows:
Quyền lợi này không áp dụng cho đối tượng là trẻ sơ sinh:

No. TT	Benefit Quyền lợi	Limit of Benefit Giới hạn mức trách nhiệm
1	Medical Expenses Chi phí y tế	Up to VND 16,000,000 Tối đa tới 16.000.000 VNĐ

	Reimbursement for emergency medical treatment due to Accident. <i>Bồi thường cho các chi phí y tế do cấp cứu do tai nạn.</i>	
2	Piste Closure Coverage for transport costs necessarily incurred in the event of lack of or excess of snow or an avalanche result in the total skiing facilities being closed and it is not possible to ski. <i>Bảo hiểm cho chi phí di chuyển cần thiết phát sinh trong trường hợp thiếu hoặc thừa tuyết hoặc tuyết lở dẫn đến cơ sở trượt tuyết bị đóng cửa và không thể trượt tuyết.</i>	Up to VND 3,000,000 (VND 600,000 per day) Tối đa tới 3.000.000 VNĐ (600.000 VNĐ/mỗi ngày)
3	Loss, Theft or damage to ski equipment Mất mát, bị trộm hoặc hư hỏng dụng cụ trượt tuyết Reimbursement for loss, Theft or damage to Your equipment. <i>Bồi thường cho các mất mát, bị trộm hoặc hư hỏng các dụng cụ của Người được bảo hiểm</i> i. Own equipment <i>Dụng cụ thuộc sở hữu của Người được bảo hiểm</i> ii. Hired Equipment <i>dụng cụ thuê.</i>	Up to VND 15,000,000 (VND 5,000,000 per item) Tối đa tới 15.000.000 VNĐ (5.000.000 VNĐ/đồ vật) Up to VND 1,000,000 Tối đa tới 1.000.000 VNĐ
4	Ski Pack Gói trượt tuyết Reimbursement of ski school fees, lift passes and hired ski equipment if You are injured or fall ill. <i>Bồi hoàn chi phí khóa học trượt tuyết, thuê các dụng cụ trượt tuyết nếu Người được bảo hiểm bị thương tật hoặc ốm.</i>	Up to VND 6,000,000 Tối đa tới 6.000.000 VNĐ

II. PERIOD OF INSURANCE THỜI HẠN BẢO HIỂM

1. Commencement of Cover/ Thời hạn bảo hiểm

- a) The cover commences upon Your check in at the airport on the First Departure Date for a Scheduled Flight.

Hiệu lực bắt đầu khi NĐBH làm thủ tục tại sân bay vào Ngày khởi hành đầu tiên cho chuyến bay theo lịch trình.

2. Expiry of Cover (One Way Plan)/ Chấm dứt thời hạn bảo hiểm (Chuyến đi một chiều)

- a) The cover ends upon expiry of 3 days from the First Arrival Date; OR
Bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực khi hết 03 ngày kể từ ngày hạ cánh đầu tiên.
- b) Your departure from the airport at the Country of Arrival,
Người được bảo hiểm Khởi hành rời Quốc gia đến

Whichever occurs first.

Tùy theo sự kiện nào xảy ra trước.

3. Expiry of Cover (Return Plan)/ Chấm dứt thời hạn bảo hiểm (Chuyến đi khứ hồi)

The cover ends:

Đơn bảo hiểm sẽ kết thúc khi:

- a) upon Your departure from the airport at the Country of Arrival; OR
Người được bảo hiểm khởi hành rời khỏi quốc gia đến, hoặc
- b) Upon expiry of 30 days from the First Departure Date; OR
Hết 30 ngày kể từ ngày khởi hành đầu tiên, hoặc
- c) upon checking in at point of immigration for travel outside the Country of Arrival, other than return to Việt Nam.
Người được bảo hiểm làm thủ tục xuất cảnh tại cơ quan hải quan của nước tại điểm đến, không quay trở về Việt nam

whichever occurs first

Tùy sự kiện nào xảy ra trước.

III. INSURANCE COVERAGE PHẠM VI BẢO HIỂM

SECTION 1 – MEDICAL EXPENSES

Mục 1 – Chi phí y tế

WE WILL PAY

Công ty bảo hiểm sẽ chi trả:

For the following Medical Expenses recommended by the attending Physician for the treatment of the injury due to an Accident:

Đối với các Chi phí Y tế sau đây được Bác sĩ chỉ định để điều trị chấn thương do Tai nạn:

1. the services of a Physician;
Chi phí điều trị của bác sĩ,
2. Hospital confinement and use of operating room;
chi phí viện phí và chi phí phòng phẫu thuật,
3. anaesthetic (including administration), X-ray examinations or treatments, and laboratory tests;
chi phí gây mê, chụp X quang và các chi phí xét nghiệm khác
4. drugs, medicines, and therapeutic services and supplies;
thuốc, dịch vụ và vật tư y tế

WE DO NOT PAY

Công ty bảo hiểm không chịu trách nhiệm với:

1. For cost of medical care except by a Physician or a Hospital;
các chi phí chăm sóc y tế phát sinh không theo chỉ định của bác sĩ hoặc bệnh viện
2. for any loss, due to:
các tổn thất phát sinh từ:
Civil or Foreign War;
nội chiến hoặc chiến tranh xâm lược,
the effect of drugs, medication or treatment not prescribed by a Physician;
ảnh hưởng của thuốc và các phương pháp điều trị không theo chỉ định của bác sĩ,
the influence of alcohol characterised in Your blood equal to or superior to that fixed by the automobiles laws;
ảnh hưởng của cồn trong máu bằng hoặc cao hơn quy định của luật giao thông,
suicide, attempt suicide or intentionally self-inflicted injury;
tự tử, cố gắng tự tử hoặc cố ý gây thương tích cho bản thân
3. Your participation in any Professional Sports;
Người được bảo hiểm tham gia vào các hoạt động thể thao chuyên nghiệp,
4. Your participation or involvement in a criminal act;
người được bảo hiểm tham gia vào các hoạt động vi phạm pháp luật,
5. Pre-Existing Conditions;
tình trạng y tế có sẵn,
6. pregnancy and its consequences;
thai sản và các biến chứng liên quan;
7. mental or emotional disorder
rối loạn tâm thần và rối loạn cảm xúc;
8. sexually transmitted diseases, AIDS, HIV infections and AIDS related infections; cosmetic surgery, apart from reconstructive surgery in consequence of a covered Accident;
bệnh lây truyền qua đường tình dục, AIDS, nhiễm HIV và nhiễm trùng liên quan đến AIDS, phẫu thuật thẩm mỹ, ngoại trừ phẫu thuật tái tạo do tai nạn được bảo hiểm.
9. follow-up non-medical treatment of any kind resulting from an Accident or Sickness, psychoanalytical treatment, stays in rest homes, physiotherapy and detoxification;
chi phí điều trị mà không phải chi phí y tế dưới bất kỳ hình thức nào do Tai nạn hoặc ốm bệnh, điều trị tâm lý, thực hiện tại các khu nghỉ dưỡng, vật lý trị liệu và cai nghiện.
10. ophthalmologic and dental care, unless they are due to an injury from a covered Accident,
chăm sóc nhãn khoa và nha khoa trừ khi do chấn thương từ Tai nạn được bảo hiểm.
11. care provided by a chiropractor, osteopath, herbalist, acupuncturist or any other practitioner of alternative medicine;
Việc chăm sóc được cung cấp bởi bác sĩ trị liệu thần kinh cột sống, bác sĩ nắn xương, chuyên gia thảo dược, bác sĩ châm cứu hoặc bất kỳ người hành nghề điều trị theo các phương pháp thay thế thuốc nào khác;
12. non-emergency medical check-ups;
kiểm tra sức khỏe không mang tính khẩn cấp,

13. vaccinations and their complications.
vắc xin và các biến chứng liên quan.

SECTION 2 – PISTE CLOSURE

Mục 2 – Đóng cửa đường trượt tuyết

WE WILL PAY

Công ty bảo hiểm sẽ chi trả

Up to the maximum limits as specified in the Summary of Benefits if the condition is not conducive to ski because all lifts are closed due to a complete lack of snow, adverse conditions or avalanche danger on your pre-booked ski trip for the transportation costs incurred to travel to the Piste.

cho các chi phí di chuyển phát sinh tới khu trượt tuyết lên tới số tiền được quy định tại bảng quyền lợi bảo hiểm với điều kiện NĐBH không thể trượt tuyết do tất cả các thang máy đều đóng vì thiếu tuyết, tuyết lở hoặc trong tình trạng nguy hiểm trong chuyến đi trượt tuyết đã đặt trước.

WE DO NOT PAY

Công ty bảo hiểm sẽ không chi trả cho:

1. If You have arranged the insurance or Trip within 30 days of departure and at that time, with likely conditions of not able to ski.
Nếu NĐBH đã mua bảo hiểm hoặc sắp xếp Chuyến đi trong vòng 30 ngày kể từ ngày khởi hành và tại thời điểm đó có khả năng không thể trượt tuyết.
2. If there is no written confirmation from the resort authorities or ski lift operators for the period that there was no skiing available owing to the closure of all ski lifts.
Nếu không có xác nhận bằng văn bản từ Ban quản lý khu nghỉ hoặc nhà điều hành thang máy trượt tuyết trong khoảng thời gian không trượt tuyết do đóng cửa tất cả các thang máy trượt tuyết
3. If You fail to submit receipts for the travel pass and ski pass as proof of purchase of the skiing itinerary.
Nếu NĐBH không cung cấp biên lai thẻ du lịch và thẻ trượt tuyết làm bằng chứng mua vé trượt tuyết.
4. If You do not provide us with the transport cost receipt incurred.
Nếu NĐBH không cung cấp cho Công ty bảo hiểm biên lai chi phí di chuyển phát sinh.

SECTION 3 – LOSS, THEFT OR DAMAGE TO SKI EQUIPMENT

Mục 3 – Mất, bị trộm hoặc hư hại dụng cụ trượt tuyết

WE WILL PAY

Công ty bảo hiểm sẽ chi trả

For loss or damage to ski equipment due to Accident or Theft.

Cho các tổn thất do mất mát hoặc hư hỏng dụng cụ trượt tuyết do tai nạn hoặc trộm cắp

CONDITION

Điều kiện

Claims payable shall not exceed the limits as in the Summary of Benefits.

Số tiền bồi thường không vượt quá các giới hạn quy định trong bảng quyền lợi

WE DO NOT PAY

Công ty bảo hiểm không chịu trách nhiệm:

1. If You do not provide receipts or other documentation to prove ownership and /or hire of the ski equipment.
nếu người được bảo hiểm không cung cấp được biên lai hoặc các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu và/hoặc thuê của dụng cụ trượt tuyết,
2. For loss or damage arising from wear and tear or gradual deterioration, mildew, moth, vermin or in connection with any process of cleaning, dyeing or refurbishment of the ski equipment.
Đối với mất mát hoặc hư hỏng phát sinh do hao mòn hoặc hư hỏng dần dần, nấm mốc, côn trùng hoặc sâu bọ hoặc liên quan đến bất kỳ quá trình làm sạch, nhuộm hoặc tân trang thiết bị trượt tuyết
3. For loss or damage arising out of or in any way traceable to mechanical defect or breakdown.
Đối với mất mát hoặc thiệt hại phát sinh từ hoặc theo bất kỳ cách nào có thể truy được lỗi hoặc hỏng hóc kỹ thuật.
4. For the scratching or denting of any article.
Đối với các vết trầy xước hoặc vết lõm của bất kỳ đồ vật nào
5. For the loss of or damage arising out of war, invasion act of foreign enemy hostilities.
Đối với sự mất mát hoặc thiệt hại phát sinh từ chiến tranh, hành động xâm lược của kẻ thù nước ngoài
6. Consequential loss of whatever nature
các tổn thất là hậu quả của bất kỳ rủi ro nào

SECTION 4 – SKI PACK

Mục 4 – Gói trượt tuyết

WE WILL PAY

Công ty bảo hiểm sẽ chi trả

If You are unable to utilise any ski school fees, lift passes and/or hired ski equipment during the Trip due to an injury or Sickness that prevents you from skiing as medically certified.

Trong trường hợp NĐBH không thể sử dụng bất kỳ khoản học phí trượt tuyết nào và / hoặc thuê thiết bị trượt tuyết trong Chuyến đi do chấn thương hoặc ốm bệnh khiến NĐBH không thể trượt tuyết theo xác nhận y tế.

WE DO NOT PAY

Công ty bảo hiểm không chi trả

- a) For any claim that is not supported by a medical report certifying that You are unfit to ski due to Accident or Illness.
Đối với mọi khiếu nại không được xác nhận bởi báo cáo y tế rằng NĐBH không phù hợp để trượt tuyết do Tai nạn hoặc ốm bệnh.

PART 1.5 - AIRASIA TRAVEL PROTECTION -ADVENTURE**Phần 1.5 – BẢO HIỂM DU LỊCH MẠO HIỂM****I. SUMMARY OF BENEFITS****TÓM TẮT BẢNG QUYỀN LỢI BẢO HIỂM**

Coverage excluding Infants is afforded as follows:

Quyền lợi này không áp dụng cho đối tượng là trẻ sơ sinh:

No. TT	Benefit Quyền lợi	Limit of Benefit Giới hạn mức trách nhiệm
1	Medical Expenses Chi phí y tế Cover for emergency medical treatment due any adventure-related injury or Accident. <i>Bảo hiểm cho điều trị y tế khẩn cấp do bất kỳ thương tích hoặc tai nạn liên quan đến chuyến du lịch mạo hiểm.</i>	Up to VND 16,000,000 Tối đa tới 16.000.000 VNĐ
2	Loss, Theft or damage to equipment Mất mát, trộm hoặc hư hại đối với đồ dùng cho chuyến đi Reimbursement for loss, Theft or damage to Your equipment. <i>Bồi thường cho nhưng mất mát, bị trộm hoặc bị hư hại đối với đồ dùng của Người được bảo hiểm</i> - Own Equipment <i>đồ dùng thuộc sở hữu của Người được bảo hiểm</i> - Hired Equipment <i>Đồ đi thuê</i>	VND 15,000,000 Tối đa 3.000.000 VNĐ/đồ vật
3	Liabilities to the Public Bảo hiểm trách nhiệm Provides coverage for losses which You are legally liable to pay for compensation for accidental Bodily Injury to a third party or accidental loss of, or damage to Third Party Property whilst engaging in Adventures <i>Bảo hiểm cho các tổn thất mà NĐBH có trách nhiệm pháp lý phải trả cho việc bồi thường thiệt hại do tai nạn thương</i>	Up to VND 300,000,000 Tối 300.000.000

tích cho bên thứ ba hoặc vô tình làm mất hoặc thiệt hại cho Tài sản của bên thứ ba khi tham gia vào chuyến du lịch mạo hiểm	
---	--

II. PERIOD OF INSURANCE THỜI HẠN BẢO HIỂM

1. Commencement of Cover/ Thời hạn bảo hiểm

- a) The cover commences upon Your check in at the airport on the First Departure Date for a Scheduled Flight.
Hiệu lực bắt đầu khi NĐBH làm thủ tục tại sân bay vào Ngày khởi hành đầu tiên cho chuyến bay theo lịch trình.

2. Expiry of Cover (One Way Plan)/ Chấm dứt thời hạn bảo hiểm (Chuyến đi một chiều)

- a) The cover ends upon expiry of 3 days from the First Arrival Date; OR
thời hạn bảo hiểm sẽ kết thúc khi hết 03 ngày kể từ ngày hạ cánh đầu tiên, hoặc;
b) Your departure from the airport at the Country of Arrival,
người được bảo hiểm rời khỏi Quốc gia đến

Whichever occurs first.

Tùy theo sự kiện nào xảy ra trước.

3. Expiry of Cover (Return Plan)/ Chấm dứt thời hạn bảo hiểm (Chuyến đi khứ hồi)

The cover ends:

Đơn bảo hiểm sẽ kết thúc khi;

- a) upon Your departure from the airport at the Country of Arrival; OR
Người được bảo hiểm rời khỏi quốc gia đến, hoặc
b) Upon expiry of 30 days from the First Departure Date; OR
Hết 30 ngày kể từ ngày khởi hành đầu tiên, hoặc
c) upon checking in at point of immigration for travel outside the Country of Arrival, other than return to Việt Nam.
Người được bảo hiểm làm thủ tục xuất cảnh tại cơ quan hải quan của nước tại điểm đến, không quay trở về Việt nam

whichever occurs first

Tùy sự kiện nào xảy ra trước.

III. INSURANCE COVERAGE PHẠM VI BẢO HIỂM

SECTION 1 – MEDICAL EXPENSES

Mục 1 – Chi phí y tế

WE WILL PAY

Công ty bảo hiểm sẽ chi trả

For the following Medical Expenses, due to any Adventure-related injury or accident, up to the maximum limit as in the Summary of Benefits, recommended by the attending Physician for:

Đối với các Chi phí y tế sau đây, do thương tích hoặc tai nạn liên quan đến chuyến du lịch mạo hiểm, đến giới hạn tối đa như trong bảng Quyền lợi, và theo chỉ định của Bác sĩ.

1. the services of a Physician;
chi phí điều trị của bác sĩ
2. Hospital confinement and use of operating room;
chi phí nằm viện và chi phí phòng phẫu thuật
3. anaesthetic (including administration), X-ray examinations or treatments, and laboratory tests;
chi phí gây mê, chụp x quang, các chi phí xét nghiệm và chẩn đoán
4. drugs, medicines, and therapeutic services and supplies;
thuốc, các dịch vụ và vật tư y tế.

WE DO NOT PAY

Công ty bảo hiểm sẽ không chi trả:

1. For costs for medical care except by a Physician or Hospital;
cho các chi phí y tế không do bác sĩ hoặc bệnh viện chỉ định
2. for any loss, due to:
cho tất cả các nguyên nhân sau đây:
 - Civil or Foreign War;
nội chiến hoặc chiến tranh.
 - the effect of drugs, medication or treatment not prescribed by a Physician;
tác dụng của thuốc và các phương pháp điều trị không được chỉ định bởi Bác sĩ
 - the influence of alcohol characterised in Your blood which is equal to or superior to that fixed by the automobile laws regulating the use of automobiles;
Nồng độ cồn trong máu của Người được bảo hiểm bằng hoặc cao hơn quy định tại Luật giao thông.
 - suicide, attempt suicide or intentionally self-inflicted injury;
tự tử, cố gắng tự tử hoặc cố ý gây thương tích cho bản thân,
3. Your participation in any Professional Sports;
Người được bảo hiểm tham gia vào các hoạt động thể thao chuyên nghiệp,
4. Your participation or involvement of in a criminal act
người được bảo hiểm tham gia hoặc có liên quan tới hoạt động vi phạm pháp luật,
5. Pre-Existing Conditions;
tình trạng y tế có sẵn
6. Pregnancy and its consequences;
thai sản và các biến chứng liên quan,

7. mental or emotional disorder
rối loạn tâm thần hoặc rối loạn cảm xúc,
8. sexually transmitted diseases, AIDS, HIV infections and AIDS related infections;
bệnh lây truyền qua đường tình dục, AIDS, nhiễm HIV và nhiễm trùng liên quan đến AIDS.
9. cosmetic surgery, apart from reconstructive surgery in consequence of a covered Accident;
phẫu thuật thẩm mỹ, ngoại trừ phẫu thuật tái tạo do tai nạn được bảo hiểm.
10. follow-up non-medical treatment of any kind resulting from an Accident or Sickness, psychoanalytical treatment, stays in rest homes, physiotherapy and detoxification;
chi phí điều trị mà không phải chi phí y tế dưới bất kỳ hình thức nào do Tai nạn hoặc ốm bệnh, điều trị tâm lý, thực hiện tại các khu nghỉ dưỡng, vật lý trị liệu và cai nghiện.
11. ophthalmologic and dental care, unless they are due to an injury from a covered Accident;
chăm sóc nhãn khoa và nha khoa trừ khi do chấn thương từ Tai nạn được bảo hiểm.
12. care provided by a chiropractor, osteopath, herbalist, acupuncturist or any other practitioner of alternative medicine;
Việc chăm sóc được cung cấp bởi bác sĩ trị liệu thần kinh cột sống, bác sĩ nắn xương, chuyên gia thảo dược, bác sĩ châm cứu hoặc bất kỳ người hành nghề điều trị theo các phương pháp thay thế thuốc nào khác;
13. non-emergency medical check-ups; and
các kiểm tra sức khỏe không mang tính khẩn cấp
14. vaccinations and their complications.
tiêm chủng và các biến chứng của nó.

SECTION 2 – LOSS, THEFT OR DAMAGE TO EQUIPMENT

Mục 2 – DỤNG CỤ BỊ MẤT, BỊ TRỘM HOẶC BỊ HƯ HẠI

WE WILL PAY

Công ty bảo hiểm sẽ chi trả

For the loss/damage of Adventure-related equipment due to any accident or Theft during the Trip.

Cho các mất mát/hư hỏng các dụng cụ đồ vật của chuyến du lịch mạo hiểm do tai nạn hoặc bị trộm trong chuyến đi

CONDITION

Điều kiện

Claims payable shall not exceed the limits as in the Summary of Benefits.

Số tiền bồi thường không vượt quá số tiền được quy định trong bảng quyền lợi.

WE DO NOT PAY

Công ty bảo hiểm sẽ không chi trả:

1. If You are not able to provide receipts or other documentation to prove ownership and / or hire of the equipment.
nếu người được bảo hiểm không cung cấp được hóa đơn, biên lai hay bất cứ giấy tờ nào chứng minh quyền sở hữu hoặc thuê đồ dùng này.

2. For loss or damage arising from wear and tear or gradual deterioration, mildew, moth, vermin or in connection with any process of cleaning, dyeing or refurbishment of the equipment.
Đối với mất mát hoặc hư hỏng phát sinh do hao mòn hoặc hư hỏng dần dần, nấm mốc, côn trùng hoặc sâu bọ hoặc liên quan đến bất kỳ quá trình làm sạch, nhuộm hoặc tân trang thiết bị.
3. For loss or damage arising out of or in any way traceable to mechanical defect or breakdown.
Đối với tổn thất hoặc thiệt hại phát sinh từ hoặc theo bất kỳ cách nào có thể truy theo lỗi hoặc hỏng hóc kỹ thuật.
4. For the scratching or denting of any article.
Đối với việc gầy hoặc làm sứt mẻ bất kỳ chi tiết nào
5. For loss of or damage arising out of war, invasion act of foreign enemy hostilities and
Để mất hoặc thiệt hại do chiến tranh, hành động xâm lược của kẻ thù nước ngoài và,
6. For Consequential loss of whatever nature.
các tổn thất là hậu quả của bất kỳ rủi ro nào

SECTION 3 – LIABILITIES TO THE PUBLIC

Mục 3 – Bảo hiểm trách nhiệm cá nhân

WE WILL PAY

Công ty bảo hiểm sẽ chi trả

Any compensation which You shall become legally liable to pay for:

Bất kỳ khoản bồi thường nào mà NĐBH phải chịu trách nhiệm pháp lý phải trả cho:

1. Accidental Bodily Injury to any third party
Các thương tật thân thể gây ra cho bên thứ ba,
2. Accidental loss of or accidental damage to property belonging to Third Parties.
Mất mát hoặc hư hại xảy ra với tài sản thuộc về bên thứ ba.

which happens whilst You are involved in any Adventure sports during the Trip.

Xảy ra khi Người được bảo hiểm tham gia bất kỳ môn thể thao mạo hiểm nào trong chuyến đi.

CONDITION

Điều kiện:

Claims payable shall not exceed the limits as in the Summary of Benefits.

Số tiền bồi thường không vượt quá số tiền bảo hiểm quy định trong bảng quyền lợi bảo hiểm.

WE DO NOT PAY for any liability due to:

Công ty bảo hiểm sẽ không chịu trách nhiệm đối với:

1. any deliberate and wrongful damage or harm caused by You;
thiệt hại có chủ ý do NĐBH gây ra.
2. Your wilful, malicious or unlawful act;
Hành động cố ý, ác ý hoặc bất hợp pháp của NĐBH.
3. any non-pecuniary loss;
bất cứ tổn thất nào không tính được bằng tiền,

4. accidental loss or damage to property belonging to or held in trust or in the care, custody or control of You or any of Your employees or any member of Your family or household;
vô tình mất mát hoặc thiệt hại đối với tài sản thuộc hoặc được ủy thác hoặc chăm sóc, nuôi dưỡng hoặc kiểm soát của NĐBH hoặc bất kỳ nhân viên nào của NĐBH hoặc bất kỳ thành viên nào trong gia đình hoặc gia đình của NĐBH.
5. any business, trade or profession;
bất kỳ hoạt động kinh doanh, thương mại nào
6. an agreement unless liability would have arisen in the absence of such agreement;
một thỏa thuận trừ khi có trách nhiệm pháp lý phát sinh trong trường hợp không có thỏa thuận đó.
7. Bodily Injury to or Sickness of any person who is under a contract of employment, service or apprenticeship with You when such injury or Sickness arises out of and in the course of their employment with You;
Chấn thương cơ thể hoặc ốm bệnh của bất kỳ người nào theo hợp đồng lao động, dịch vụ hoặc học việc với NĐBH khi thương tích hoặc ốm bệnh đó xuất hiện và trong quá trình họ làm việc với NĐBH.
8. the use, ownership or possession of firearms, aircraft, watercraft, hovercraft, mechanically propelled vehicles, lifts, animals of a dangerous species or livestock of any kind;
việc sử dụng, sở hữu vũ khí, máy bay, thủy phi cơ, phương tiện cơ giới, thang máy, động vật nguy hiểm hoặc gia súc dưới mọi hình thức.
9. damage caused by or to buildings or parts of building owned, rented or occupied by You;
thiệt hại gây ra bởi hoặc cho các tòa nhà hoặc các bộ phận của tòa nhà thuộc sở hữu, thuê hoặc sử dụng của NĐBH.
10. any claim arising from You being insane or under the influence of or affected by drugs (other than drugs prescribed by a licensed Physician), intoxicating liquor or solvents; and
bất kỳ khiếu nại nào phát sinh do NĐBH bị tâm thần hoặc bị ảnh hưởng bởi thuốc (trừ các loại thuốc theo chỉ định của Bác sĩ được cấp phép), rượu hoặc chất gây say; và
11. Your participation in any act of civil or Foreign War, sabotage, riots, public demonstrations, strikes and lock-outs.
Sự tham gia của NĐBH vào bất kỳ hành động dân sự hoặc chiến tranh nước ngoài, phá hoại, bạo loạn, biểu tình công khai, đình công.

PART 1.6 - AIRASIA TRAVEL PROTECTION -GADGET

Phần 1.6 – BẢO HIỂM THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

I. SUMMARY OF BENEFITS

TÓM TẮT BẢNG QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Coverage excluding Infants is afforded as follows:

Không bảo hiểm cho đối tượng trẻ sơ sinh:

No. TT	Benefit Quyền lợi	Limit of Benefit Giới hạn mức trách nhiệm
1	Loss of Your Gadget due to Theft Mất thiết bị điện tử do bị trộm Covers the cost of replacing Your Gadget caused by Theft. <i>Chi trả các chi phí thay thế cho thiết bị điện tử bị mất do trộm.</i>	Up to VND 16,000,000 (VND 4,000,000 per item) Tối đa 16.000.000 VNĐ (4.000.000 VNĐ cho một đồ vật).
2	Damage to your Gadget caused by Accidental Damage* Thiết bị điện tử bị hư hại do tai nạn* Covers the cost of repairing or replacing Your Gadget caused by Accidental Damage. <i>Chi trả các chi phí cho việc sửa hoặc thay thế thiết bị của Người được bảo hiểm bị hỏng do tai nạn</i>	Up to VND 16,000,000 (VND 4,000,000 per item) Tối đa 16.000.000 VNĐ (4.000.000 VNĐ cho một đồ vật).
3	Damage to your Gadget due to Accidental Liquid Damage* Hư hại đối với thiết bị điện tử của Người được bảo hiểm do tiếp xúc với chất lỏng* Covers the cost of repair / replacing Your Gadget caused by Accidental Liquid Damage. <i>Chi trả cho các chi phí sửa chữa hoặc thay thế cho thiết bị gây ra sau khi tiếp xúc với chất lỏng.</i>	Up to VND 16,000,000 (VND 4,000,000 per item) Tối đa 16.000.000 VNĐ (4.000.000 VNĐ cho một đồ vật).
4	SIM card replacement Thay thế thẻ điện thoại Reimbursement for the SIM replacement costs if your SIM is lost due to Theft or Accidental damage. <i>Bồi thường cho việc thay thế thẻ điện thoại trong trường hợp bị mất cắp hoặc bị hỏng do tai nạn.</i>	Up to VND 300,000 Tối đa 300.000VNĐ

*Coverage for benefit 1, 2 or 3 is limited to only 2 claims per policy during the period of cover.

Công ty bảo hiểm sẽ chi trả cho quyền lợi 1, 2, 3 ở trên tối đa 2 yêu cầu bồi thường trong suốt thời hạn bảo hiểm.

II. PERIOD OF INSURANCE

THỜI HẠN BẢO HIỂM

1. Commencement of Cover/ Thời hạn bảo hiểm

- a) The cover commences upon Your check in at the airport on the First Departure Date for a Scheduled Flight.

Hiệu lực bắt đầu khi NĐBH làm thủ tục tại sân bay vào Ngày khởi hành đầu tiên cho chuyến bay theo lịch trình.

2. Expiry of Cover (One Way Plan)/ Chấm dứt thời hạn bảo hiểm (Chuyến đi một chiều)

- a) The cover ends upon expiry of 3 days from the First Arrival Date; OR
thời hạn bảo hiểm sẽ kết thúc khi hết 03 ngày kể từ ngày hạ cánh đầu tiên, hoặc;

- b) Your departure from the airport at the Country of Arrival,
người được bảo hiểm rời khỏi Quốc gia đến

Whichever occurs first.

Tùy theo sự kiện nào xảy ra trước.

3. Expiry of Cover (Return Plan)/ Chấm dứt thời hạn bảo hiểm (Chuyến đi khứ hồi)

The cover ends:

Thời hạn bảo hiểm sẽ kết thúc khi;

- a) upon Your departure from the airport at the Country of Arrival; OR
Người được bảo hiểm rời khỏi quốc gia đến, hoặc

- b) Upon expiry of 30 days from the First Departure Date; OR
Hết 30 ngày kể từ ngày khởi hành đầu tiên, hoặc

- c) upon checking in at point of immigration for travel outside the Country of Arrival, other than return to Việt Nam.

tới khi Người được bảo hiểm làm thủ tục xuất cảnh tại cửa hải quan để rời khỏi quốc gia đến, không quay trở về Việt Nam

whichever occurs first

Tùy sự kiện nào xảy ra trước.

III. INSURANCE COVERAGE**PHẠM VI BẢO HIỂM****SECTION 1 – LOSS OF YOUR GADGET DUE TO THEFT****Mục 1 – Mất trộm thiết bị điện tử****WE WILL PAY**

Công ty bảo hiểm sẽ chi trả:

For loss of Gadget due to Theft during the Trip up to the maximum limit in the Summary of Benefits.

Cho các mất mát thiết bị điện tử của Người được bảo hiểm do bị mất trộm xảy ra trong chuyến đi lên tới mức trách nhiệm được quy định tại bảng quyền lợi:

The basis of indemnity shall be either the lesser of the cash value of the Gadget equivalent to:

Cơ sở bồi thường sẽ là số tiền thấp hơn:

1. the original cash value of the Gadget less depreciation.

giá trị ban đầu của thiết bị

as determined at Our sole discretion.

được xác định bởi Công ty bảo hiểm

SECTION 2 – DAMAGE TO YOUR GADGET CAUSED BY ACCIDENTAL DAMAGE

Mục 2 – Hư hại do tai nạn xảy ra với thiết bị điện tử của Người được bảo hiểm

WE WILL PAY

Công ty bảo hiểm sẽ chi trả

For damage to Your Gadget caused by Accidental Damage during the Trip up to the maximum limit in the Summary of Benefits for the costs of repairing Your Gadget. If We are unable to economically repair Your gadget, at Our discretion, We will replace Your Gadget subject to the Limit of Benefit stated in the Schedule of Benefits.

cho các chi phí sửa chữa thiết bị điện tử của NĐBH do tai nạn trong Chuyến đi lên đến giới hạn tối đa trong bảng quyền lợi bảo hiểm. Nếu Công ty bảo hiểm không thể sửa chữa, theo quyết định của Công ty bảo hiểm, Công ty bảo hiểm sẽ thay thế Thiết bị của NĐBH theo Giới hạn được quy định tại bảng quyền lợi.

The basis of indemnity shall be either the lesser of the cash value of the Gadget equivalent to:

Cơ sở bồi thường sẽ là số tiền thấp hơn:

1. the original cash value of the Gadget less depreciation; or

Giá trị ban đầu của thiết bị

2. the cost of repair of the items; hoặc

chi phí sửa chữa thiết bị

as determined at Our sole discretion.

tùy theo quyết định của Công ty bảo hiểm.

SECTION 3 – DAMAGE TO YOUR GADGET DUE TO ACCIDENTAL LIQUID DAMAGE

Mục 3 – Hư hại thiết bị điện tử do tiếp xúc với chất lỏng

WE WILL PAY

Công ty bảo hiểm sẽ chi trả

For damage to Your Gadget due to any contact of liquid during the Trip up to the maximum limit in the Summary of Benefits for the costs of repairing Your Gadget. If We are unable to economically repair Your gadget, at Our discretion, We will replace Your Gadget subject to the Limit of Benefit stated in the Schedule of Benefits.

chi phí sửa chữa thiệt hại cho thiết bị của NĐBH do tiếp xúc với chất lỏng trong Chuyến đi đến giới hạn tối đa trong bảng quyền lợi. Nếu Công ty bảo hiểm không thể sửa chữa, theo quyết định của Công ty bảo

hiểm, Công ty bảo hiểm sẽ thay thế thiết bị của NĐBH theo Giới hạn quyền lợi quy định tại bảng quyền lợi bảo hiểm.

The basis of indemnity shall be either the lesser of the cash value of the Gadget equivalent to:

Cơ sở bồi thường sẽ là số tiền thấp hơn giữa:

1. the original cash value of the Gadget less depreciation; or

Giá trị ban đầu của thiết bị; hoặc

2. the cost of repair of the items,

Chi phí sửa chữa thiết bị

as determined at Our sole discretion.

tùy theo quyết định của Công ty bảo hiểm.

WE DO NOT PAY (Applicable to Section 1, Section 2 & Section 3)

Công ty bảo hiểm sẽ không chi trả (Áp dụng cho mục 1, mục 2 và mục 3)

1. If You cannot provide receipts or other documentation to prove ownership and / or hire of the equipment.

nếu Người được bảo hiểm không cung cấp được biên lai/ hóa đơn hoặc bất cứ giấy tờ nào có thể chứng minh quyền sở hữu và/hoặc thuê dụng cụ/đồ vật

2. Loss or damage arising from wear and tear or gradual deterioration, mildew, moth, vermin or in connection with any process of cleaning, dyeing or refurbishment of the equipment.

Đối với mất mát hoặc hư hỏng phát sinh do hao mòn hoặc hư hỏng dần dần, nấm mốc, côn trùng hoặc sâu bọ hoặc liên quan đến bất kỳ quá trình làm sạch, nhuộm hoặc tân trang thiết bị.

3. Loss or damage arising out of or in any way traceable to mechanical defect or breakdown.

Đối với tổn thất hoặc thiệt hại phát sinh từ hoặc theo bất kỳ cách nào có thể truy theo lỗi hoặc hỏng hóc kỹ thuật.

4. The scratching or denting of any article.

Đối với việc gầy hoặc làm sứt mẻ bất kỳ chi tiết nào.

5. Loss or damage arising out of war, invasion act of foreign enemy hostilities.

Mất hoặc thiệt hại do chiến tranh, hành động xâm lược của kẻ thù nước ngoài.

6. Consequential loss of whatever nature

Các tổn thất là hậu quả của bất kỳ rủi ro nào.

7. If You do not report the Theft to the police within 24 hours of incident date at the place of loss and do not obtain a written police report.

Nếu NĐBH không báo cáo vụ trộm cho cảnh sát trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm xảy ra sự cố tại nơi mất mát và không có được báo cáo bằng văn bản của cảnh sát.

8. If Your Gadget has been left Unattended.

nếu thiết bị của Người được bảo hiểm không được trông coi cẩn thận,

9. If You leave Your Gadget on any motor vehicle roof, bonnet or boot.

Nếu NĐBH để thiết bị của NĐBH trên bất kỳ nóc xe, nắp ca-pô hoặc bề mặt xe cơ giới nào.

10. If You deliberately damage, leave or neglect Your Gadget.

Nếu NĐBH cố tình làm hỏng, hoặc bỏ bê thiết bị

11. If Your Gadget is damaged due to Your failure to follow the manufacturer's instruction.

Nếu thiết bị của NĐBH bị hỏng do NĐBH không tuân thủ hướng dẫn của nhà sản xuất

12. Costs arising from the replacement of any personalized ring tones, graphics, downloaded material or software.
Chi phí phát sinh từ việc thay thế bất kỳ nhạc chuông, đồ họa, tài liệu hoặc phần mềm được tải xuống nào.
13. Any loss / damage of Your Gadget Accessories.
bất cứ mất mát hoặc hư hại nào đối với các phụ kiện thiết bị điện tử.
14. Costs covered under Manufacturing Warranty.
chi phí được chi trả bởi chế độ bảo hành của nhà sản xuất

This Policy shall only pay for 2 benefits under Section 1, Section 2 or Section 3 at the same Time for any one Scheduled Flight.

Đơn bảo hiểm này sẽ chỉ thanh toán cho 2 quyền lợi theo Mục 1, Mục 2 hoặc Mục 3 cùng một lúc cho bất kỳ chuyến bay theo lịch trình nào.

SECTION 4 – SIM CARD REPLACEMENT

Mục 4 – thay thế thẻ điện thoại

WE WILL PAY

Công ty bảo hiểm sẽ chi trả

For loss or damage to your SIM Card due to Theft or Accidental Damage of Accident Liquid Damage during the Trip up to the maximum limit in the Summary of Benefits.

mất mát hoặc hư hỏng thẻ SIM của NĐBH do Trộm cắp hoặc thiệt hại do tai nạn tiếp xúc với chất lỏng trong chuyến đi lên đến giới hạn tối đa trong bảng quyền lợi bảo hiểm.

Provided that Our liability under this Section in respect of all loss occurring during any one period of Insurance shall not exceed the Sum Insured as specified in the Summary of Benefits.

Với điều kiện là trách nhiệm của Công ty bảo hiểm theo Mục này đối với tất cả các tổn thất xảy ra trong bất kỳ một thời gian bảo hiểm nào sẽ không vượt quá Số tiền bảo hiểm như được quy định trong bảng quyền lợi.

WE DO NOT PAY

Công ty bảo hiểm sẽ không chịu trách nhiệm với:

1. For any replacement of SIM card if the SIM card registered to You was not used by Your Gadget at the time of loss or damage.
việc thay thế thẻ SIM nếu thẻ SIM đã đăng ký dưới tên Người được bảo hiểm nhưng không thể sử dụng với thiết bị của NĐBH tại thời điểm bị mất hoặc hư hỏng.
2. Reconnection costs or subscription fees of any kind.
Chi phí kết nối lại hoặc phí đăng ký dưới mọi hình thức.
3. Costs arising from the replacement of any personalized ring tones, graphics, downloaded material or software.

Chi phí phát sinh từ việc thay thế bất kỳ nhạc chuông, đồ họa, tài liệu hoặc phần mềm được tải xuống nào.

4. If Your Gadget has been left Unattended.

Nếu Người được bảo hiểm không trông coi thiết bị một cách cẩn thận,

5. If You leave Your Gadget on any motor vehicle roof, bonnet or boot.

Nếu NĐBH để thiết bị của NĐBH trên bất kỳ nóc xe, nắp ca-pô hoặc bề mặt xe cơ giới nào.

6. If You deliberately damage, leave or neglect Your Gadget.

Nếu NĐBH cố tình làm hỏng hay bỏ bê thiết bị.

7. If Your Gadget is damaged due to Your failure to follow the manufacturer's instruction.

Nếu thiết bị của NĐBH bị hỏng do NĐBH không tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất

PART 1.7 - AIRASIA TRAVEL PROTECTION - BAGGAGE

Phần 1.7 – BẢO HIỂM HÀNH LÝ

I. SUMMARY OF BENEFITS

TÓM TẮT BẢNG QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Coverage excluding Infants is afforded as follows:

Quyền lợi này không áp dụng cho đối tượng là trẻ sơ sinh:

No. TT	Benefit Quyền lợi	Limit of Benefit Giới hạn mức trách nhiệm
1	Loss or Damage to Checked-In Baggage Mất mát hoặc hư hại hành lý ký gửi Cover loss or damage to Your Checked-In Baggage and/or baby stroller. <i>Chi trả cho các mất mát và hư hại đối với hành lý ký gửi và /hoặc xe đẩy trẻ em.</i>	Up to VND 4,000,000 (VND 1,000,000 for each damaged Checked-In Baggage and/or VND 2,000,000 for each one lost) <i>Tối đa 4.000.000 VNĐ (1.000.000 VNĐ cho mỗi hành lý hư hại hoặc 2.000.000 VNĐ cho mỗi hành lý bị mất)</i>

II. PERIOD OF INSURANCE

THỜI HẠN BẢO HIỂM

1. Commencement of Cover/ Thời hạn bảo hiểm

- a) The cover commences upon Your check in at the airport on the First Departure Date for a Scheduled Flight.

Hiệu lực bắt đầu khi NDBH làm thủ tục tại sân bay vào Ngày khởi hành đầu tiên cho chuyến bay theo lịch trình.

2. Expiry of Cover (One Way Plan)/ Chấm dứt thời hạn bảo hiểm (Chuyến đi một chiều)

- a) The cover ends upon expiry of 3 days from the First Arrival Date; OR
thời hạn bảo hiểm sẽ kết thúc khi hết 03 ngày kể từ ngày hạ cánh đầu tiên, hoặc;

- b) Your departure from the airport at the Country of Arrival,

NDBH rời khỏi Quốc gia đến

Whichever occurs first.

Tùy theo sự kiện nào xảy ra trước

3. Expiry of Cover (Return Plan)/ Chấm dứt thời hạn bảo hiểm (Chuyến đi khứ hồi)

The cover ends:

Thời hạn bảo hiểm sẽ kết thúc khi;

- a) upon Your departure from the airport at the Country of Arrival; OR
Người được bảo hiểm rời khỏi quốc gia đến, hoặc
- b) Upon expiry of 30 days from the First Departure Date; OR
Hết 30 ngày kể từ ngày khởi hành đầu tiên, hoặc
- c) upon checking in at point of immigration for travel outside the Country of Arrival, other than return to Việt Nam.
khi Người được bảo hiểm làm thủ tục xuất cảnh tại cửa hải quan để rời khỏi Quốc gia đến, không quay trở về Việt Nam

whichever occurs first

Tùy sự kiện nào xảy ra trước.

III. INSURANCE COVERAGE PHẠM VI BẢO HIỂM

SECTION 1 – LOSS OR DAMAGE TO CHECKED-IN BAGGAGE

Mục 1 –Mất mát và hư hỏng đối với hành lý ký gửi

YOU CAN CLAIM, subject to an excess (if applicable), per one Insured Person per Scheduled Flight taken for:

Người được bảo hiểm có thể yêu cầu bồi thường nếu:

- 1. loss or damage to Your Checked-In Baggage due to Theft or any attempted Theft during Your Trip;
Mất hay hư hại đối với hành lý ký gửi do bất kỳ hành vi trộm cắp nào trong suốt chuyến đi,
- 2. loss or damage to Your Checked-In Baggage and / or baby stroller caused by AirAsia.
Mất mát hoặc hư hại hành lý ký gửi gây ra bởi AirAsia.

CONDITION

Điều kiện:

The items lost or stolen must have been carried by You during Your Trip and checked-in.

Các vật phẩm bị mất hoặc bị đánh cắp phải được NDBH mang theo trong Chuyến đi và đăng ký ký gửi.

WE DO NOT PAY FOR:

Công ty bảo hiểm sẽ không chi trả cho:

- 1. any loss or damage caused by/due to breakage of brittle or fragile articles.
mọi mất mát hoặc thiệt hại gây ra bởi / do vỡ các vật phẩm dễ vỡ

2. confiscation by governing authority
việc tịch thu của cơ quan quản lý
3. criminal acts
hành vi vi phạm pháp luật
4. gradual deterioration or wear and tear
tổn thất do hao mòn tự nhiên
5. insects or vermin
tổn thất do côn trùng hoặc sâu bọ
6. inherent vice or damage
các tổn thất đã có từ trước
7. mysterious disappearance
mất tích bí ẩn
8. transportation of contraband or illegal trade
vận chuyển hàng lậu hoặc buôn bán bất hợp pháp.
9. seizure for destruction under quarantine or custom regulation
thu giữ để tiêu hủy theo kiểm dịch hoặc quy định của nước sở tại
10. any loss of or damage to property insured by any other insurance policy or otherwise reimbursed/replaced by AirAsia:
mọi mất mát hoặc thiệt hại đối với tài sản được bảo hiểm bởi bất kỳ đơn bảo hiểm nào khác hoặc được bồi hoàn / thay thế bởi AirAsia:
11. There is no baggage allowance purchased during the Scheduled Flight.
Không có hành lý ký gửi được mua trong Chuyến bay theo lịch trình.
12. any loss or damage not reported to AirAsia within 24 hours from your arrival time
các mất mát và hư hại không được thông báo cho AirAsia trong vòng 24h kể từ khi NĐBH hạ cánh.

GENERAL EXCLUSIONS APPLICABLE TO ALL PARTS AND SECTIONS

LOẠI TRỪ CHUNG ÁP DỤNG CHO TẤT CẢ CÁC QUYỀN LỢI

We do not cover:

Công ty bảo hiểm sẽ không chi trả cho:

- (1) payment which would violate a government prohibition or regulation;
khoản thanh toán do vi phạm lệnh cấm hoặc quy định của chính phủ.
- (2) death or injury due to war, invasion, act of foreign enemy, hostilities or warlike operation, mutiny, Civil War, rebellion, revolution, insurrection, conspiracy, military or usurped power, martial law or stage of siege, any of the events or causes which determine the proclamation or maintenance of martial law or state of siege, seizure, quarantine or customs regulations or nationalization by, or under the order of any government, public or local authority;
chết hoặc bị thương do chiến tranh, xâm lược, hành động của kẻ thù nước ngoài, sự thù địch hoặc hoạt động hiếu chiến, nổi loạn, Nội chiến, nổi loạn, cách mạng, nổi dậy, các hoạt động vũ trang hoặc chiếm đoạt quyền lực, thiết quân luật hoặc giai đoạn bao vây, bất kỳ các sự kiện hoặc nguyên nhân xác định việc tuyên bố hoặc duy trì thiết quân luật hoặc tình trạng bao vây, bắt giữ, kiểm dịch hoặc hải quan hoặc quốc hữu hóa theo lệnh của bất kỳ chính phủ, chính quyền hoặc địa phương nào.
- (3) delay, seizure, confiscation, destruction, requisition, retention or detention by customs or any other government or public authority or official;
trì hoãn, tịch thu, phá hủy, trưng dụng, lưu giữ hoặc giam giữ bởi hải quan hoặc bất kỳ chính phủ hoặc cơ quan công quyền nào.
- (4) any violation or attempt of violation of laws or resistance to arrest by appropriate authority;
bất kỳ hành vi vi phạm hoặc cố gắng vi phạm pháp luật hoặc chống lại việc bắt giữ bởi cơ quan có thẩm quyền.
- (5) the Insured Person who is below the age of 9 days;
Người được bảo hiểm dưới 9 ngày tuổi.
- (6) members of the armed forces whilst on duty or whilst engaging in or taking part in naval, military or air force service or operations or participating in operations of an offensive nature planned or conducted by any civil or military authorities against bandits, terrorists or other elements;
Là các thành viên của lực lượng vũ trang trong khi làm nhiệm vụ hoặc tham gia vào các hoạt động hoặc dịch vụ của hải quân, quân đội hoặc không quân hoặc tham gia vào các hoạt động mang tính chất tấn công được lên kế hoạch hoặc tiến hành bởi bất kỳ chính quyền dân sự hoặc quân sự nào chống lại kẻ cướp, khủng bố hoặc các yếu tố khác.
- (7) During air travel except as a fare paying passenger in any properly licensed private and/or commercial aircraft operated by AirAsia Bhd;

trong quá trình di chuyển bằng đường hàng không trừ hành khách trả tiền vé trong bất kỳ máy bay thương mại và tư nhân được cấp phép hợp lệ nào do AirAsia Bhd khai thác.

- (8) Any serious physical injury or disability resulting from, attributed to or accelerated by the use, release, or escape of nuclear or nuclear materials that results in nuclear reaction or radiation or radioactive contamination; or the dispersal or application of pathogenic or poisonous biological or chemical materials; or the release of pathogenic or poisonous biological or chemical materials. For purposes of this exclusion, serious physical injury refers to physical injury that involves a substantial risk of death and/or protracted and obvious physical disfigurement, and/or protracted loss of or impairment of the function of a bodily member or an organ;

bất kỳ thương tích hoặc khuyết tật nghiêm trọng nào do, được quy cho do sử dụng, giải phóng hạt nhân của vật liệu hạt nhân dẫn đến phản ứng hạt nhân hoặc phóng xạ hoặc ô nhiễm phóng xạ; hoặc phân tán hoặc ứng dụng các vật liệu sinh học hoặc hóa học gây bệnh hoặc độc hại; hoặc phát tán các vật liệu sinh học hoặc hóa học gây bệnh hoặc độc hại. Đối với mục đích loại trừ này, chấn thương cơ thể nghiêm trọng liên quan đến chấn thương thực thể có nguy cơ tử vong đáng kể và / hoặc biến dạng vật lý kéo dài và rõ ràng, và / hoặc mất khả năng kéo dài hoặc suy giảm chức năng của một cơ quan trong cơ thể hoặc cơ quan nội tạng.

- (9) any Pre-Existing Condition;

Tất cả các tình trạng y tế có sẵn

- (10) suicide, attempted suicide or any intentional self-inflicted injuries acted upon by You to Yourself whether sane or insane;

Tự tử, cố gắng tự tử hoặc cố ý gây thương tích cho bản thân cho dù Người được bảo hiểm có bị tâm thần hay không.

- (11) treatment of alcoholism or drug abuse or any other complications arising therefrom or any drug related Accident;

điều trị nghiện rượu hoặc lạm dụng thuốc hoặc bất kỳ biến chứng nào khác phát sinh hoặc bất kỳ tai nạn liên quan đến thuốc.

- (12) any treatment relating to birth control or treatment pertaining to infertility or any other complication arising therefrom;

mọi điều trị liên quan đến kiểm soát sinh sản hoặc điều trị liên quan đến vô sinh hoặc bất kỳ biến chứng nào khác phát sinh do các nguyên nhân trên.

- (13) psychosis, mental or nervous disorders or sleep disturbance disorders;

rối loạn tâm thần hoặc thần kinh hoặc rối loạn giấc ngủ.

- (14) cosmetic or plastic surgery or any elective surgery;

Thẩm mỹ hoặc phẫu thuật thẩm mỹ hoặc phẫu thuật theo yêu cầu.

- (15) any congenital defect which has manifested or was diagnosed before the policy commencement date;
bất kỳ khuyết tật bẩm sinh nào có biểu hiện hoặc được chẩn đoán trước ngày bắt đầu đơn bảo hiểm
- (16) any form of dental care or surgery unless necessitated by injury caused by the Accident covered under the Policy to sound and natural teeth;
bất kỳ hình thức chăm sóc hoặc phẫu thuật nha khoa nào trừ khi bị tổn thương do Tai nạn gây ra theo đơn bảo hiểm đối với răng tự nhiên.
- (17) routine health check-ups, any medical investigation(s) not directly related to admission diagnosis, illness or injury, or any related treatment;
kiểm tra sức khỏe định kỳ, bất kỳ kiểm tra sức khỏe nào không liên quan trực tiếp đến chẩn đoán nhập viện, Bệnh hoặc chấn thương, hoặc bất kỳ điều trị liên quan nào
- (18) Acquired Immune Deficiency Syndrome (AIDS) or any complications associated with infection by any Human Immune Deficiency Virus (HIV) (for the purpose of this Policy, the definition of AIDS shall be that used by the World Health Organisation in 1987, or subsequent revision by the World Health Organisation of that definition; infection shall be deemed to have occurred where blood or other relevant test(s) indicate in Our opinion either the presence of any Human Immune Deficiency Virus or Antibodies to such Virus);
Hội chứng suy giảm miễn dịch (AIDS) hoặc bất kỳ biến chứng nào liên quan đến nhiễm trùng bởi bất kỳ Virus gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV) (theo đơn bảo hiểm này, định nghĩa về AIDS sẽ được Tổ chức Y tế Thế giới sử dụng vào năm 1987, hoặc Bản sửa đổi tiếp theo của Tổ chức Y tế Thế giới về định nghĩa đó, nhiễm trùng sẽ được coi là đã xảy ra khi máu hoặc (các) xét nghiệm liên quan khác cho thấy theo quan điểm của Công ty bảo hiểm về sự hiện diện của bất kỳ Virus hoặc Kháng thể suy giảm miễn dịch nào đối với Virus đó)
- (19) any injury sustained while serving as a crew member of any aircraft except as a fare-paying passenger in any aircraft having a current and valid air worthiness certification issued by the appropriate authority of the country of its registry;
bất kỳ thương tích nào được duy trì khi làm thành viên phi hành đoàn của bất kỳ máy bay nào trừ khi là hành khách trả tiền vé trong bất kỳ máy bay nào có chứng nhận đủ tiêu chuẩn bay trong hiện tại và hợp lệ do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia đăng ký.
- (20) driving or riding in any kind of race involving motorized vehicles;
Tham gia trong bất kỳ cuộc đua xe cơ giới nào.
- (21) Your late arrival at the airport for the Scheduled Flight after the official check-in time;
NĐBH đến sân bay muộn cho Chuyến bay theo lịch trình sau giờ làm thủ tục chính thức.
- (22) Your failure to take reasonable measure to protect, save or recover lost luggage;
Việc NĐBH không thực hiện biện pháp hợp lý để bảo vệ, trông nom hoặc tìm kiếm hành lý bị mất

- (23) Your failure to notify the relevant airline authorities of missing luggage at the scheduled destination point and to obtain a property irregularity report;
NĐBH không thông báo cho cơ quan hàng không có liên quan về hành lý bị mất tại điểm đến theo lịch trình và không nhận được báo cáo bất thường về tài sản.
- (24) any loss, injury, damage or legal liability arising directly or indirectly from travel in, to or through Afghanistan, Cuba, Democratic Republic of Congo, Iraq, Liberia, Sudan or Syria;
mọi mất mát, thương tích, thiệt hại hoặc trách nhiệm pháp lý phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ việc đi đến, đi qua Afghanistan, Cuba, Cộng hòa Dân chủ Congo, Iraq, Liberia, Sudan hoặc Syria.
- (25) engaging, practicing or participating in Professional Sports when You would or could earn income or remuneration from engaging in such sport;
tham gia, luyện tập hoặc tham gia Thể thao chuyên nghiệp khi NĐBH có thể kiếm thu nhập hoặc tiền thù lao từ việc tham gia vào môn thể thao đó.
- (26) You participating in/ Người được bảo hiểm tham gia vào:
- (a) Extreme Sports and Activities. Extreme Sports and Activities refers to any sports or sporting activities that present a high level of inherent danger which involve a high level of expertise, exceptional physical exertion, highly specialized gear and/or skills and/or stunts. Extreme Sports and Activities does not include tourist activities accessible to the general public and conducted under the supervision of a qualified licensed personnel of a registered tour operator;/
Thể thao và hoạt động mạo hiểm được định nghĩa là bất kỳ môn thể thao hoặc hoạt động nào tiềm ẩn mức độ nguy hiểm cao, yêu cầu trình độ chuyên môn cao, sự nỗ lực thể chất vượt trội, thiết bị và/hoặc kỹ năng đặc biệt, và/hoặc thực hiện các động tác mạo hiểm. Thể thao và hoạt động mạo hiểm không bao gồm các hoạt động du lịch dành cho công chúng và được thực hiện dưới sự giám sát của nhân viên có giấy phép hợp pháp thuộc đơn vị lữ hành đã đăng ký;
 - (b) hiking, mountaineering or trekking above 3000 meters sea level;/
Đi bộ đường dài, leo núi hoặc trekking ở độ cao trên 3.000 mét so với mực nước biển;
 - (c) ultra-marathons, cliff jumping;/
Chạy marathon, nhảy từ vách đá;
 - (d) pot-holing or outdoor rock climbing that ordinarily requires the use of ropes or guides;/
Thám hiểm hang động hoặc leo núi ngoài trời cần sử dụng dây thừng hoặc hướng dẫn viên;
 - (e) private hunting trips;/
Các chuyến săn bắn cá nhân
 - (f) any activity that involves You being airborne. This exclusion does not apply to:
bất kỳ hoạt động nào liên quan đến việc NĐBH bay trên không. Loại trừ này không áp dụng cho:
 - i. tandem skydiving;/ *nhảy dù đôi*
 - ii. tandem parachuting;/ *nhảy dù tandem*
 - iii. paragliding;/ *Dù lượn;*
 - iv. parasailing;/ *Dù kéo;*

- v. leisure bungee jumping; and/ *Nhảy bungee giải trí và*
- vi. leisure hot air balloon rides when undertaken with a registered operator that is licensed to provide such services;/ *Bay khinh khí cầu nếu có đơn vị tổ chức đã đăng ký và có giấy phép cung cấp dịch vụ đó;*
- (g) big wave surfing, canoeing down water rapids, kayaking or water rafting grade 4 or above;/ *Lướt sóng trên những con sóng lớn, chèo thuyền vượt thác chèo thuyền kayak hoặc chèo thuyền vượt thác mạo hiểm từ mức độ 4 trở lên*
- (h) off-piste skiing or snowboarding;/ *Trượt tuyết hoặc trượt ván trên tuyết ngoài khu vực được kiểm soát;*
- (i) underwater activities involving artificial breathing apparatus. This exclusion does not apply to:/ *Các hoạt động dưới nước sử dụng thiết bị thở nhân tạo. Loại trừ này không áp dụng cho:*
 - i. sea walking;/ *đi bộ dưới biển;*
 - ii. sea scootering;/ *lướt ván dưới nước*
 - iii. discovery scuba diving; or/ *lặn biển cấp độ trung bình; hoặc*
 - iv. leisure scuba diving under the supervision of a qualified dive master or diving instructor, if You hold a PADI certification (or similar recognised qualification), and the maximum depth of the dive does not exceed the maximum depth limit under Your certification or 30 meters, whichever./ *Lặn biển giải trí dưới sự giám sát của thợ lặn chuyên nghiệp hoặc huấn luyện viên lặn, nếu NĐBH có chứng chỉ PADI (hoặc chứng chỉ tương đương được công nhận), và độ sâu tối đa của lần lặn không vượt quá giới hạn chứng chỉ của NĐBH hoặc 30 mét, tùy theo giới hạn nào thấp hơn.*

(27) investigation which is not medically necessary, or convalescence, custodial or rest care;
kiểm tra không cần thiết về mặt y tế, hoặc nghỉ dưỡng, chăm sóc hoặc nghỉ ngơi

(28) any loss, injury, damage or legal liability suffered or sustained directly or indirectly by You if You are:

bất kỳ mất mát, thương tích, thiệt hại hoặc trách nhiệm pháp lý nào phải chịu hoặc chịu trách nhiệm trực tiếp hoặc gián tiếp bởi NĐBH nếu NĐBH là:

- a) a terrorist; *khủng bố*
- b) a member of a terrorist organisation; or *thành viên của tổ chức khủng bố, hoặc*
- c) a purveyor of nuclear, chemical or biological weapons; *một nhà cung cấp vũ khí hạt nhân, hóa học hoặc sinh học.*
- d) a narcotics trafficker/ *một kẻ buôn ma túy.*

(29) any loss resulting directly and indirectly (in whole or in part) from:
mọi mất mát dẫn đến trực tiếp và gián tiếp (toàn bộ hoặc một phần) từ:

- a) Pandemic *đại dịch,*
- b) Epidemic/ *Dịch bệnh*

GENERAL CONDITIONS APPLICABLE TO ENTIRE POLICY

CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG – ÁP DỤNG CHO TẤT CẢ CÁC MỤC

(1) **Basis of Contract**

Nguyên tắc của hợp đồng bảo hiểm:

This Policy shall form the basis of understanding and agreement between You and Us. Therefore, observation and fulfilment of the terms by you shall be condition precedent to any liability for Us to make any payment under this Policy.

Đơn bảo hiểm này sẽ tạo cơ sở cho sự hiểu biết và thỏa thuận giữa Người được bảo hiểm và công ty bảo hiểm. Do đó, việc NĐBH tuân thủ các điều khoản sẽ là điều kiện tiên quyết đối với đối với Công ty bảo hiểm để thực hiện bất kỳ khoản bồi thường nào theo đơn bảo hiểm này

(2) **Misrepresentation / Fraud**

Kê khai sai hoặc gian lận

The Policy shall be declared null and void and the benefits shall not be payable if: -/ Hợp đồng bảo hiểm sẽ vô một phần hoặc toàn phần và các quyền lợi sẽ không được chi trả nếu

(a) there is failure to disclose or misrepresentation of any material fact with respect to the Insured Person that determines the existence and premium of the Policy and/or / NĐBH kê khai không trung thực để làm căn cứ thiết lập hợp đồng.

(b) there is existence of fraud./ có dấu hiệu gian lận.

(3) **Amendments**

Sửa đổi

We reserve our rights to amend the terms and conditions of this Policy which shall be binding on all persons whether insured under the Policy prior to, during, or after the effective date of the amendment.

Công ty bảo hiểm bảo lưu quyền để sửa đổi các điều khoản và điều kiện của Đơn này với tất cả NĐBH cho dù đã được bảo hiểm theo đơn bảo hiểm trước, trong hoặc sau ngày sửa đổi có hiệu lực.

(4) **Currency of Payment**

Điều khoản tiền tệ

Payment of any claim covered under this Policy shall be made in Vietnamese Dong or its equivalent in any other currency at the prevailing rate of exchange as declared by Vietcombank at the Time of effecting payment.

Việc thanh toán cho bất kỳ yêu cầu bồi thường nào được quy định trong đơn bảo hiểm này sẽ được trả bằng tiền Việt Nam hoặc loại tiền khác theo tỷ giá hối đoái hiện hành của ngân hàng Vietcombank tại thời điểm thực hiện thanh toán.

(5) **Ages**

Tuổi

All ages referred to in this Policy shall be the age of Your last birthday.

Tuổi được đề cập trong đơn bảo hiểm này là tuổi theo sinh nhật liền trước của NĐBH.

(6) **Persons Covered**

Người được bảo hiểm

The Insured Person shall be a person either resident in Vietnam, or travelling through Vietnam or transiting through a Vietnam Airport.

Người được bảo hiểm là người cư trú tại Việt Nam hoặc đi qua Việt Nam hoặc quá cảnh qua Sân bay Việt Nam.

(7) **Notice and Procedures of Claims**

Thông báo và thủ tục yêu cầu bồi thường

(a) When a claim is made, the Insured Person or the legal representative shall: -

Khi yêu cầu bồi thường được đưa ra, Người được bảo hiểm hoặc người đại diện hợp pháp sẽ:

- i. notify Us in writing as soon as possible but not later than thirty (30) days after any event which may give rise to a claim by filling up the claim form as We have provided; any delay must be supported by justifiable reasons and the acceptance is at Our sole discretion.

thông báo cho Công ty bảo hiểm bằng văn bản sớm nhất có thể nhưng không muộn hơn ba mươi (30) ngày sau bất kỳ sự kiện có thể làm phát sinh khiếu nại bằng cách điền vào mẫu yêu cầu bồi thường Công ty bảo hiểm đã cung cấp; mọi sự chậm trễ cần có lý do chính đáng và được sự chấp nhận theo quyết định của Công ty bảo hiểm.

- ii. furnish in writing to Us, at Your own cost, evidence and proof including but not limited to information, particulars, accounts, original receipt, invoices, Insured Person's statements, reports and any other documents as We require in such form as prescribed.

cung cấp bằng văn bản cho Công ty bảo hiểm, bằng chi phí của NĐBH bao gồm nhưng không giới hạn các bằng chứng khiếu nại: thông tin, chi tiết, tài khoản, biên nhận gốc, hóa đơn, báo cáo của Người được bảo hiểm, báo cáo và bất kỳ tài liệu nào khác mà Công ty bảo hiểm yêu cầu theo mẫu như quy định.

(b) Failure to comply with this condition will render the claim not payable.

Việc không tuân thủ các quy định này sẽ khiến cho yêu cầu bồi thường không được thanh toán.

(8) **Medical Examination**

Kiểm tra y tế

We, at Our own expense shall have the right to require additional proof and request medical examination of You when and as often as it may reasonably require during the period when the claim is pending and to conduct an autopsy in case of death provided it is not forbidden by law.

Công ty bảo hiểm, bằng chi phí của mình sẽ có quyền yêu cầu thêm bằng chứng và yêu cầu kiểm tra y tế về NĐBH một cách hợp lý trong thời gian yêu cầu bồi thường đang chờ xử lý và tiến hành khám nghiệm tử thi trong trường hợp tử vong miễn là không bị pháp luật cấm.

(9) **Claims Payable & Discharge**

Claim for loss of life in respect of the Insured Person is payable to the nominee(s) elected by the Insured Person under Vietnam Law and if there is no nominee, to the legal beneficiary as stipulated under the Probate or Letters of Administration or for foreigners, any equivalent document in accordance with the Insured Person's country's laws.

Yêu cầu bồi thường trong trường hợp tử vong sẽ được chi trả cho Người thụ hưởng do Người được bảo hiểm chỉ định theo Luật Việt Nam. Trường hợp nếu không có người thụ hưởng được chỉ định, Công ty bảo hiểm chi trả cho người thụ hưởng hợp pháp theo quy định tại Di chúc hoặc Thư quản lý. Đối với người nước ngoài, Công ty bảo hiểm căn cứ trên văn bản tương đương theo pháp luật của quốc gia Người được bảo hiểm

Claim for all other benefits will be paid to the Insured Person or his/her estate upon death.

Yêu cầu bồi thường cho tất cả các quyền lợi khác sẽ được trả cho Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng của người đó trong trường hợp tử vong.

The process of claim including settlement shall be handled between the Insured Person or his/her nominee or his/her estate and Us as the case may be, whose sole discharge will constitute full and final discharge of the claim lodged.

Quy trình bồi thường được thực hiện giữa Người được bảo hiểm hoặc người được ủy quyền của NĐBH và Công ty bảo hiểm.

(10) **Sanctions Clause**

Điều khoản xử phạt

We are not liable to make any payment under this Policy where the Insured Person or any beneficiary under the Policy is a citizen or agent of the government of any country against which any laws and/or regulations governing this Policy and/or Our parent company or Our ultimate controlling entity has established an embargo or other form of economic sanction which have the effect of prohibiting Us to provide insurance coverage or transacting business or offering economic benefits to the Insured Person or any other beneficiary. It is further understood and agreed that no benefits or payments will be made to any beneficiary who is declared unable to receive economic benefits under the laws and/or regulations of Vietnam.

Công ty bảo hiểm không chịu trách nhiệm thực hiện bất kỳ khoản thanh toán nào theo đơn bảo hiểm này khi Người được bảo hiểm hoặc bất kỳ người thụ hưởng nào trong hợp đồng là công dân hoặc đại lý của chính phủ của bất kỳ quốc gia nào theo bất kỳ luật pháp và / hoặc quy định nào quản lý Đơn bảo hiểm này và / hoặc công ty mẹ của Công ty bảo hiểm hoặc Tổ chức kiểm soát cuối cùng của Công ty bảo hiểm đã thiết lập một lệnh cấm vận hoặc hình thức xử phạt kinh tế khác có hiệu lực cấm Công ty bảo hiểm cung cấp bảo hiểm hoặc giao dịch kinh doanh hoặc cung cấp lợi ích kinh tế cho Người được bảo hiểm hoặc bất kỳ người thụ hưởng nào khác. Điều này được hiểu rõ hơn và đồng ý rằng sẽ không có lợi ích hay khoản thanh toán nào được thực hiện đối

với bất kỳ người thụ hưởng nào được tuyên bố là không thể nhận được lợi ích kinh tế theo luật pháp và / hoặc quy định của Việt Nam.

(11) **Receipts**

Biên lai

We shall not be bound by any notice or any trust charge, a lien, assignment or other dealing with this Policy. The receipt by the Insured Person for any compensation payable herein discharge Us from all liabilities.

Công ty bảo hiểm sẽ không bị ràng buộc bởi bất kỳ thông báo hoặc bất kỳ khoản phí ủy thác, quyền cầm giữ, chuyển nhượng hoặc giao dịch nào khác với Đơn bảo hiểm này. Việc Người được bảo hiểm nhận được bất kỳ khoản bồi thường nào sẽ giải phóng Công ty bảo hiểm khỏi mọi trách nhiệm pháp lý.

(12) **Arbitration Clause**

Điều khoản trọng tài

Any dispute which may arise between You and Us in relation to this Policy or rights or liabilities of parties hereto shall be referred to the Vietnam International Arbitration Centre.

Bất kỳ tranh chấp nào có thể phát sinh giữa NĐBH và Công ty bảo hiểm liên quan đến đơn bảo hiểm này hoặc quyền hoặc trách nhiệm pháp lý của các bên theo đây sẽ được chuyển đến Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam

(13) **Limitation of Time of Bringing Arbitration**

Giới hạn thời gian đưa ra trọng tài

If a claim is made under the Policy and rejected by Us, it is a condition precedent that You or Your legal personal representatives shall commence arbitration proceedings within six (6) months of such rejection, failing which, We shall be discharged from all liability whatsoever for that claim.

Nếu khiếu nại được đưa ra theo đơn bảo hiểm và bị Công ty bảo hiểm từ chối, điều kiện tiên quyết rằng NĐBH hoặc đại diện cá nhân hợp pháp của NĐBH cần thực hiện các thủ tục tố tụng trong vòng sáu (6) tháng kể từ khi từ chối, nếu không, Công ty bảo hiểm sẽ không phải chịu mọi trách nhiệm cho yêu cầu đó.

(14) **Cancellation**

Hủy đơn bảo hiểm

This Certificate of Insurance once issued is not cancellable by You or refundable.

Đơn bảo hiểm này sau khi được cấp không được hủy hoặc hoàn lại,

(15) **Governing Law**

Luật áp dụng

This Policy shall be governed by Vietnam Law.

Đơn bảo hiểm này tuân theo luật Việt Nam.

(16) **Sole Responsibility of Baoviet Insurance Corporation**

Trách nhiệm của Công ty bảo hiểm

Any issues, matters or claims related in whole or part to insurance provided under this Certificate shall be the sole responsibility of Baoviet Insurance Corporation, and shall not in any way involve AirAsia.

Bất kỳ vấn đề hoặc khiếu nại nào liên quan đến toàn bộ hoặc một phần chương trình bảo hiểm được cung cấp theo Giấy chứng nhận bảo hiểm sẽ là trách nhiệm của Bảo hiểm Bảo Việt, và sẽ không liên quan đến AirAsia dưới bất kỳ hình thức nào.

(17) Language Prevails**Ngôn ngữ**

If there is any conflict or inconsistency between any of the contents of the document and the contents of a translated version of this document in any other language, the contents of this Policy in English shall prevail.

Nếu có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa bất kỳ nội dung nào của phiên bản dịch của tài liệu này bằng bất kỳ ngôn ngữ nào khác, nội dung của Đơn bảo hiểm này bằng tiếng Anh sẽ được áp dụng.

(18) Other Insurance**Bảo hiểm khác**

If at the Time of loss or damage, there is any other insurance covering the same loss, damage or liability, We will pay only a proportion of the claim and We will require details of such other insurance taken by You.

Nếu tại thời điểm mất mát hoặc thiệt hại, NĐBH có nhiều hơn một chương trình bảo hiểm có cùng tổn thất, thiệt hại hoặc trách nhiệm pháp lý, Công ty bảo hiểm sẽ chỉ trả cho yêu cầu bồi thường theo tỷ lệ và Công ty bảo hiểm sẽ yêu cầu chi tiết về bảo hiểm khác NĐBH được chi trả.

(19) Duplication of Cover**Bảo hiểm trùng**

If an Insured Person is covered by more than one (1) policy by Us and/or our Affiliates, the claims will be paid by the policy which provides the greatest amount of benefit. Where the benefit under each such policy is identical, We will only entertain the claim under the policy first issued.

Nếu Người được bảo hiểm được bảo hiểm bởi nhiều hơn một (1) đơn bảo hiểm của Công ty bảo hiểm và / hoặc các Chi nhánh của Công ty bảo hiểm, các yêu cầu bồi thường sẽ được thanh toán cho số tiền bồi thường lớn nhất. Trường hợp quyền lợi theo từng đơn bảo hiểm như vậy là giống hệt nhau, Công ty bảo hiểm sẽ chỉ giải quyết khiếu nại theo đơn được cấp đầu tiên.

(20) Non-Payment of Premium**Không thanh toán phí bảo hiểm**

We reserve our rights to refuse any coverage and/or reject any claim resulting from non-payment of premium to Us.

Công ty bảo hiểm bảo lưu quyền của mình để từ chối mọi bảo hiểm và / hoặc từ chối mọi khiếu nại do việc không thanh toán phí bảo hiểm cho Công ty bảo hiểm.

(21) Extension of Cover

Gia hạn thời hạn bảo hiểm

Extension of insurance coverage up to maximum three (3) days (only for the return flight). The extension covers any Insured Person whose actual itinerary does not correspond to the original itinerary due to rescheduling of flight by AirAsia. We will honour valid claims in such a scenario.

Hiệu lực bảo hiểm được gia hạn đến tối đa ba (3) ngày (chỉ áp dụng cho chuyến bay khứ hồi). Đơn bảo hiểm mở rộng hiệu lực cho Người được bảo hiểm có hành trình thực tế không tương ứng với hành trình ban đầu do việc sắp xếp lại chuyến bay của AirAsia. Công ty bảo hiểm sẽ đồng ý giải quyết cho các yêu cầu bồi thường hợp lệ trong trường hợp này.

(22) Flight Cancellation by AirAsia / Insured**Hủy chuyến bay do yêu cầu của AirAsia / Người được bảo hiểm**

The Policy will expire upon cancellation of the flight by either Air Asia or You. Only in this instance can the premium be refunded, and provided that one of the following is selected:

Đơn bảo hiểm sẽ hết hạn khi Air Asia hoặc Người được bảo hiểm hủy chuyến bay. Chỉ trong trường hợp này, phí bảo hiểm mới có thể được hoàn trả và với điều kiện một trong những điều sau đây được chọn.

(a) if You select the AirAsia Credit Shell, the premium will be refunded as a credit for You to buy a new Air Ticket on an AirAsia flight; or

nếu NĐBH chọn thẻ Tín dụng AirAsia, phí bảo hiểm sẽ được hoàn lại dưới dạng tín dụng để NĐBH mua Vé máy bay mới trên chuyến bay của AirAsia; hoặc là

(b) if You select Cash Refund pay-out, the premium will be included in the total amount you receive from AirAsia.

nếu NĐBH chọn Hoàn tiền, phí bảo hiểm sẽ được hoàn trong tổng số tiền NĐBH nhận được từ AirAsia

(23) General Interpretation**Giải thích chung**

Wherever the context requires, the masculine form shall apply to the feminine and the singular term shall include the plural and vice versa.

Theo bất cứ nơi nào bối cảnh yêu cầu, từ ngữ có giới tính nam sẽ áp dụng cho từ ngữ có giới tính nữ và từ số ít sẽ bao gồm số nhiều và ngược lại.

V. ENDORSEMENT (APPLICABLE FOR PART 1.1 - AIRASIA TRAVEL PROTECTION)/ SỬA ĐỔI BỔ SUNG COVID-19 EXTENSION/ MỞ RỘNG QUYỀN LỢI BẢO HIỂM COVID-19

Please note that this Endorsement shall attach to and form part of the Policy and shall be read, interpreted and construed as one document. In consideration of additional premiums payable by You, We will include additional benefits listed in the table below (hereinafter referred to as COVID-19 Extension). This Endorsement shall apply for Plus Comprehensive Plan.

Xin lưu ý rằng Sửa đổi bổ sung này được đính kèm và sẽ được đọc, hiểu và giải thích như một phần không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm. Cùng với phí bảo hiểm bổ sung, các quyền lợi bảo hiểm sẽ được liệt kê trong bảng dưới đây (sau đây được gọi là điều khoản mở rộng COVID-19). Phụ lục này sẽ áp dụng cho Chương trình Comprehensive Plus

There will not be any cover for claims directly or indirectly caused by or arising from COVID-19 for benefits other than those stated in the COVID-19 Extension benefits below.

Các tổn thất trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi hoặc phát sinh từ dịch bệnh COVID-19 mà không thuộc các quyền lợi mở rộng dưới đây sẽ không thuộc phạm vi bảo hiểm.

All terms defined and references construed in the Policy shall have the same meaning and construction in this Endorsement.

Tất cả các thuật ngữ được định nghĩa và tham chiếu trong Hợp đồng Bảo hiểm này sẽ có cùng ý nghĩa với các thuật ngữ trong Sửa đổi bổ sung này.

Except as they are specifically modified by this Endorsement, all other terms and conditions of the Policy shall remain unchanged and continue to be binding on all persons insured under the Policy.

Trừ khi được thay đổi bởi Sửa đổi bổ sung này, tất cả các điều khoản và điều kiện khác của Hợp đồng bảo hiểm sẽ không thay đổi và tiếp tục ràng buộc đối với tất cả những NDBH theo Hợp đồng bảo hiểm.

To the extent that any term or condition in the Policy may be inconsistent with this Endorsement, the terms of this Endorsement shall prevail.

Nếu phát sinh bất kỳ điều khoản hoặc điều kiện nào không thống nhất giữa Hợp đồng bảo hiểm và Sửa đổi bổ sung này, các điều khoản của Sửa đổi bổ sung sẽ được ưu tiên áp dụng.

Schedule of Benefits Bảng quyền lợi bảo hiểm

TT No.	International Plan Chương trình Quốc tế	Plus Comprehensive Plan (VND) Chương trình Comprehensive Plus		
	Benefits/ Quyền lợi	Plan 10 / Chương trình 10	Plan 25 / Chương trình 25	Plan 50 / Chương trình 50
1	Trip Cancellation due to COVID-19 <i>Hủy chuyến đi do COVID-19</i>	Subject to limit in Part 1, Section 2.1 <i>Theo giới hạn tại Mục 1, phần 2.1</i>	Subject to limit in Part 1, Section 2.1 <i>Theo giới hạn tại Mục 1, phần 2.1</i>	Subject to limit in Part 1, Section 2.1 <i>Theo giới hạn tại Mục 1, phần 2.1</i>

2	Medical Expenses due to COVID-19 (subject to Excess VND 200,000 per claim) <i>Chi phí y tế điều trị COVID-19 (mức khấu trừ 200.000 VND/ca bồi thường)</i>	VND 250,000,000 (Hospital cashless admission service available/ <i>Quyền lợi có áp dụng dịch vụ bảo lãnh viện phí</i>)	VND 600,000,000 (Hospital cashless admission service available/ <i>Quyền lợi có áp dụng dịch vụ bảo lãnh viện phí</i>)	VND1,200,000,000 (Hospital cashless admission service available)/ <i>Quyền lợi có áp dụng dịch vụ bảo lãnh viện phí</i>)
3	Hospital Allowance (Maximum payable for 30 full days) <i>Trợ cấp nằm viện (Tối đa 30 ngày)</i>	1,000,000 per day. Subject to Medical Expenses limit. (Có áp dụng bảo lãnh viện phí) <i>1.000.000/ngày, theo giới hạn của chi phí y tế</i>	1,000,000 per day. Subject to Medical Expenses limit. (Có áp dụng bảo lãnh viện phí) <i>1.000.000/ngày, theo giới hạn của chi phí y tế</i>	1,000,000 per day. Subject to Medical Expenses limit. (Có áp dụng bảo lãnh viện phí) <i>1.000.000/ngày, theo giới hạn của chi phí y tế</i>
4	Emergency Medical Evacuation or Mortal Remains Repatriation due to Sickness or death caused by COVID-19. <i>Chi phí vận chuyển cấp cứu và hồi hương thi hài do ốm bệnh và tử vong do COVID-19</i> (Applicable for Return Plan only) <i>Chỉ áp dụng cho Chuyển đi khứ hồi</i>	Subject to limit in Part 1, Section 3.2 & 3.3. <i>Theo giới hạn tại Mục 1, phần 3.2 & 3.3</i>	Subject to limit in Part 1, Section 3.2 & 3.3. <i>Theo giới hạn tại mục 1, phần 3.2 & 3.3</i>	Subject to limit in Part 1, Section 3.2 & 3.3. <i>Theo giới hạn tại mục 1, phần 3.2 & 3.3</i>
5	Compassionate Visit <i>Thăm thân</i> (Applicable for Return Plan only) <i>Chỉ áp dụng cho Chuyển đi khứ hồi</i>	Subject to limit in Part 1, Section 3.4 <i>Theo giới hạn tại Mục 1, phần 3.4</i>	Subject to limit in Part 1, Section 3.4 <i>Theo giới hạn tại Mục 1, phần 3.4</i>	Subject to limit in Part 1, Section 3.4 <i>Theo giới hạn tại Mục 1, phần 3.4</i>

For One-Way Trip Plan - We will pay You up to the Benefit Limit, for the necessary Medical Expenses incurred in a Hospital sustained within seventy-two (72) hours upon Your arrival at the scheduled destination.

Đối với Chuyển đi Một chiều – Công ty bảo hiểm sẽ thanh toán tối đa tới Hạn mức, cho các Chi phí Y tế cần thiết phát sinh tại Bệnh viện trong vòng bảy mươi hai (72) giờ sau khi NĐBH đến điểm đến trong hành trình.

Benefits Description

Mô tả quyền lợi bảo hiểm

1. Trip Cancellation due to COVID-19/ Hủy chuyến đi do COVID-19

You can claim up to the maximum limit in the Summary of Benefits for any unused and non-refundable portion of air-ticket and accommodation if You are tested positive for COVID-19 within 14 days prior to Your original scheduled departure date of Your Trip as stated in Your Certificate of Insurance.

NĐBH được chi trả tối đa đến số tiền bảo hiểm ghi trong Bảng quyền lợi bảo hiểm cho bất kỳ phần vé máy bay và chỗ ở chưa sử dụng và không được hoàn lại nếu NĐBH có kết quả xét nghiệm dương tính với COVID-19 trong vòng 14 ngày trước ngày khởi hành theo lịch trình ban đầu của Chuyến đi như đã nêu trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.

The amount payable for this benefit will be in aggregate to the amount stated in Part 1, Section 2.1 of the chosen Plan in the Schedule of Benefits.

Số tiền phải trả cho quyền lợi này sẽ được cộng dồn với số tiền được nêu trong Phần 1, Mục 2.1 của Chương trình được chọn trong Bảng Quyền lợi bảo hiểm.

Conditions/ Điều kiện

- This benefit is payable provided this Policy is purchased at a minimum of 3 days prior to commencement of Your Trip.
Quyền lợi này được chi trả với điều kiện Hợp đồng này được mua ít nhất 3 ngày trước khi Chuyến đi của NĐBH bắt đầu.
- Coverage under this benefit is effective only if coverage is incepted before You become aware of any circumstances which could lead to the cancellation of Your Trip.
Quyền lợi này chỉ có hiệu lực nếu phạm vi bảo hiểm được chấp nhận trước khi NĐBH nhận thức được bất kỳ tình huống nào có thể dẫn đến việc hủy bỏ Chuyến đi của NĐBH.
- This benefit is payable only if the PCR test is positive and conducted at a registered medical institution or facility.
Quyền lợi này chỉ được chi trả nếu kết quả xét nghiệm PCR dương tính và được thực hiện tại cơ sở y tế hợp lệ.

2. Medical Expenses due to COVID-19/ Quyền lợi chi phí y tế điều trị COVID-19

For One Way Plan/ Đối với Chuyến đi 1 chiều:

- For Plan 10** – We will pay up to VND 250,000,000 for medically necessary and Reasonable and Customary Charges incurred as a result of You being tested positive for COVID-19 and hospitalised during Your Trip.
Đối với Gói 10 - Công ty bảo hiểm sẽ thanh toán tối đa lên tới 250.000.000 VND cho các chi phí y tế cần thiết và các chi phí Hợp lý phát sinh khi NĐBH xét nghiệm dương tính với COVID-19 và phải nhập viện điều trị COVID-19 trong suốt Chuyến đi.
- For Plan 25** - We will pay up to VND 600,000,000 for medically necessary and Reasonable and Customary Charges incurred as a result of You being tested positive for COVID-19 and hospitalised during Your Trip.
Đối với Gói 25 - Công ty bảo hiểm sẽ thanh toán tối đa lên tới 600.000.000 VND cho các chi phí y tế cần và các chi phí hợp lý phát sinh khi NĐBH xét nghiệm dương tính với COVID-19 và phải nhập viện điều trị COVID-19 trong suốt Chuyến đi.

- c) **For Plan 50** – We will pay up to VND1,200,000,000 for medically necessary and Reasonable and Customary Charges incurred as a result of You being tested positive for COVID-19 and hospitalised during Your Trip.

Đối với Gói 50 - Công ty bảo hiểm sẽ thanh toán tối đa lên tới 1.200.000.000 VND cho khoản chi phí y tế cần thiết và các chi phí hợp lý phát sinh khi NĐBH xét nghiệm dương tính với COVID-19 và phải nhập viện điều trị COVID-19 trong suốt Chuyến đi.

For Return Plan/ Đối với Chuyến đi khứ hồi:

- a) **For Plan 10** – We will pay up to VND 250,000,000 for medically necessary and Reasonable and Customary Charges incurred as a result of You being tested positive for COVID-19 and hospitalised during Your Trip. The combined limit for Medical Expenses due to COVID-19 and Section 3.1.1 Medical Expenses due to Accident and Section 3.1.2 – Medical Expenses due to Sickness cannot exceed VND 1,000,000,000.

Đối với Gói 10 - Công ty bảo hiểm sẽ thanh toán tối đa lên tới 250.000.000 VND cho các chi phí y tế cần thiết và các chi phí hợp lý phát sinh khi NĐBH xét nghiệm dương tính với COVID-19 và phải nhập viện điều trị COVID-19 trong suốt Chuyến đi. Giới hạn tổng hợp cho Chi phí Y tế điều trị COVID-19 và Mục 3.1.1 Chi phí Y tế do Tai nạn và Mục 3.1.2 - Chi phí Y tế do ốm bệnh không được vượt quá 1.000.000.000 VND.

- b) **For Plan 25** - We will pay up to VND 600,000,000 for medically necessary and Reasonable and Customary Charges incurred as a result of You being tested positive for COVID-19 and hospitalised during Your Trip. The combined limit for Medical Expenses due to COVID-19 and Section 3.1.1 Medical Expenses due to Accident and Section 3.1.2 – Medical Expenses due to Sickness cannot exceed VND 1,000,000,000.

Đối với Gói 25 - Công ty bảo hiểm sẽ thanh toán tối đa lên tới 600.000.000 VND cho các chi phí y tế cần thiết và các chi phí hợp lý phát sinh khi NĐBH xét nghiệm dương tính với COVID-19 và phải nhập viện điều trị COVID-19 trong suốt Chuyến đi. Giới hạn tổng hợp cho Chi phí Y tế điều trị COVID-19 và Mục 3.1.1 Chi phí Y tế do Tai nạn và Mục 3.1.2 - Chi phí Y tế do ốm bệnh không được vượt quá 1.000.000.000 VND.

- c) **For Plan 50** – We will pay up to VND 1,200,000,000 for medically necessary and Reasonable and Customary Charges incurred as a result of You being tested positive for COVID-19 and hospitalised during Your Trip. The combined limit for Medical Expenses due to COVID-19 and Section 3.1.1 Medical Expenses due to Accident and Section 3.1.2 – Medical Expenses due to Sickness cannot exceed VND 1,200,000,000.

Đối với Gói 50 - Công ty bảo hiểm sẽ thanh toán tối đa lên tới 1.200.000.000 VND cho các chi phí y tế cần thiết và các chi phí hợp lý phát sinh khi NĐBH xét nghiệm dương tính với COVID-19 và phải nhập viện điều trị COVID-19 trong suốt Chuyến đi. Giới hạn tổng hợp cho Chi phí Y tế điều trị COVID-19 và Mục 3.1.1 Chi phí Y tế do Tai nạn và Mục 3.1.2 - Chi phí Y tế do ốm bệnh không được vượt quá 1.200.000.000 VND.

Conditions/ Điều kiện

- a) Prior to and during the Trip, the Insured Person must adhere to any travel restrictions or regulations implemented by both Country of Departure and Country of Arrival. This Endorsement shall not be provided in the event the Insured Person fails to observe this clause. Trước và trong Chuyến đi, NĐBH phải tuân thủ mọi hạn chế hoặc quy định đi lại được quy định bởi Quốc Gia xuất cảnh và Quốc Gia nhập cảnh. Sửa đổi bổ sung này sẽ không có hiệu lực trong trường hợp NĐBH không tuân thủ điều khoản này.

- b) This benefit is payable only if hospitalized for at least forty-eight (48) hours for medically necessary and Reasonable and Customary Charges COVID-19 treatment.
Quyền lợi này chỉ được thanh toán nếu NĐBH nằm viện ít nhất bốn mươi tám (48) giờ để điều trị COVID-19 bao gồm các chi phí hợp lý khác trong quá trình điều trị.
- c) We will not cover any loss if You are travelling against a Medical Practitioner's advice, or any claim arising from You acting in a way that goes against the advice of a Medical Practitioner (including, but not limited to, travelling with COVID-19 symptoms).
Công ty bảo hiểm sẽ không chi trả bất kỳ tổn thất nào nếu NĐBH không tuân theo lời khuyên của Bác sĩ hoặc bất kỳ khiếu nại nào phát sinh từ việc NĐBH hành động theo cách đi ngược lại lời khuyên của Bác sĩ (bao gồm, nhưng không giới hạn, đi du lịch với triệu chứng COVID-19).

IMPORTANT (Overseas Cashless Hospital Admission Service)

For this benefit, We may administer Your hospitalization through our appointed assistance company where incurred Reasonable and Customary Charges covered under this benefit may be arranged on cashless basis.

QUAN TRỌNG (Dịch vụ bảo lãnh viện phí ở nước ngoài)

Đối với quyền lợi này, Công ty bảo hiểm sẽ thu xếp việc nhập viện của NĐBH thông qua công ty hỗ trợ được chỉ định, với điều kiện các chi phí phát sinh thuộc phạm vi bảo hiểm, hợp lý, phù hợp thông lệ và có thể thu xếp dịch vụ bảo lãnh viện phí.

CONDITIONS

For hospital cashless admission service, You must contact our appointed assistance company immediately if You are required to be hospitalised outside of Vietnam. If You fail to obtain the authorization of our appointed assistance company or You or any person acting on Your behalf does not notify our appointed assistance company prior to incurring such expenses, this hospital cashless admission service may not be provided to You.

This benefit will be available for Your Trip outside Vietnam.

ĐIỀU KIỆN

Để sử dụng dịch vụ bảo lãnh viện phí, NĐBH phải liên hệ ngay với công ty hỗ trợ được chỉ định của Công ty bảo hiểm trong trường hợp NĐBH cần nhập viện ngoài lãnh thổ Việt Nam. Nếu NĐBH không nhận được sự chấp thuận từ công ty hỗ trợ được chỉ định hoặc NĐBH (hoặc bất kỳ người nào thay mặt NĐBH) không thông báo cho công ty hỗ trợ được chỉ định trước khi phát sinh các chi phí này, dịch vụ bảo lãnh viện phí có thể sẽ không được cung cấp.

Quyền lợi này chỉ áp dụng cho Chuyến đi ở ngoài lãnh thổ Việt Nam

3. Hospital Allowance/ Trợ cấp nằm viện

We will pay Hospital Allowance benefit for every full day of admission up to the maximum limit as stated in the Schedule of Benefits.

Công ty bảo hiểm sẽ thanh toán quyền lợi Trợ cấp nằm viện cho mỗi ngày nhập viện đến hạn mức tối đa như đã nêu trong Bảng Quyền lợi bảo hiểm.

Conditions/ Điều kiện

1. You are required to be admitted into a Hospital for at least forty-eight (48) hours during Your Trip due to COVID-19 based on a Physician's recommendation.
NĐBH được yêu cầu nhập viện ít nhất bốn mươi tám (48) giờ trong Chuyến đi để điều trị COVID-19 dựa trên chỉ định của Bác sĩ.

2. Amount payable is a sub-limit of the aggregate total payable Benefit Amount under the Summary of Benefits for Medical Expenses due to COVID-19.
Số tiền bảo hiểm là giới hạn phụ nằm trong Tổng hạn mức Quyền lợi bảo hiểm theo Bảng Tóm tắt Quyền lợi cho Chi phí Y tế điều trị COVID-19

4. Emergency Medical Evacuation or Mortal Remains Repatriation due to Sickness or death caused by COVID-19/ Chi phí vận chuyển cấp cứu và hồi hương thi hài do ốm đau hoặc tử vong gây ra bởi COVID-19

(Applicable for Return Plan only) (Chỉ áp dụng cho Chuyến đi Khứ hồi)

We will pay up to the amount stated in the Schedule of Benefit for:

Công ty bảo hiểm sẽ trả tối đa số tiền được nêu trong Bảng Quyền lợi cho:

- a) Emergency Medical Evacuation due to COVID-19 occurring during the Trip; or
Chi phí vận chuyển cấp cứu do COVID-19 trong suốt chuyến đi; hoặc
- b) Mortal Remains Repatriation due to death caused by COVID-19.
Chi phí hồi hương thi hài do COVID-19.

Conditions/ Điều kiện

- a) This Policy will only pay one claim from 4.1 or 4.2 at any one event.
Hợp đồng bảo hiểm này chỉ chi trả cho một quyền lợi từ 4.1 tới 4.2 của bất kỳ sự kiện bảo hiểm nào.
- b) The combined limit for Emergency Medical Evacuation or Mortal Remains Repatriation due to Sickness or death caused by COVID-19, Part 1 Section 3.2 - Emergency Medical Evacuation or Mortal Remains Repatriation due to Accident and Section 3.3 - Emergency Medical Evacuation or Mortal Remains Repatriation due to Sickness shall not exceed VND 200,000,000 for One-Way Plan or VND 2,000,000,000 for Return Plan.
Giới hạn tổng Chi phí vận chuyển cấp cứu và hồi hương thi hài do COVID-19, Phần 1 Phần 3.2 - Chi phí vận chuyển cấp cứu và hồi hương thi hài do Tai nạn và Phần 3.3 - Chi phí vận chuyển cấp cứu và hồi hương thi hài do ốm đau sẽ không vượt quá 200.000.000 VND đối với Chuyến đi một chiều hoặc 2.000.000.000 VND đối với Chuyến đi khứ hồi.
- c) Other conditions and exclusions in Section 3(b) and 3(c) is applicable for this benefit.
Các điều kiện và loại trừ khác trong Mục 3.2 và 3.3 được áp dụng cho quyền lợi này.

5. Compassionate Visit/ Thăm thân

(Applicable for Return Plan only/ Chỉ áp dụng cho chuyến đi khứ hồi)

We will pay/ Công ty bảo hiểm sẽ chi trả:

- a) Travel fare (economy air travel or first-class rail travel); and
Chi phí đi lại (Một vé máy bay hạng thông thường hoặc vé tàu hạng nhất); và
- b) Hotel accommodation expenses necessarily incurred by one relative or one friend to visit and stay with You (as recommended by a Physician)
Chi phí khách sạn phát sinh do một người thân hoặc một người bạn của NĐBH đến thăm và ở lại chăm sóc trong trường hợp được bác sĩ chỉ định.

Conditions/ Điều kiện:

- a) If You are hospitalised overseas for more than five (5) days as a result of Accident or Sickness due to COVID-19 sustained whilst on the Trip; and
NĐBH nằm viện tại nước ngoài hơn 05 ngày do hậu quả của tai nạn hoặc ốm bệnh xảy ra trong chuyến đi; và
- b) Your medical condition caused by COVID-19 forbids evacuation.
Người được bảo hiểm không đủ sức khỏe cho việc di chuyển.
- c) Amount payable is a sub-limit of the aggregate total payable Benefit Amount under the Summary of Benefits for Medical Expenses due to COVID-19.
Số tiền bảo hiểm là giới hạn phụ nằm trong Tổng hạn mức Quyền lợi bảo hiểm theo Bảng Tóm tắt Quyền lợi cho Chi phí Y tế điều trị COVID-19.
- d) Other conditions and exclusions in Section 3.4 is applicable for this benefit.
Các điều kiện và loại trừ khác trong Mục 3.2 và 3.3 được áp dụng cho quyền lợi này.

Definitions:**Định nghĩa:**

1. **Covid-19** refers to an infectious disease caused by severe acute respiratory syndrome corona virus 2 (SARS-Cov-2).
Covid-19 đề cập đến một bệnh truyền nhiễm cấp tính nghiêm trọng do vi rút corona (SARS-Cov-2) gây ra hội chứng hô hấp
2. **Reasonable and Customary Charges** refers to expenses charged for medical/Hospital treatment, supplies or services medically necessary to treat Your condition; it should not exceed the usual level of charges for similar treatment, supplies or medical services in the locality where the expense is incurred; and should not include charges that would not have been made if no insurance was procured.
Các chi phí thông thường và hợp lý đề cập đến các chi phí thường được tính cho điều trị y tế / bệnh viện, vật tư hoặc dịch vụ cần thiết về mặt y tế để điều trị tình trạng ốm đau bệnh tật của NĐBH; chi phí này không được vượt quá mức chi phí thông thường đối với các dịch vụ điều trị, vật tư hoặc y tế tương tự tại địa phương nơi phát sinh chi phí; và không bao gồm các khoản phí sẽ không được thực hiện nếu không mua bảo hiểm.
3. **Polymerase Chain Reaction (PCR) Test** refer to a test for COVID-19 and is a molecular test that analyzes Your upper respiratory specimen, looking for genetic material (ribonucleic acid or RNA) of SARSCoV-2, the virus that causes COVID-19. A positive test means You likely have COVID-19. A negative test means You probably did not have COVID-19 at the time of the test.
Xét nghiệm sinh học phân tử (PCR) đề cập đến kiểm tra COVID-19 và là một xét nghiệm phân tử phân tích mẫu bệnh phẩm đường hô hấp trên của NĐBH, tìm kiếm vật liệu di truyền (axit ribonucleic hoặc RNA) của SARSCoV-2, vi rút gây ra COVID-19. Kết quả xét nghiệm dương tính có nghĩa là NĐBH có thể mắc COVID-19. Kết quả xét nghiệm âm tính có nghĩa là NĐBH có thể không mắc COVID-19 tại thời điểm xét nghiệm.

VI. ENDORSEMENT/ SỬA ĐỔI BỔ SUNG

YÊU CẦU VỀ BỘ HỒ SƠ BỒI THƯỜNG/ / CLAIM DOCUMENTS REQUESTS

Giấy Yêu cầu bồi thường (theo mẫu của Công ty bảo hiểm) do chính Người được bảo hiểm hoặc Người yêu cầu bồi thường kê khai và ký tên hoặc xác thực điện tử. Công ty bảo hiểm chấp nhận chứng từ này dưới dạng hình ảnh hoặc tài liệu bản mềm, tuy nhiên bảo lưu quyền yêu cầu khách hàng cung cấp bản gốc/bản chính để xác thực trong trường hợp cần thiết.

Claim form (according to the Insurance Company's template) completed and signed by the Insured Person or the Claimant. The Insurance Company accepts this document in the form of an image or electronic document, however, reserves the right to request the customer to provide the original/certified documents for verification if necessary.

Hình thức gửi bằng chứng khiếu nại:

- Trường hợp khoản tiền được bồi thường nhỏ hơn hoặc bằng 10.000.000VNĐ (Mười triệu đồng), bằng chứng khiếu nại có thể được gửi tới Công ty bảo hiểm dưới dạng bản mềm.

In case the claim amount is less than or equal to VND 10.000.000 (Ten million Vietnamese Dong), the claim documents can be sent to the insurance company in soft copy.

- Một số lưu ý về bộ hồ sơ khiếu nại bản mềm:

Notes on the soft copy claim documents

- Bộ hồ sơ khiếu nại bản mềm là các bản được chụp ảnh/ scan từ bộ hồ sơ bản gốc/bản chính

The soft copy claim documents consists of photos/ scans taken from the original/main documents.

- Công ty bảo hiểm bảo lưu quyền đề nghị khách hàng cung cấp bản gốc/bản chính của toàn bộ các chứng từ trong bộ hồ sơ để kiểm tra, xác minh, đối chiếu trong một số trường hợp cần thiết.

The insurance company reserves the right to request the customer to provide the original/certified documents for verification if necessary

- Trường hợp khoản tiền được bồi thường trên 10.000.000VNĐ (Mười triệu đồng), bằng chứng khiếu nại phải là bản cứng (bản sao hoặc bản gốc tùy theo yêu cầu của Công ty bảo hiểm liên quan đến chứng từ đó để làm thủ tục giải quyết bồi thường.

In case the claim amount exceeds VND 10,000,000 (Ten million Vietnamese Dong), claim documents must be in hard copy (copy or original depending on the insurance company's requirements related to that document for the claim settlement procedure.

PART 2./ PHẦN 2.

**GOVERNMENT REGULATIONS FOR
INSURANCE TRANSACTIONS OVER THE
INTERNET**

***QUY ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ
VỀ GIAO KẾT BẢO HIỂM TRÊN MẠNG***

The insurance policy issued by Baoviet Insurance Corporation (Baoviet) and the Policy holder complies with Decree 13/2023/ND-CP with the aim of protecting personal data dated April 17th 2023 and Circular 67/2023/TT- BTC dated November 2nd 2023, details as below:

Việc giao kết Hợp đồng bảo hiểm này giữa Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt (Bảo Việt) và Bên mua bảo hiểm tuân thủ theo Nghị định 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân ngày 17/04/2023 và Thông tư 67/2023/TT-BTC ngày 02/11/2023, chi tiết như dưới đây:

1. Decree 13/2023/ND-CP dated April 17th, 2023 on personal data protection:

Nghị định 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân ngày 17/04/2023:

The Policy holder and the Insured person agree that the Insurer has the right to access, use, process and store Personal Data for the fulfilment of the rights and obligations contained in the Insurance Policy and other related tasks as prescribed by law. In performing the rights and obligations as set out in the Insurance Policy, the Policy holder shall inform fully and ensure that the Insured person has read and agreed to Bao Viet's General Terms and Conditions on Protection and Processing of Personal Data specified at website of Bao Viet:

<https://www.baoviet.com.vn/insurance/Tin-tuc/Tin-doanh-nghiep/DIEU-KHOAN-VA-DIEU-KIEN-CHUNG-VE-BAO-VE--VA-XU-LY-DU-LIEU-CA-NHAN/19/3722/MediaCenterDetail/>

Bên mua bảo hiểm/ NĐBH đồng ý cho phép Bảo Việt thu thập, sử dụng, xử lý, lưu trữ các thông tin dữ liệu cá nhân do Bên mua bảo hiểm/ NĐBH cung cấp và các thông tin dữ liệu cá nhân có liên quan để phục vụ trong quá trình thực hiện Hợp đồng bảo hiểm, cũng như phục vụ yêu cầu cung cấp thông tin trong các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. Khi thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm phải thông tin đầy đủ và đảm bảo rằng NĐBH đã đọc và đồng ý với các Điều khoản và Điều kiện chung của Bảo Việt về Bảo vệ và xử lý Dữ liệu cá nhân quy định tại website của Bảo Việt: <https://www.baoviet.com.vn/insurance/Tin-tuc/Tin-doanh-nghiep/DIEU-KHOAN-VA-DIEU-KIEN-CHUNG-VE-BAO-VE--VA-XU-LY-DU-LIEU-CA-NHAN/19/3722/MediaCenterDetail/>

2. In relation with Circular 67/2023/TT- BTC dated November 2nd 2023:

Liên quan đến Thông tư 67/2023/TT-BTC ngày 02/11/2023:

2.1. Online transaction platform/ Hình thức giao dịch trực tuyến:

The insurance policy issued by Baoviet Insurance Corporation and the Policy holder through AirAsia.

Việc giao kết Hợp đồng bảo hiểm được thực hiện bởi Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt và Bên mua bảo hiểm/ NĐBH thông qua AirAsia.

2.2. Possible risks when making online transaction of insurance products and Baoviet's compensation responsibilities/ Những rủi ro có thể xảy ra khi mua/bán sản phẩm bảo hiểm trên môi trường mạng và trách nhiệm bồi thường của Bảo Việt:

a) The Parties acknowledge and accept the risks that may occur during the provision and usage of insurance products on the internet, including but not limited to:

Các Bên thừa nhận và chấp nhận rủi ro có thể xảy ra trong quá trình cung cấp và sử dụng các sản phẩm bảo hiểm trên môi trường mạng, bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Services are interrupted, delayed or not performed or information is recorded incorrectly or unable to be recorded due to the inconvenience, delay, interruption or error of the application or relevant service;

Dịch vụ bị gián đoạn, chậm trễ hoặc không thực hiện được hoặc thông tin ghi nhận sai lệch hoặc không ghi nhận được do sự bất tiện, chậm trễ, gián đoạn, lỗi của ứng dụng hoặc dịch vụ có liên quan;

- The service delivery system is attacked, infiltrated, or illegally controlled by viruses, computer worms or other harmful elements;
Hệ thống cung cấp dịch vụ bị tấn công, xâm nhập, hoặc kiểm soát trái phép bởi vi-rút, sâu máy tính hoặc các yếu tố gây hại khác;
- Transactions are made by fake accounts, impersonators, or by unauthorized persons;
Việc giao dịch được thực hiện bởi các tài khoản giả mạo, mạo danh, hoặc được thực hiện bởi người không có thẩm quyền;
- Data is lost, stolen or illegally disclosed, or leaked to third parties due to failures, incidents, or loss of control of the service delivery system.
Dữ liệu bị mất, bị đánh cắp hoặc bị tiết lộ trái phép, hoặc bị rò rỉ cho bên thứ ba do các hỏng hóc, sự cố, mất kiểm soát của hệ thống cung cấp dịch vụ.

- b) *Baoviet commits to take necessary and reasonable measures within its capabilities to limit the risks that may arise when providing products and services online. However, Baoviet will not be responsible for losses or damages, whether direct or indirect, that customers suffer through no fault of Baoviet (whether intentional or unintentional) or completely beyond Baoviet's control (including but not limited to force majeure events, objective obstacles according to the provisions of the Civil Code).*

Bảo Việt cam kết sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết, hợp lý trong khả năng cho phép để hạn chế các rủi ro có thể phát sinh khi cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên môi trường mạng. Tuy nhiên, Bảo Việt sẽ không chịu trách nhiệm đối với các tổn thất, thiệt hại, dù trực tiếp hoặc gián tiếp, mà khách hàng phải gánh chịu mà không phải do lỗi (bất kể là cố ý hay vô ý) của Bảo Việt hoặc hoàn toàn nằm ngoài sự kiểm soát của Bảo Việt (bao gồm nhưng không giới hạn ở sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan theo quy định của Bộ luật Dân sự).

- c) Customers are responsible for keeping their accounts, login names, passwords, authentication codes, biometric identifiers, phone number, email, and other means of identification secure which are used for the purpose of implementing the Insurance Policy with Baoviet; Prevent this information and assets be exploited illegally by third parties and immediately notify Baoviet if you find out the illegal usage of this information and assets.
Khách hàng có trách nhiệm bảo mật và bảo đảm an toàn cho tài khoản, tên đăng nhập, mật khẩu, mã xác thực, dấu hiệu nhận diện bằng sinh trắc học, số điện thoại, hộp thư điện tử và các phương tiện khác được dùng cho mục đích giao kết, thực hiện Hợp đồng bảo hiểm với Bảo Việt; không để các thông tin, tài sản này bị sử dụng trái phép bởi bên thứ ba và thông báo ngay cho Bảo Việt nếu phát hiện các thông tin, tài sản này bị lộ hoặc bị sử dụng trái phép.
- d) Baoviet will only be responsible to compensate for direct damages arising from Baoviet's fault, and not including the indirect damages or consequential damages caused by customers.

Bảo Việt sẽ chỉ chịu trách nhiệm bồi thường đối với các thiệt hại trực tiếp phát sinh do lỗi của Bảo Việt, và không bao gồm các thiệt hại gián tiếp, thiệt hại mang tính hệ quả từ thiệt hại trực tiếp mà khách hàng phải gánh chịu.

1965

Bảo hiểm Bảo Việt thành lập,
là doanh nghiệp bảo hiểm tiên phong
và lâu đời nhất tại Việt Nam

1

Tại Bảo hiểm Bảo Việt,
Khách hàng là số 1

79

Bảo hiểm Bảo Việt có mạng lưới
công ty thành viên rộng khắp
trên cả nước

300 +

Hệ thống văn phòng giao dịch
lớn nhất thị trường, Khách hàng
dễ dàng tiếp cận với các
chương trình bảo hiểm phù hợp

3500 +

Cán bộ nhân viên có trình độ
chuyên môn cao

70000 +

Đại lý và Tư vấn viên
luôn tận tâm, chuyên nghiệp
& sẵn sàng



TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BẢO VIỆT

• Số 7 Lý Thường Kiệt, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội •